

160
Indoch
944

LAN KHAI



MÙA XUÂN



977 "HOẠT-ĐỘNG" XUẤT-BẢN

6-8 BOUBRET - HANOI

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Ả RA

MUA XUÂN (15 quẻ) (15 quẻ)

Ả RA

LÒ QUÝ ẤM (15 quẻ) (15 quẻ)

NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BƯỚC

LÀ NGƯỜI NỮA (15 quẻ) (15 quẻ)

VIỆT NAM (15 quẻ) (15 quẻ)

MUA XUÂN

SÁCH DỊCH

TUỔI THƠ (15 quẻ) (15 quẻ)

SÁCH DỊCH

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ (15 quẻ) (15 quẻ)

TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG (15 quẻ) (15 quẻ)

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ RA

MƯA XUÂN. (tiểu thuyết)

SẼ RA

LỮ QUỶ ÁM. (tiểu thuyết)

NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC

LÀ NGƯỜI NỮA (tiểu thuyết)

VIỆT NAM, NGƯỜI ĐI ĐÂU ? . (tiểu thuyết)

SÁCH DỊCH

TUỔI THƠ. (hồi ức của Léon Tolstoi)

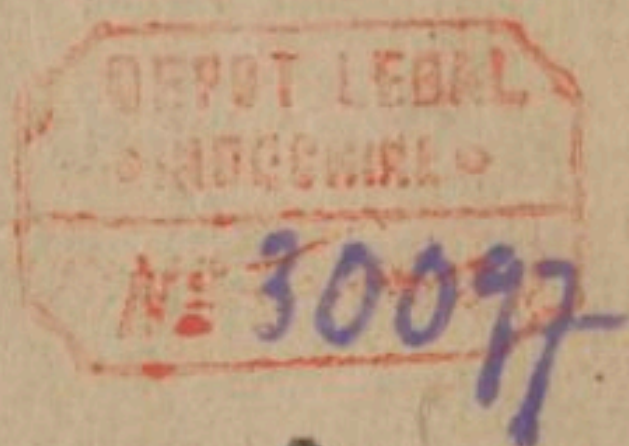
SẼ TÁI BẢN

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ. . (in gồm vào một tập)

TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG (in gồm vào một tập)

CÙNG MỘT NHÀ XUẤT BẢN

LAN KHAI



MƯA XUÂN

16° Indoch
977

HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN
6-10 BOURRET-HANOI

CÔNG HỘ TÁC GIẢ
LÀM KHAI

30003

MÃ X - A M



HOÀNG CÔNG XUÂN
6-10 BOULEVARD - HANOI

PHẦN THỨ NHẤT

« Trong đầu óc hẳn đã không có những
con bươm kỳ tuyệt của sự hỗn nhiên,
mà những con ong trật tự của sự trí trí
cách vật lại cũng không nốt. Chỉ xôn xao
toàn những ruồi nặng kèch xù của sự
xuyên tạc sai nhảm. »

Abel Bonnard

PHẦN THỨ NHẤT

Trong đời sống của chúng ta, có những
con người họ sống theo sự hiểu biết
và những con người họ sống theo sự
hiểu biết và những con người họ sống
theo sự hiểu biết và những con người họ
sống theo sự hiểu biết và những con người họ
sống theo sự hiểu biết và những con người họ

Đến đây là hết

CHƯƠNG NHẤT

K HẢI . . . Khải dậy phồng ? »
 Tiếng gọi giật khiến chàng tuổi trẻ dừng
 bước và quay hẳn lại ; anh thấy một
 người đàn ông, từ cái quán lá bên lề đường, hớn
 hờ chạy ra, tay giắt lọc xọc cái xe đạp cũ. Y
 tiến thẳng đến trước mặt Khải, vừa cười vừa
 hỏi bằng một giọng trách thân mật :

— Lên bao giờ mà kín tiếng thế !

Một nụ cười chợt làm sáng gương mặt đương
 ngỡ của Khải :

—Ồ, Thành « hột thị » ! — Khải vỗ lấy bàn
 tay rám nắng và ráp xi của Thành — Tôi mới
 lên hôm qua, nào đã kịp đi đến đâu ! . . . Nhưng
 mà này, anh sao . . . lạ hẳn đi thế ? Giá không
 có cái giọng nói, tôi vị tất đã nhận ra.

— Là vì, chẳng bao giờ anh tưởng tượng sẽ

gặp tôi ở một chỗ như đây, với một cái bề ngoài thế này chứ gì !

Khải cười xí xóa :

— Thì một ông Hoàng như anh, đã từng làm mưa làm nắng trong cái thế giới ăn chơi một tỉnh...

Thanh nhún vai .

— Ông Hoàng nào mà lại chẳng có lúc thất thế ! Hai tiếng thế tuy vậy không đúng hẳn cho tôi, là bỏ. Tính tôi đã tự ý rút bỏ hết mọi thứ rõ đại trước kia của tôi để sống cái đời một anh chủ ruộng tầm thường...

— Đáng phục lắm rồi còn gì ! Sự quá độ ở anh mới thực là con đường đưa tới sự khôn ngoan.

— Nhưng, chỉ phiền một nỗi, — Thanh đáp qua một nụ cười nửa miệng — sự khôn ngoan ấy chẳng nên được tích sự gì...

— Tôi chưa hiểu đây !

— Nghĩa là chán hơn cơm nếp nát !

Một im lặng ngắt đứt câu chuyện giữa hai người. Khải chú ý nhìn Thanh và, trong cái ánh sáng bạc phếch ngày tháng chập, nhận thấy nước da của Thanh khô và xỉn ; hai mắt nông choén một mí của Thanh trở nên đục lờ giữa hai quầng thâm chẳng khác hai vết tím ; đôi má ngậm hột thị làm cho cái miệng hẹp luôn luôn như mếu ; và mái tóc tơ loăn xoăn, bị vành mũ ép dẹt xuống cái đầu bé choắt, đã lần rất nhiều sợi bạc. Một bộ quần áo vải vàng kiểu « tây đồn

diễn », phủ lụng thụng lên cái mình mỏng dẹt, thêm cho người đàn ông một nhọc và chán chường ấy một vẻ cần cỗi hơi mệt rờ : « — Thế mà, trước kia, Thành đã nổi tiếng là anh con trai khỏe và đẹp ! » Khải thương bạn sỏi sỏi : anh nắm chặt lấy hai vai Thành, khẽ hỏi như sợ ai nghe liếng :

— Sao lại chán ?

Thành buông một tiếng thở dài : — Tôi phải kể sơ lại từ đầu anh mới hiểu. Nguyên sau khi anh về học ở Hà-nội thì ở trên này tôi đã bị bắt buộc phải từ biệt cái ghế nhà trường. Là vì, cả hai thầy mẹ tôi đều đã nối nhau mà qua đời một cách thình lình. Tôi trở nên chủ nhân một gia sản vào hạng kha khá, được quyền sai khiến cái chìa khóa tử sắt mà từ trước mẹ tôi vẫn giữ. Tôi bấy giờ đã mười tám tuổi, và đã chơi bời khét tiếng, như anh cũng đã biết đấy. Mọi người quanh tôi bởi vậy đều đã đoán già đoán non rằng tôi sẽ nhân cơ hội mà phá phách hăng hơn trước, và cái cơ nghiệp của cha mẹ tôi sẽ chẳng mấy lúc thành tan hoang. Vậy mà không, anh ạ : Sự đuổi theo các thú vui dễ dàng đã khiến tôi chán các thú vui ấy lúc nào không rõ. Tôi đã nảy ra cái ý muốn trở lại cái đời làm ăn đứng đắn, dần dà, với những xúc động lành hiền, với những nề nếp của mọi người. Nghĩ sao, tôi làm ngay vậy, tôi đã đem gia quyến vào ở hẳn trong ấp, rồi yên chí sống một cách nhà quê đặc. Tại

công tử bốc rời, các chủ trọ hát, chủ cao lầu, chủ sòng bạc, chủ tiệm hút, các cô bạn từng đêm, nhất là các ông, các bà hàng xóm, đã xoa tay chờ cái khoái được cười trên một cảnh đồ võ, tất cả đều đã trợn mắt há miệng nhìn tôi, mỗi khi họ tình cờ gặp tôi ra phố với bộ quần áo tây khổ và cái xe đạp « cai lục lộ » này...

Khải bật cười :

— Chẳng nói ai khác, chính tôi cũng vừa bị anh làm cho ngạc nhiên đấy thôi !

— Thế mới càng rõ rệt là tất cả cái công phu làm lại cuộc đời của tôi chỉ đủ mua được một chút bờ ngỗ cho người chung quanh mình, và chỉ được có thế ! — Thành chép miệng : Người ta thường lầm tưởng là tự mình có thể sai khiến được cuộc đời của mình ; sự thực, chính cuộc đời nó vẫn đẩy mình theo nó. Mà anh hẳn đã thấy rằng cuộc đời vốn khe khắt lắm : những mơ ước của ta, dù rất lành hiền và nhũn nhặn, đã mấy khi thành sự thực đâu ! Chính tôi đã vấp phải không biết bao nhiêu gông quai nó đã làm tan nát hết thấy mọi điều tôi dự định. Thoát đầu là thiên nhiên này : mãi chẳng sao, mình chỉ thú làm ăn một cái thì nó mất mùa thông luôn ngay cho mấy vụ ; rồi lại dịch trâu bò, toi gà lợn, nghĩa là đủ các thứ trò tai hại. Thứ đến tật bệnh : cả nhà tôi cứ thi nhau hết người này đến người khác ốm ; tôi đã mua đủ mọi thứ thuốc tây và thuốc ta đem về dùng mà ai nấy

vẫn năm ngày ba trận như thường ! Dĩ chi vừa rồi, năm hết Tết đến mà bà thứ phi của tôi, đương yên đương lành thế này, cũng cố lặn ra ốm cho bằng được : tôi bí quá đành phải bán nếp nhà tây ở Cầu-gù để lấy tiền chạy chữa ; nhưng, rớt cuộc, tiền vẫn hết, người vẫn chết ! Ngoài hai cái ấy, còn các ông nhà quê thánh ăn cắp, nói dối và lừa đảo, với lại cái bọn đặt lúa non cho vay lãi, chúng rình những hoạn nạn xảy đến cho ta như cọp đói rình mồi, để thừa cơ mà chiếm lấy nhà, lấy ruộng của ta bằng những mảnh khỏe vô cùng độc địa. Anh thử tính xem : suốt mười năm trời nay, tôi một mình phải đối đầu với ngàn ấy sức phá hoại thì hỏi còn gì là đời nữa !..

Khải vò nát trong tay cánh hoa dai mà anh tần mẩn rút lấy ở túi ngực áo Thành : các nhời bạn anh kể lẽ, khiến anh ngao ngán hết sức. Vậy mà, bấy lâu, Khải vẫn yên trí Thành sung sướng lắm ! Khải còn bức một nỗi là chính tự anh đã chạm đến chỗ đau buồn của bạn, giữa lúc cả hai đương vui vẻ cuộc gặp gỡ thỉnh lình. Khải đương tìm một câu pha trò khéo nào đó để chấm hết sự khó chịu, bỗng Thành đã hỏi :

— Thế là, mãi năm nay, anh mới chịu lên ăn Tết ở nhà đấy ?

— Vâng !

Thành lấy thuốc lá hút và mời bạn ; anh khẽ gật gật đầu tỏ ra hiền rõ Khải lắm :

— Một khi người ta được đặc ý ở ngay giữa đất nghìn năm văn vật, người ta không thiết gì trở lại cái xó rừng này nữa cũng là phải !...

Khải bật cười lên khanh khách : Ồ, thế thì chính Thành đã nhắm to về Khải, cũng như Khải đã nhắm về Thành ư ?

— Thành cho là tôi đặc chí ở Hà Nội lắm, phỏng !

— Thì cứ...

— Thành nhắm đấy ! Thành phải biết rằng, trong xã hội hiện thời, nghệ thuật đã biến tính thành một thứ nghề, và nghệ sĩ đã hóa ra một kẻ làm công rồi. Làm công tức là phải làm việc bất cứ lúc nào, cả những lúc không có cái gì để nói hết. Lại còn sự bắt buộc phải làm vừa ý kẻ có tiền, chiều được cái thích động dảnh của một tụi ăn đứng ngồi rồi chỉ cần giải trí ! Ở vào cái tình trạng như thế, một nhà văn liệu có thể có nổi sự đặc ý chăng ?

— Nhưng, anh lẫn lộn ngẩn ấy nằm ở nơi đô hội, chẳng lẽ chỉ để mang về được mỗi một sự ngã lòng hay sao ?

— Thành ạ, những nơi đô hội mà cái vang bóng vẫn lăm thiên hạ, như ánh lửa vẫn lăm những con thiêu thân, thực chẳng cung cho ta được gì hết, ngoài cái nhận xét này : là không dân bằng ở các nơi ấy, sự khổ cực lắm thân với sự kiêu sa dâm dật hằng ngày được phơi bày ra ánh mặt trời một cách xỗ xàng quá khiến cho

bao nhiêu thú tính của con người phải chồm dậy và xồng xịch mất cả.

Thành tròn hai mắt nhìn từ đầu đến chân Khải, và ngẫm thú nhận rằng, trên vầng trán cao rộng của bạn anh, quả có một cái gì như một bóng mây đen, nó làm cho những tia mắt Khải giống hết những ánh chớp dưới một bầu trời giông tố. Một ý mỉa mai chua chát luôn luôn kéo dài hai góc mép Khải, sau những câu anh nói. Và, trong bộ âu phục đắt tiền, bằng len màu chàm đặc đã cũ, trong cái mũi lệch lạc của chiếc ca-vát, nền huyết dụ kẻ chéo những vạch đỏ tươi viền trắng, trong cái sơ mi xồn cổ, rõ ràng ẩn hiện một cái gì hó cho Thành vụt hiểu được rất nhiều.

— Thêm vào cái cảnh tượng hằng ngày ấy, Khải tiếp theo bằng một giọng ráo riết, lại còn cái thuyết hoài nghi, cái phong trào vụ lợi, sự sống giả tạo nó hợp nhau gây thành một thứ hoàn cảnh, một thứ khí hậu tai hại cho tâm trí con người không biết chừng nào. Cả một thế hệ thanh niên đã không sao nảy nở được trong hoàn cảnh và khí hậu ấy. Họ đã trẻ trung một cách gương gạo, và họ đã già trước tuổi...

— Nghe anh nói thì chẳng hóa ra cái loạt chúng mình, dù ở thôn quê hay ở thành thị, đều cùng đương trải qua một khủng hoảng về sự sống cả sao!

— Đúng thế đấy! một khủng hoảng nó làm

cho ta đâm chán nản hết, ngờ vực hết—chán nản và ngờ vực ngay cả sự sống nữa.

Thành như ng ời dương ngủ say thì nhà bị cháy, và lúc mở bừng hai mắt nhìn ra thì ánh lửa đã đổ rục cả bốn bề. Anh lặng đi mấy giây, đoạn lầm bầm :

— Làm thế nào bây giờ?

— Làm thế nào bây giờ! — Khái nhắc câu hỏi như một tiếng vọng : — Chính tôi vẫn tự hỏi như vậy mà vẫn chưa biết làm thế nào...

Thành tặc lưỡi :

— Tốt hơn hết là chúng nó cứ choảng nhau đại vào, và cứ tương bừa bom xuống cho chết tiệt cả đi, thế là êm chuyện!

Một nụ cười xanh xao chạy qua trên môi Khái :

— Đánh rằng thế, nhưng chiến tranh và ném bom bừa bãi chẳng phải là những cách giải quyết sự sống...

— Giải quyết để làm gì? Sống tức là chết dần dần rồi chết hẳn; đã thế, chết sớm ngày nào đỡ khổ được ngày ấy.

Khái nhìn mơ màng đằng xa, và nói như người nghĩ thành tiếng :

— Tôi cũng không biết nữa!... Chính tôi thường nghĩ giống anh; nhưng, cùng một lúc, tôi vẫn tiêng tiếc thế nào ấy...

Một cơn gió lạnh ào tới. Thành rung mình và hỏi Khái :

— Anh vào làng Y-la à?

— Không, — Khải vỗ vỗ lên thẻ hương gói trong mảnh nhật trình cài ở túi áo — tôi đi tảo mộ để tôi đấy.

— Còn tôi thì phải ra tỉnh đòi cổ món nợ về tiêu Tết. Vậy, chúng ta hãy cùng đi cho xong việc riêng đã. Tôi sẽ lại anh; chúng ta còn nhiều cái nói với nhau lắm.

— Vâng, còn nhiều cái đáng nói và còn nhiều cả thời giờ nữa. À, chết chưa! suýt nữa tôi quên to: cô Kim bây giờ thế nào?

— Em nó vẫn ở nhà! Cái số con bé ấy cũng lạ: khối dám hỏi ra rồi mà nó nhất định cứ không ưng đám nào cả! Tôi nghĩ thương em nó quá, anh ạ. Tính nó ngoan, đứng đắn; nó lại đảm đang và có khiếu về văn thơ áo đờ. Nó rất hay đọc anh, và thường có những nhận xét đến tài...

Một xúc động chưa từng thấy bỗng làm cho tâm hồn Khải man mác; nhưng, Thành đã chia tay:

— Thôi, chúng ta hãy thẳng vào việc này đã; trời tối mất rồi.

— À vâng, chào anh!

CHƯƠNG NHÌ

THÀNH nhẩy lên xe đạp biến mất, bỏ mặc bên mình Khải một dĩ vãng vừa tỉnh thức, và trong lòng Khải cái cảm tưởng của người thỉnh linh được sống giật lùi lại một kiếp trước nào đó đã xa rồi. Là vì, từ lâu lắm, hai bên không có dịp gặp nhau, Thành và Kim đã gần như chỉ còn là những kỷ niệm. Khải đã tự mình tách ra ngoài rìa cuộc sống xã hội. Anh đã — như người ta thường nói rất văn vẻ — tự giam vào lầu ngà. Đề triết lý về ý nghĩa của sự sống và của sự chết, một việc làm nó chẳng đưa anh tới gì khác hơn là cái khô ray rứt của một kẻ thông minh tự thấy mình mù tối vĩnh viễn. Và để cho trái tim lạnh cứng dần đi trong sự cô độc. Mãi lúc này, Khải mới sực nhớ ra rằng Kim và Thành đều

vẫn còn sống. Và họ vẫn là đồng thời với anh. Anh bắt đầu nghĩ về họ. Tâm hồn anh bắt đầu mở rộng tới một cái gì ngoài bản thân anh. Thực là cả một bờ ngõ. Lạ hơn nữa : quanh mình anh, người ta ra cứ sống mà không cần nghĩ về sự sống. Nào cha anh, nào bố già Trọng, nào Thành, nào Kim ! Có thể như vậy được sao ? Có thể sống mà không cần phải đã hiểu rõ nghĩa của sự sống ư ? Y hết những con chim rừng đương sống thản nhiên trên các giây điện thoại kia... Khái tò mò quá ! Ước gì anh có phép tàng hình để bắt chộp cách sống của mọi người.

Mà sao, trong cái dĩ vãng vừa tỉnh thức, một hình ảnh cứ mỗi phút một linh động thể ! Cái hình ảnh của Kim. Cô bạn gái năm xưa, cô nữ sinh da trắng không thua cái màu trắng tấm áo lụa cô ưa mặc, hiển nhiên trước mắt anh, y như trên một tấm màn chiếu bóng. Và, quanh hình ảnh ấy, lại rực lên tất cả cái hào quang của những ngày hè đã mất trong đó cái màu nắng chói và cái màu phượng đỏ cùng tự hồ rung lên trong tiếng ve.

« Thoáng cái mà đã mười năm trời ! » Lòng Khải xe lại. Anh bùi ngùi về ngay cái chỗ anh đã quên được Kim — quên một cách trọn vẹn như anh đã quên. Vậy mà chính Kim lại đã là người làm nảy ra trong lòng anh cái mầm yêu đương thứ nhất, tuy mơ hồ mà nồng say như men rượu. Khải đã thấy ở quanh mình Kim

một cái gì phảng phất một mảng sương thường bao phủ lấy cảnh vật chỗ chân trời mùa thu. Khải đã yêu thích ngay chính cái ấy. Khải đã ưa hoạt động gần bên Kim, đã ngắm nhiều hai con mắt gợn sóng, cái miệng cười tự hồ có vị thơm ngọt của Kim. Nhất là cái giọng Kim nói! Nó đã là thứ âm nhạc cảm lòng anh nhất, trừ cái giọng kể chuyện cổ tích của mẹ anh.

Một tiếc hận lan dần trong tâm hồn Khải: À ra, cái quãng đường từ dĩ vãng đến hiện tại đã xa ghê gớm! Đã dài như cả một vô tận, bởi nó là một sự đứt đoạn. Đến nỗi, bây giờ, ngoảnh nhìn hình ảnh thơ ngây của chính mình anh dường như chạy, nhảy, vui đùa, ca hát và say sưa ở chỗ xa xôi nọ, anh tuy bồi hồi thực mà vẫn không khỏi lấy làm lạ, bởi hai đẳng đã khác nhau đến nỗi anh không thể hiểu được những cái nó đã rung động anh. Mỗi xúc cảm chiếm đoạt toàn thân anh lúc này chỉ là sự tiếc hận, đã chớm ra từ lúc anh lên tới nhà, mắt trông cảnh sắc quê hương không hề thay đổi, trong khi sự sống đã tiêu mòn đi nhiều quá. Ra nó không thêm chậm bước vì ai cả, dù người ấy là anh nữa. Nó đã thản nhiên qua, mặc dầu anh đã bản khoản về nó đến nát óc...

Những giọt mưa bắt đầu trâm kim vào mặt Khải. Anh ngẩng đầu : cảnh trời đất buổi chiều ngày cuối năm sao ủ ê thế! Xa xa đằng

phương Tây, nhiều dải mây đen vương mắc xuống đỉnh núi Là : những lá cờ rách, trên ngọn tòa thành còn sót lại của không biết một thời đại hoang đường nào. Một vài cây vông hoặc ổi dại, thỉnh thoảng, xào xạc trong cái gày trơ trụi.

Khải đã qua nghĩa trang « Tuyên thiện ». Anh bỏ đường cái, rẽ ủa xuống một cánh ruộng. Đất ẩm quện lấy đế giày. Những cái mồ côi biến thành những mảnh tràng mạng lấp lánh hàng trăm hạt thủy soan nhỏ. Khải tiến vào chân một ngọn đồi. Anh đứng lại trước một ngôi mã đã được phát, đắp như mới. Anh rút bao hương ở túi áo ; quẹt riêm châm vào mảnh báo cho lửa bùng to lên, đoạn đốt cả năm hương cắm lên trốc mã.

Làn khói xanh bốc nghi ngút, quẩn quại trong gió lộng, tỏa ra, mất hút... Một biểu tượng của những cái đã có mà rồi không còn. Tim Khải bị bóp mạnh. Tưởng tượng anh tối sập xuống, để cho cái cảnh lúc mẹ anh chết hiện ra, hãi hùng và nao nùng.

... Buổi trưa một ngày tháng mười.

Bà cụ ốm liên miên đã từ lâu : một bộ xương rúm trong một cái túi da ; hai cái chân voi, và một đôi găng của quỳền thủ ! Tất cả ngăn ấy thứ bị dấn chặt xuống chiếu. Một hơi thở mảnh hơn sợi tơ tằm ra sự sống còn cố phấn đấu một lần cuối cùng. Và, buổi trưa hôm ấy, người ốm làm dấu muốn được dựng ngồi dậy.

Khải vội vàng theo. Một cái ngoẹo đầu bất ngờ, kèm theo một tiếng nấc, đã làm anh hoảng vía phải lại đặt bà cụ nằm xuống. Lay gọi. Lay gọi...

Người chị gái anh khẽ nói :

« — Sắp đến giờ cụ về rồi. Để tôi thay áo mới cho cụ. Cậu hãy ra ngoài sửa soạn các việc đi thì vừa ! »

Khải bận với các việc ấy mãi gần nửa đêm anh mới lui vào buồng riêng để cố chợp mắt đi một lúc.

Nhưng kìa ! người chị anh đã sang gọi...

Me anh bắt đầu hấp hối !

Cái chết lần bước một cách âm thầm, trong cái ánh đỏ quạch của ngọn đèn dầu lạc, và cái nghiêm lạnh của một đêm mạnh đông. Khải nhìn bằng đôi mắt của anh chàng mất trí...

Người ốm nằm ngay đờ ; hai mắt tối hơn hai cái vực thẳm ; quai hàm ngóp luôn, như con cá mắc cạn. Da trán chốc chốc khẽ nhú lại... Một ý tưởng nào vậy ? Có lẽ một cố gắng nữa để từ chối cái chết, đã thật thấy rõ là thế nào rồi ?

Người chị Khải sờ chân mẹ và nói :

— Lạnh đến gối rồi !

Khải vẫn ngây như phỗng. Giây thần kinh của anh bị căng quá đã trùng hẳn. Anh quên khuấy cái chết ở trước mắt sau khi đã nát óc vì nó ! Bây giờ, anh đương nhăm các việc cần phải làm : vuốt mắt, phạn hăm cho mẹ ; bắc đầy tứ lồng bát cơm quả trứng ; sai họ thu lấy một chỗ để

thiết lập bàn thờ ; thừa áo quan, nhà táng, và đón thợ kèn. « — Sao lại cũng nhà táng, cũng thợ kèn ? Cạn bã của hủ tục cần trừ khử ! Nhất là cái thứ trống kèn đám ma... Một âm nhạc mọi rợ... » Khải bỗng hoảng kinh cho sự sáng suốt đến gần như khách quan của chính anh.

Bà cụ chợt phác một cử động. Khải dễ nhẹ bàn tay lên ngực mẹ. Một tiếng rên yếu... Ồ, tim mẹ anh đập mạnh quá ! Có thể nói nó là một con chim còn he đương lồng phách đòi ra ngoài. Mẹ anh nghẹn hơi chẳng ? Bà nhắm mắt trong một giây, khẽ nhếch cặp môi khô : khẽ đưa quai hàm dưới ; rồi... im bất. Trời ! cái im lặng sau hơi thở dứt... Khải thấy lạnh buốt đến xương tủy.

Chị anh cất tiếng khóc.

Một ý nghĩ thoáng qua óc anh : « Mẹ chết rồi. » Khải, ngạc nhiên, nhìn thẳng vào mặt mẹ để soát lại một sự thực ghê gớm mà dễ dàng quá. Một vẻ yên tĩnh, một cái gì bất di bất dịch đã hiện ra lúc nào, xóa sạch hết mọi dấu đau khổ của lúc nầy — của cả một kiếp người...

Hiện nay thì chính cái vẻ bất di bất dịch ấy hẳn cũng đã tan vào cát bụi rồi, đã mất vào hư vô. Cũng đã mất vào hư vô, tất cả cái công phu khôn học, kéo dài thông luôn trong bảy chục năm trường vì chồng, vì con, cái công phu lên thác xuống ghềnh, buôn Tần bán Sở, cộng với biết cơ man nào là nước mắt, là ước vọng, là yêu đương.

« Lại có thể như vậy được sao ! » Khải muốn gào lên câu ấy. Anh ngàng đầu : rừng núi gần xa câm lặng ! Anh cúi nhìn mặt đất : trăm nghìn bộ xương khô, qua lớp cỏ gà, hướng cả vào anh mà cười,.. cười nhếch nhếch, cười lặng lẽ trong lòng các mả ! Trời đất tối sập lại. Khải hoảng kinh, trong khi một câu nói của Thành chợt văng bên tai anh : « — Sống tức là chết dần dần rồi chết hẳn... »

CHƯƠNG BA

TRỜI càng tối sầm xuống, Trọng càng băn khoăn. Thiếu phụ ngồi đứng không yên chỗ; thỉnh thoảng, nàng lại ra cửa ngóng. Sự ngờ vực bộn chồn làm cho người đàn bà ấy xấu hẳn đi. Trọng chưa quên được những thói hoang toàng trước kia của Thành. Chính sự ghi nhớ này vẫn ám ảnh, vẫn ray rứt Trọng đến khổ sở, mỗi khi Thành có việc ra ngoài mà chậm về. Lúc Nga còn sống, Trọng, vì ghen với vợ lẽ, còn tỏ ý thờ ơ với chồng; nhưng, từ ngày Nga chết, Trọng đã dòm ngó đến hành vi của Thành một cách quá quẩn. Trọng tự biết mình già trước tuổi, lại mắc chứng xuyên, nên Trọng cứ lo ngơm ngớp rằng nhớ Thành say mê một người đàn bà nào khác, rồi bày ra một lần nữa cái cảnh vợ nọ con kia chẳng! Trọng luôn luôn chỉ

trích Thành ; và, hễ vợ chồng có dịp to tiếng với nhau, Trọng liền khóc bù lu bù loa : « — Thiên hạ chán dứa mật hoa đa phần ra đấy ! Con này thì còn màu mẽ gì nữa... » Duy một điều Trọng không hề ngờ tới, ấy là sự ghen tuông sần sật của Trọng đã vượt quá giới hạn cái lòng kiên nhẫn của Thành. Thành đâm ghét và lảng xa vợ. Từ cái ngày thực tâm hối lỗi, Thành đã chú ý nhiều đến vợ anh. Anh hiền rõ và thương Trọng lắm. Khốn nỗi, Trọng có đề cho anh tỏ được lòng đâu ! Về phần Trọng, một khi thấy chồng trốn tránh, Trọng tin rằng mình đoán trúng và càng làm dữ để Thành phải xa thêm. Hai người cứ đuổi quanh nhau như thế. Cuộc sống của họ trở nên một bi hài kịch. Thành dần dần không muốn về nhà nữa. Trong khi ấy, Trọng luôn luôn kêu khổ, kêu chán, và dọa tự tử. Thiếu phụ tuyên bố âm lên với bất cứ ai rằng cái kiếp đàn bà chỉ là cái kiếp đi ở không công mà thôi. Thế rồi, Trọng lại bắt đầu bài bạc, cái thói xấu của con nhà giàu, mà Trọng đã đem theo về nhà chồng, và chính nó đã khiến Thành phải chán Trọng đến nỗi lấy thêm Nga : « — Đã thế, chồng ăn chả vợ ăn nem, bà cũng chẳng cần hạn gấn làm gì nữa ! » Trọng không thêm hạn gấn nữa, nhưng Trọng vẫn không thôi ỉ eo với Thành. Chồng nàng động có việc ra ngoài là Trọng đã tìm cách nhắc cho kỳ phải nhớ đến sự về mau chóng. Chiều nay, Trọng còn có một

có thiết thực để mong đợi Thành. Ấy là món nợ mà Thành ra phở đời. Tất cả các món tiêu vật, cần cho thể diện trong mấy ngày Tết, đều trông vào số tiền ấy. Mà Thành lại rất có thể quăng nó theo một cuộc vui tình cờ. Trọng rít lên : « -- Trời tối rồi mà còn chưa thấy hồn vong bóng vía đâu cả... Chắc đã đâm đầu vào một tổ đĩ nào ấy rồi, chứ chẳng không được ! »

Kim, vừa tự bếp thò lên, cười và bảo Trọng :

— Chị hãy cứ chịu khó chờ anh lát nữa xem nào...

Trọng vặ ngay với Kim :

— Là tôi nói thế chứ chẳng chịu khó thì đã làm quái gì anh ấy tốt !

— Đã biết vậy, sao chị còn làm ầm mãi lên !

— Khốn nhưng xốt ruột, không ai chịu được. Có tính ba mươi Tết rồi, có một món tiền cắt cổ, anh ấy đem đi phá như thế, liệu phỏng sanh nào mà nhịn nói nời ?

— Nhưng, chị đã chắc anh đem đi phá chưa ?

— Đây, rồi cô xem !...

— Em dám cam đoan với chị là không. Em nhận rằng, ít lâu nay, anh tỏ ý tu tỉnh lắm...

— Tu hú thì có ! Ai chứ người ấy thì phải đợi đến ngày xuống lỗ họa may mới tu được.

Kim bực mình vì thái độ nhất khải của chị dâu. Có lẽ xuống vườn hoa để tránh một cuộc cãi vã nó sẽ chỉ làm tổn hại đến cái tình của cô đối với Trọng. Sự thực, cảnh gia đình của Thành

và Trọng đã khiến cô buồn và nghĩ rất nhiều. Cô không tưởng tượng được rằng ân ái đến như vợ chồng mà người ta còn có thể làm phiền, làm khổ lẫn nhau bằng những cái không đâu như vậy, nhất là người ta có thể hiềm lẫn nhau đến xa nhau được. Thì ra, sự chết chỉ phân chia người ta có một lần; còn sự sống, trái lại, phân chia người ta hằng ngày!

Cách sống phóng dăng của Thành, Kim xưa nay vẫn thầm chê trách. Kim không phản đối hẳn Thành; cô chỉ bất bình về cái quyền tự do, nhất là sự tự do làm xằng, mà xã hội cho đàn ông hưởng quá rộng. Kim thường ngả về Trọng một cách rõ rệt, tuy chị dân cô nhiều lúc thực đáng ghét. Cô thương Trọng, thương rộng tới cả đàn bà, trong số đó, cô kể cô là một. Cô cho nhời Trọng nói là rất đúng: chín trong mười trường hợp, đàn bà quả thực chỉ là cái vật mua vui, nếu chẳng là cái vật khổ sai của đàn ông. Ấy là một trong nhiều cơ nó đã khiến Kim từ chối bao nhiêu cơ hội hôn nhân. Cô đã xon lòng trước tấm gương của chị dân. Tuổi trẻ đầy tin tưởng và mộng đẹp, tuy thế, vẫn chẳng để Kim tuyệt vọng hẳn. Mười phần, chín phần là đáng ngả lòng nữa, thì vẫn còn được một phần. Cái phần may mắn ấy phải thuộc về Kim chứ còn rơi vào tay ai. Mỗi lúc thư nhàn, Kim đọc Khải chương nào, cái lòng tin vô lý và rất mạnh kia tự hồ càng được những kỷ niệm thuở nhỏ, sự

thần giao cách cảm với Khải làm cho giào giạt thêm. Sự ấy cũng lạ. Khải, từ khi xa anh em Kim, chưa từng đã có một cử chỉ nào tỏ ra anh không quên bạn cũ, chứ đừng nói chi đến những tình cảm khác. Mọi tin tưởng của Kim như vậy thực không có mấy may giá trị nào về mặt lý trí hết. Nhưng, kỳ diệu ! cái tính cách mơ hồ nọ chính lại là cái chỗ say sưa, mơn dịu nhất của mỗi tin tưởng. Và Kim, Kim vẫn nâng niu một chờ đợi vu vơ...

«Chị cả đâu rồi?... Thế chẳng anh là gì kia...»

Tiếng Kim reo thình lình khiến Trọng thò đầu ra cửa. Một người đàn ông vừa hiện ra ở khuỷu con đường cái quan chạy dài ngay cạnh chân gò. Chính là Thành. Trọng có ý tếu, và càng thêm càu với chồng. Sự càu kỉnh chỉ còn chờ Thành giắt xe đạp lên tới sân để bung ra :

— Chả là cả đến xong giao thừa hãy về !

Thành, đương thở không kịp, nổi ngay cơn tức ; anh đứng sững ở trước thêm, và quắc hai mắt lườm Trọng :

— Chửi đứa nào la cà !... Đã không biết gì thì đừng chó mù cắn hóng...

Kim vội chắn ngang cuộc đấu khẩu :

— Anh hẳn có sự bức mình ở ngoài phố ?

— Chứ lì gì ! Chỉ một li nữa thì anh đã choang cho thẳng cả Hồ một mẻ...

— Chết nổi, sao lại đến thế được ?

— Tại quân nó bắn tiện quá... Thành vừa nói

vừa bước lên hè -- lúc nó thua đồ mười đương cay gỗ, mình quăng tiền ra cho nó vay thì dễ thế. Bây giờ, mình y hẹa ra lấy, nó lại giở giọng... Ma nó giầu nứt đố nở vách ra, chứ có túng kiệt gì thì lại đi một nhẽ !

Trọng lo lắng :

— Thế cậu chịu về không à !

— Em có biết, Thành nổi theo với Kim, sau anh phải làm cách nào không ? Anh phải đe mách vợ nó, nó mới chịu tòi trăm bạc ra trả.

Trọng như người cất được một vác nặng :

— Quân lại ba que thế nữa ! Vô phúc mà trêu vào tay tôi thì phải biết là cứ...

Kim mỉm cười :

— Em không ngờ bác ta mà thế !

Trọng phá đám bởi thấy mình thừa :

— Ôi chào, có gì lạ !... Nhưng thôi, đi ăn cơm ; thức ăn ời cả rồi. Và cho anh cô thế mới đáng, kéo chưa ai động tới các ông bạn quý ấy, anh cô đã bênh chăm chập.

Ba người ngồi vây quanh lấy cái bàn ăn. Thành chợt nhớ ra điều gì :

— À, lúc anh ra tỉnh, anh có gặp anh Khải, em a !

Sắc mặt Kim biến hẳn ; hai mắt bồ câu sáng lên :

— Anh gặp anh Khải ?

— Ủ, anh ấy vừa mới lên chiều hôm qua ; đi tảo mộ bà cụ...

Trọng liếc ngang chồng :

— Bố ấy lên, lại thêm được một mũi !

—Ồ, cái mợ này quá lắm thật... Dễ thương mợ muốn tôi chỉ theo đuôi chia bài cho mợ, đừng bạn bè với ai nữa chắc !

— Bạn như cả Hồ, tha chơi với chó còn hơn.

— Sao chị lại vợ dũa cả năm thế ! — Lần thứ nhất Kim phản đối Trọng vì một người đàn ông — người năm bảy đảng chứ.

— Tôi là ông Khải lắm đấy mà cô còn phải bệnh ! Trọng lao dũa xuống thành mâm, và đứng dậy quất đay tó : — Lấy nước rửa miệng về đây, mày ! ...

Kim nóng ran cả người, trong khi một ý tưởng tàn bạo vụt qua óc Thành, làm cho đôi mắt voi phát ánh lửa :

— Quân súc vật ! — Thành lâm bầm đoạn cầm cốc tợp một hơi cạn rượu ; anh rót nữa và bảo Kim :

— Thôi, ăn đi em...

Im lặng đây bao tấp. Tiếng bát dũa...

Thành uống ừng ực, để chiêu mỗi uất hận. Kim ngoan ngoãn chờ ở anh cô một câu gì nữa nó chậm đến ! Sau, cô ngáp ngừng hỏi :

— Anh thấy anh Khải thế nào ?

— Rất buồn ! ... Anh ấy tỏ ra bần khoản về sự sống quá lắm — ý anh nói sự sống tinh thần, em hiểu chưa ?

Kim ngạc nhiên ; Thành tiếp theo, sau một

hợp rượn :

— Kể về mặt vật chất, anh Khải xem chừng cũng không được đủ thì phải... Hừ, cuộc sống thường có những sự trái ngược đáng giận như thế đấy ! Trong khi những thằng cả Hồ cứ thành công một cách hồn hào và ăm ỉ thì những thằng Khải cứ bị nghèo khổ, bị thiếu thốn trăm bề. Mà sự nghèo khổ, sự thiếu thốn thường bao giờ cũng kèm theo một nỗi cô đơn. Là vì, ở vào cái thời buổi này, kẻ nào dù học hành, tài giỏi đến đâu mà kém đồng tiền cũng đều là kẻ bị ruồng bỏ. Muốn tốt, nó hãy ở yên trong cái sa mạc của nó. Bên ngoài sa mạc ấy, nó sẽ chỉ thấy toàn một cảnh tượng mùa đông : những cái phin lạnh lùng, những bộ điệu lạnh lùng, những tấm lòng lạnh lùng.

Kim chống dũa nghe Thành nói. Một niềm thương man mác dần dần bao phủ lấy tâm hồn cô :

— Em cứ tưởng anh Khải đặc chí lắm...

— Thì anh cũng tưởng vậy ! Nghĩa là cả hai anh em ta cùng đã nhầm. Anh không nhớ rõ là của ai một câu đại ý thế này : « Thạn ôi ! những người hằng ngày được khoái trá bởi những giai tác của thi nhân, những người ấy còn xa lắm mới ngờ đến nỗi thống khổ nó đục khoét trái tim của thi nhân ! » Câu này đem dùng cho anh Khải thì tưởng không còn câu nào đúng hơn nữa !...

Kim phác một cử chỉ nào đó, nhưng Thành nói chặn :

-- Ấy là cảm tưởng riêng của anh, khi anh đứng nói chuyện với anh Khải. Sự thực thì anh ấy không phàn nàn gì cho anh ấy cả. Khải đã tỏ ý kiến về sự nghèo giàu thực, nhưng là đứng ở địa vị khách quan mà nói, coi nó như cái kết quả của một tình trạng bất lương, vẫn chia rẽ con người với con người thế thôi.

Trọng, từ này, cũng để ý nghe Thành, vì tò mò. Và Trọng đâm ba chẻ củ, như tất cả những người tốt ruột bởi không hiểu :

— Thôi, mời ông ăn đi cho ! Dành dành đến giao thừa à ?

Vừa giục chõng, Trọng vừa trở lại chỗ ngồi ban này Thành đưa mắt cho Kim, đoạn quảng bát về phía vợ :

— Nao thì ăn... Nhưng làm gì mà đắp cò ngọn lên thế ! ...

CHƯƠNG TƯ

«**M**AU chân lên chứ, con...»
Câu nói êm như một nhời trách khéo của cụ lang Xuân-Hòa, ngó ra cửa lặn ấy chẳng rõ là lần thứ mấy, làm cho Khải giật mình. Anh ngàng đầu và thấy đã về tới trước thềm. Anh vội tươi vẻ mặt :

— Đã lâu không đi bộ, con phải một bữa mỏi chân quá.

Cắt nghĩa vậy là nói dối. Làm thế nào được ! Từ lúc lên tới nhà, Khải luôn luôn bị các sự vật chung quanh kích thích vào tâm trí. Nghĩ ngợi và cảm xúc đã cho gương mặt anh một vẻ xa vắng. Anh tự biết thế, và rất sợ cha anh hiểu lầm, cho rằng anh không thích về quê ăn Tết, không bằng lòng gấn cụ chắt.

Cụ lang không nói gì. Cụ quay vào đề mở lối

cho Khải. Hai cha con ngồi lên hai góc ngoài cái giường ván phủ tấm chiếu hoa cũ. Khải hơ hai bàn tay xương xương sát ngất của anh vào trên cái hỏa lò đặt giữa giường. Một siêu nước đang vừa reo vừa xì khói trắng. Cụ nhắc siêu nước, rót vào cái ấm *Thế đức* da chu đã có trà, chuyên ra tổng để rồi san sang bốn chén quan bầy trong lòng đĩa dĩa :

— Uống đi vài chén cho ấm bụng, con ạ.

Vào những dịp đặc biệt, cụ lang mới dùng đến bộ ấm chén cổ, vẽ tích *Thiên tử* hô lai bất thương thuyền ấy. Khải hiểu ý cha, và cảm động hết sức thì ra, trong ấm lòng già cô quạnh ấy, Khải vẫn chiếm một chỗ sâu xa nhất...

— Uống đi, con.

Khải làm theo nhời cha. Hương thơm cùng cái vị chát chát ngọt ngọt của thứ nước mần hồ phách nóng hổi thấm vào khắp người anh thành một cảm giác khoan khoái, pha chút băng khuâng.

— Nghỉ ngơi một tí, rồi xem có lẽ bàn thờ ông vải cho bố già hạ thờ cúng thì vừa, con ạ.

À, đây mới là cái ý tha thiết mà cụ lang vẫn chờ nói với Khải ! Nhưng đã phải bao nhiêu là đắn đo, bao nhiêu là gượng nhẹ. Người cha già không truyền lệnh mà chỉ nói ra một câu nhắc nhở. Lòng Khải rung động biết ơn. Anh « vâng » một tiếng, và tức khắc đứng dậy sang gian giữa.

« — Ngay bé tưởng những có thể đi in được. »

Thì ra, Khải đã khác hẳn rồi... Sự đổi thay có lẽ cũng trọn vẹn như ở trên mọi vật quanh mình anh. Chẳng hạn trên cái bàn thờ họ...

Ở đây, Khải không còn thấy những tờ giấy cánh sen rắc vàng mang từng haug chữ nho rồng bay phượng múa nó làm sáng rực cả mấy gian nhà, những cuốn mã ngũ sắc thay cho vóc, nhieu, tơ, lụa; những ngàn vàng hoa chân kính, những phong mứt, những gói bánh chưng nếp giấy đỏ; những củ thủy tiên lá xanh, hoa mướt; những đồ thất sự và g sưa bông lông, tôm lai là tất cả những cái gì trừ phi hai bàn tay thành kính, thiết tha, khéo léo như của mẹ anh thì khó lòng mà bày đặt, vẽ vời ra được.

Ở vào chỗ các vật vừa kể, hiện chỉ còn bộ thất sự thì một đai rọu, một ống hương, và một mâm bông lại đã bị trận lụt ngày năm kia đánh trôi đi mất. Làn khói trầm nghi ngút từ lòng chiếc lư sành da chu lỏa lên cũng quyen lấy một cảnh đào, nhưng là một cảnh đào ốm o, gầy guộc trơ nụ. Bức hình mẹ anh — do chính anh vẽ lúc bà vừa tắt nghỉ — cũng mờ phai gần hết. Một cái gì quả đã chết thêm lần nữa, đem theo tất cả ánh đèn, ánh nến, những tiếng sai bảo, dạ vâng, cái tưng bừng ấm cúng của một gia đình suong túc dự bị đón tân xuân. Hiện giờ tuy cũng là ba mươi Tết, cảnh nhà anh chỉ còn sự vắng lạnh sự tối tăm!

Khải thở dài, tư niệm trong mấy phút, đoạn

anh hóa vàng và quay về chỗ ngồi. Một nỗi buồn xa vắng mông mênh bao phủ lấy tâm hồn anh, đến nỗi anh nghĩ thành tiếng :

— Hồi còn để con, Tết đến sao mà vui thế !

Hai cha con đã có chỗ đồng cảm ! Cụ lang, tay cầm mảnh dóm nửa ngăm trắng hơn lụa và đã toan chấm vào mỗi thuốc láo nằm trong lòng nõ cái diều sứ cò « *Tô-Vũ mục dương* », vọi ngừng hút :

— Còn phải nói gì nữa ! — Cụ kéo một hơi thuốc đoạn nói qua làn khói đặc : — Thày, mỗi lần sức nhớ đến để con, cũng buồn không biết chừng nào...

Cụ lang im lặng một phút. Cụ véo lấy một mối *tương tư thảo* nữa rít vào nõ diều, vừa làm vừa rung đùi và cất tiếng ngăm khe khẽ :

Song thưa, ngày lun, oán hoàng hôn.

Nhà vắng, người xưa, hận chẳng còn...

Chợt thấy tin xuân bưng trước ngõ :

Hoa đào tung nở, ngấm thêm buồn ! ..

Bài thơ là một tiếng trượng hận. Cụ lang tần ngần nói :

— Ngẫm cho cùng mới biết con người ta ở đời được sống với nhau ngày nào, chỉ nên ử tể với nhau, thương yêu nhau là hơn cả. Thân đến như cha, con, anh, em, ân ái đến như vợ chồng, rồi cũng có lúc phải lìa tan. Mà đã đến lúc phải lìa tan thì dù có khóc thương nhau mấy nữa cũng là vô ích !...

Những nhời cụ lang nói vọng vào tim Khải một cách náo nùng. Anh hồi tưởng những ý tưởng và những xúc động lúc anh đứng trước mồ để anh. Bất giác, anh liếc trộm gương mặt cụ lang : trời, cái mầu da đối mỗi trước kia đâu mất, nhường chỗ cho cái mầu vỏ chuối tiêu héo dầy những vết dẫn deo. Đôi gò má và xương lông mày nhô hẳn lên. Mí dưới hai mắt xệ xuống như hai cái túi rỗng. Bờ chòm râu dưới cằm đã bạc trắng cả. Cái miệng thì móm mém, bởi răng đã nhiều chiếc rụng. Thoáng chốc, Khải hải hùng nhận thấy, vẻ tàn tạ phôi pha nọ, hình ảnh dọa nạt của những bộ xương khô đã cười trong đáy mắt..

Phải có một câu gì để giữ bỏ cái vác nặng đến ngạt thở. Nói gì ? May sao, bố Trọng đã hưng tâm lên. Cụ lang dịu dàng bảo lão bộc :

— Già sắp lủ các tẩu xong rồi thì lên mà đánh chén một thề cho vui...

— Xin rước cụ và cậu sợi trước, chúng tôi ăn lúc nào cũng được ạ.

Khải vợ ngay lấy cơ hội để nói một câu :

— Vẽ ăn trước ăn sau làm gì ! Thày tôi đã bảo già nên vâng theo.

Bố Trọng cảm động đến lúng túng :

— Vâng... vâng...

Lão chạy nhào xuống bếp lấy thêm bát đũa và thả chó một thề, vì bữa nào con vật cũng được ngồi chầu chủ. Nó không quên Khải ; nó xoắn lấy anh, ve vầy mần đôi cốc, rồi dẫn vào gói

anh, và rít lên những tiếng khe khẽ. Cụ lang phò với Khải :

— Nó chỉ không nói được thôi, con ạ ! Khôn cứ y như là người vậy... Thầy ở nhà không có nó thì thực buồn...

Khải suýt ứa nước mắt ra được. Anh ôm lấy đầu con vật, vuốt ve nó một cách nồng nàn, tự hồ để tỏ lòng nhớ ơn. Trong khi ấy, cụ lang rót rượu ; và bố Trọng so đĩa, vừa họa theo câu của chủ :

— Thưa cậu, nó khôn đến có thể trông nhà được. Lần nào cụ đi xem thuốc cho người ta vắng nó cũng cứ nằm ghếch mõm lên bậc cửa chừng tới khi cụ về nó mới thôi.

... Ấy, xin rượu cụ ; để mặc con...

Bố Trọng sung sướng tiếp lấy chén rượu cụ lang đưa. Lão tợp luôn một ngụm rồi khẽ khà nói :

— Bẩm, năm nay cậu lên nhà ăn Tết thế này là vui lắm ! Cả như mấy năm vừa qua thì buồn chết đi được. Ai lại nhà chỉ độc có hai thầy trò : cụ thì cứ rượu xong là ngủ, còn mình con cứ quanh ra chán lại quanh vào, thực cứ như trấu cấn vậy...

Khải thấy cần một câu biện bạch :

— Chính tôi biết như thế lắm ! Có điều, thế bất đắc dĩ thì làm thế nào được ! Gia tình ai không muốn phần giới mặt ; tôi ra ngoài kiếm ăn tưởng chẳng gì thì ít ra nó cũng được no ấm

cái thân, và đỡ dần thấy tôi được chút đỉnh
ngờ đâu càng ngày càng dấn đuổi thêm... Lắm
lúc nhớ cha, nhớ nhà quá, muốn về mà không
về được...

— Công việc văn chương, cụ lang ngắt lời Khải
nào dân có phải là một công việc để kiếm tiền !
« Vi danh nho, vi lương tướng, bất hiềm bạch
ốc chi hà. » con, còn lấy sự giàu nghèo, lấy
những nhời thị phi làm quan tâm thì con nhầm
lắm...

— Bầm cụ, chính thế đấy cụ ạ ! — Bõ Trọng
hoan nghênh âm ý kiến của cụ lang. — Với lại,
thời buổi bây giờ, cái sự làm giàu thường phải
do con đường cong queo mới có thể... (Lão trở
tay ra ngoài đem tổ) Cậu cứ trông cái gương
mấy nhà giàu ở tỉnh ta thì rõ...

Lão, đặc biệt, cười nhả cả hai hàm răng bần
cuộc, mầu ngà cũ, và rúm hết da mặt, đỏ như
gạch nung. Cụ lang vuốt râu, đoạn từ tốn :

— Già Trọng nói phải. Là vi, chưa bao giờ
bằng bây giờ, con người tỏ ra thờ phụng đồng
tiền hực là quá quắt. Người ta đặt tiền lên trên
cả thân mình ; người ta đưa bênh vực quyền
thế của đồng tiền, thừa nhận sự chuyên chế của
đồng tiền. Trong một nước, người ta dựa vào
đồng tiền mà đè nén nhau, mà đảo điên dư luận,
mà lừa dối pháp luật, đạo đức, và tôn giáo.
Không một đức tính nào của tâm hồn được thần
phục ngoài cái mãnh khỏe con buôn. Công bình

bác ái, nhân đạo chỉ còn là những tiếng hay dùng của kẻ yếu, hoặc bởi những kẻ cần phải vỗ về suông bọn yếu, nghèo. Tóm lại, người đời nay đang mất dần cái bản tính người, và trở nên những cái máy của đồng tiền.

Chưa bao giờ cụ lang hùng hồn đến thế. Cụ còn tỏ ra hiểu rõ hiện tình nhân loại, mặc dầu cụ chỉ ngồi nhà. Thực là một sự vượt lên trên cả sức tưởng tượng của Khải.

— Theo thầy nghĩ, cụ lang kết luận sau một mối thuốc lao ròn tanh tách, phạm kẻ sĩ phu bây giờ là phải có cái phận sự khẩn cấp nhìn cho thực rõ hiện trạng xã hội để nhận ra nguyên nhân sâu xa của nó, ngõ hầu tìm phương cứu chữa, ví như làm thuốc có bệnh mình được bệnh căn mới mong điều trị một cách hiệu lực...

Khải như được người gãi trúng chỗ ngứa ; giọng anh không khỏi có phần náo nức.

— Thưa thầy, chính con cũng nhận thấy như thầy vừa nói và đương rất băn khoăn về chỗ nhân loại, không hiểu sao, lại lâm vào một quầng đường tối tăm và lầy lội như hiện thời...

— Sự đời phức tạp lắm ! Chân lý là một cái gì mình phải bối móc kiếm tiền mới thấy được. Và trước khi bắt đầu nhận xét, suy nghĩ để phát minh chân lý, mình cần phải dẹp hết mọi tư đục gác bỏ ngoài tai hết mọi dư luận không chính đáng. Có biết vượt lên trên các cái thân chi ngoại vật tâm trí mình mới được sáng suốt...

Bồ Trọng; say đã lú lười, vợ ngay lấy nhời cụ lang.

— Bầm cụ, thân chi ngoại vật ráo a! « Vua Ngô ba sáu tấn vàng, chết xuống Âm phủ có mang được gì; Chúa Chồn rượu đánh tì tì, chết xuống Âm phủ kém gì vua Ngô ».

Cụ lang mỉm một nụ cười dễ dãi :

— Ồ, cái ông mọ này, ra cũng thuộc vô khối là diên !

Sự kiêu hãnh làm phưỡn ngực bồ Trọng :

— Bầm cụ, chúng con thuở bé ơn cha nhờ mẹ cũng cơ dự việc bút nghiên tí tẩn a.

— Thảo nào...

— Bầm cụ với cậu bỏ lổi cho, « vi danh nho, vi lương tướng, bất hiềm bạch bích chi hà », cậu cụ vừa dạy cậu con thực là « nhất tự nhất châu » a. Con cũng có trộm nghĩ : như cậu con bây giờ cứ nên ở nhà « bế môn độc thư » là hơn cả. Minh con nhà hàn sĩ, tranh danh tranh lợi với một lũ yêu ma sao được; mà có được cũng bất khả. Huống hồ, cụ nay nhờ Trời đã thất thập rồi; « nhân sinh thất thập cổ lai hi »; cậu cứ đi vắng mãi, con e... bất tiện...

Cảm vì sự chân thành của lão bộc, cụ lang cảm hồ rót thêm rượu cho lão và cho mình. Cụ uống một hớp dài rồi nói :

— Ấy, tôi cũng định khuyên cậu nỏ câu ấy đấy!

— Cụ quay lại phía Khải : — Con ở nhà là phải... Lúc nào con đọc sách thì đọc, viết văn thì viết.

Các nhà xuất bản, ai người ta cần mà có thư cho mình, mình gửi bản thảo cho người ta cũng tiện chứ sao? Ngoài ra, lúc nào thư nhân, con trông nom nhà cửa đỡ dần cho thầy, xem hương khói bàn thờ Ông Vải; sau nữa, cha con được gần gũi nhau luôn. Lúc không có việc gì làm nữa thì nằm khểnh mà nghĩ ngợi, nhân tiện hâm dưỡng cái tâm của mình một thể... Đối với kẻ đọc thư, hâm dưỡng đề thư cái phóng tâm lại là một sự tối cần, con ạ. Bạc hiền giả phải biết qua cái thời kỳ *thu liễm* nhiên hậu mới *phát tán* được là thế.. —Cứ lang uống cạn cốc rượu, đưa bát cho già Trọng xới cơm, và tiếp:— Với lại, con hiện tuổi đã ngăm ngăm ba mươi rồi, mà cô nhân đã có câu: « Tam thập nhi lập »... Con mỉm cười à?... Con ngờ thầy là một ông già cô hũ chắc?... Không, con không phải cãi: thầy hỏi đùa đó thôi. Câu chuyện « tam thập nhi lập » quan trọng lắm. lúc nào thầy sẽ giảng chỗ con nghe...

CHƯƠNG NĂM

KIM đem trâu ra tằm để được ngồi biệt hẳn một chỗ. Cô đương ở vào cái lúc mà một thiếu nữ cần phải nghĩ rất nhiều. Thực vậy, cái tin Khải mới về, và hiện đương sống quanh quất ngay bên mình cô, đã khiến Kim bồi hồi quá. Kim vẫn nghĩ luôn đến Khải, nhưng chưa bao giờ cô thấy chàng tuổi trẻ tha thiết với lòng cô đến thế.

Thoạt đầu, ý nghĩ của Kim luôn luôn bị khuấy rối và đứt mạch bởi những nhời cãi cọ nhau giữa Thành với Trọng. Câu chuyện tiền nong vốn là mối bất hòa vĩnh viễn của đôi vợ chồng ấy. Sau, Trọng dúi vào buồng ngủ; Thành, mệt và say rượu, cũng đi nằm nốt. Sự yên tĩnh dần dần trở lại.

Kim cầm dao bổ những quả cau xanh, cắt

những miếng vỏ khoai tía, rọc những lá trầu vàng, rồi tằm, rồi xếp lẫn lộn các thứ vào từng ngăn coi sơn son thếp vàng, và lót bằng trang kim phủ kính. Hai bàn tay, có những ngón búp măng trắng và dẻo, hoạt động một cách dịu dàng, thành thạo. Cô vừa làm vừa nghĩ. Cô ôn lại tất cả những câu Thành đã nói về Khải. Lòng cô rung động thấm thía. Cô thấy rằng, ngoài sự mến phục cô vẫn có đối với nhà nghệ sĩ, một cái gì vừa nảy ra trong lòng cô, một cảm tình giống như cái tình thương rất sâu xa, rất tế nhị, của người mẹ, của người chị hoặc em gái đối với người con, người anh hoặc em trai đau khổ. Mỗi tình mới lạ này làm cho Kim gần Khải thêm, nhất là khiến cô thấy mình như vừa bắt đầu sống một cuộc đời khác hẳn, từng bừng và kỳ diệu. Một cuộc sống không phải như cảnh ban mai còn mờ sương, mà giống hệt cái tình trạng thiên nhiên khi mặt trời đã mọc. Cô thở dài trong một ý bông bột vị tha: « Anh Khải không ngờ mà phải thiếu thốn, phải hiu quạnh đến thế ! » Và Kim thấy cần làm một sự gì cho Khải. Sự gì ? Tự Kim chưa rõ. Cô chỉ biết rằng, để làm sự ấy, cô dù phải thiệt thòi, đau khổ đến bản thân nữa, cô cũng vui lòng.

Khải đã học cùng trường tỉnh với Thành và Kim, và đã là bạn thân của hai người. Khải đã lẫn lộn ở nhà Kim hằng ngày. Mãi sau, khi anh đỗ rồi về Hà-nội học, ba người mới xa nhau.

Khải đã qua ban Thành chung, đã qua trường Cao đẳng Mỹ thuật, và trở nên một nhà văn được nhiều người biết đến tên họ. Trong thời kỳ ấy, Kim vẫn sống cái đời một cô gái nhà làm ăn nửa quê nửa tỉnh. Cô chưa từng trực tiếp với người đàn ông nào, trừ Khải trước kia, Thành, và bọn tá điền lấm láp, khúm núm. Thỉnh thoảng, một thầy phán, một ông nhà buôn, một tay thầu khoán, hoặc một cậu con quan, đã hẳn tiếng hỏi Kim. Thiếu nữ đã từ chối tất cả. Cảnh gia đình lục đục của Thành và Trọng đã dự một phần trong sự từ chối nhất khái ấy. Cái cơ xa chính là bởi Kim chưa quen nghĩ đến người đàn ông lạ nào mà người ấy lại không là Khải. Kim chưa quen tự mình hình dung lấy tương lai của mình. Kim không rõ rồi nó sẽ như thế nào. Mỗi lần nghĩ đến nó, cô chỉ thấy nó lơ mờ sau cái hình ảnh của Khải. Và, khi người ta nhìn mãi một gương mặt, người ta không thể không thấy ở nó rất nhiều đức tính của tâm hồn. Khải vô tình đã trở nên cái đích cho mọi ý nghĩ của Kim; hơn nữa, anh hình như chính là cái nguyên chất nó tạo nên đời sống tình cảm của cô gái trong trắng đó. Khải đã xa Kim bằng cả không gian và thời gian; nhất là bằng cái danh vọng nó như một thứ hào quang gào tỏa quanh đầu Khải, và khiến Kim có cảm tưởng anh không thuộc vào cái thế giới của cô nữa. Dù vậy, Kim vẫn thấy một cách mơ hồ rằng giữa Khải, với cô vẫn có một

tiên lạc thế nào, một thứ duyên nghiệp rất lạ, thành thử đối với Kim, Khải vẫn gần hơn Thành. Sự này do ở cái ham đọc các văn phẩm của Khải, một thói quen yêu dấu của Kim.

Nhờ sự năng đọc Khải, Kim còn biết được một sự quan trọng nữa : cái đẹp của non sông nơi quê hương, mà Khải không bỏ qua một dịp nào không ca ngợi. Kim đã ngạc nhiên êm ái khi mắt cô bừng nhận thấy cái phong phú vô cùng thanh sắc của thiên nhiên mà, trước kia, cô đã bỏ qua không biết tới. Nào cái vẻ hùng vĩ và thần bí của ngọn núi Là, chiều chiều hiện sừng sững trên nền vàng rực rỡ của góc trời phía Tây, như một vị linh thần tối ồ hiện giữa đám hào quang. Nào cái hư hư thực thực của rừng cây dưới ánh rặng, với những khoảng sáng lung linh, những đám tối mượt tham, mà Khải đã ví với cái phức tạp uyên chuyên của tâm hồn xuân nữ. Những lúc nhàn, Kim thường một mình dạo xem phong cảnh đến bất chấp cả mưa nắng. Kim nào nức lên với cái tung bừng rực rỡ của bình minh nó làm cho cô ham say sự sống và tin tưởng ở tương lai. Mùa lá chết, những tiếng thở dài của lá rụng đã reo vào lòng Kim những tưởng nhớ mơ hồ rất hợp với tuổi trẻ. Gặp những ngày cuối xuân đầu hạ Kim mỗi lần ở rừng về thường ôm đầy lòng những mớ hoa dại. Mỗi loài hoa vô danh ấy có một bộ mặt riêng ; nổi bật là mặt xanh, mỗi cánh vàng, đỏ, tím, trắng đều rung động một

mach sống bí mật và đắm thắm. Kim tìm ra ở chúng những dáng, những màu, những hình, những nét chưa từng thấy. Kim đi từ sự ngỡ ngàng này đến sự ngỡ ngàng khác; và một đường gân lá nhiều khi là cả một thế giới lạ thường. Kim rím mình vào cái luồng hương chứa đầy sự cao rộng, y như một nàng công chúa giấu mình trong những nếp nghề thường lộng lẫy...

Nhờ Khải, Kim đã vượt lên trên cái tầm mắt duy lợi nó thu hẹp đời sống con người trong phạm vi cá nhân. Tâm hồn cô đã được mở rộng tới sự đồng cảm, đồng tình với vạn vật. Sự sống nội tâm của cô phong phú đến nỗi cô không kịp cảm thấy sự chảy trôi của năm tháng nữa.

Cho mãi đến chiều nay, cái tin Khải về chơi tới tại Kim Ấy là một tiếng sấm xuân đánh thức sự sống đầy nhựa của thảo mộc. Kim bừng tỉnh dễ nhận thấy Khải và cô cách mặt nhau biết chừng nào và sự cách viễn ấy đã dài đằng đẳng biết chừng nào, đến nỗi đời cô bấy lâu đã vì sự cách viễn ấy mà thành lạ lùng, không giống cái đời của ai cả. Cùng một lúc, cô phát minh được rằng Khải đương cần một sự hiểu biết, một an ủi, một niềm ân ái mà Kim tin rằng chỉ cô mới cho anh được. Nói thế không có nghĩa là Khải đã bị giảm giá trước mắt Kim đâu. Nói thế chỉ có nghĩa là Kim đã sung sướng tìm thấy một lối đi tới Khải, sung sướng thấy mình có thể quý bán cho Khải, được một dịp làm thỏa mãn cái bản năng của

CHƯƠNG SÁU

« **T**ÔI ra đời ngày 12 tháng ba năm 19... ở một tỉnh nhỏ mạn ngược — một tỉnh như hết thấy mọi tỉnh miền rừng núi xứ Bắc-kỳ, phần nhân tạo luôn luôn có cơ bị lấn bởi phần thiên nhiên bao bọc tứ phía, mà cái màu xanh xanh bất diệt không những thôi cả sang quần áo dân bản thổ lại còn ánh lên cả da mặt kẻ ngụ cư nữa.

« Cha tôi là một ông nhà nho kiêm nghề lương y, tính thích uống rượu, ngâm thơ và rất yêu say cảnh núi sông hoa cỏ. Mẹ tôi, buôn bán ở mạn sông Gấm, thường bồng bênh xuôi ngược hơn là ngồi nhà. »

« Cho mãi đến khi về học ở Hà Nội, tôi đã sống với cha mẹ tôi trong một nếp nhà lá năm gian, dựng trên một nền đất cao, như các nhà cùng

phổ mặt nhìn ngay xuống giòng sông Lô chảy men dưới chân dải núi Dầm. »

« Mẹ tôi rất vất vả về đường con cái (bà đã sinh cả thấy mười ba lần mà chỉ nuôi được có một mình tôi là trai) nên cha mẹ tôi đã nuôi tôi như ương một cái mầm cây hiếm. Tất cả thời thơ ấu của tôi đã được ủ trong bông nõn, và bao phủ trong không khí lúc nào cũng ngào ngạt hương trầm, bởi cha mẹ tôi đều sùng mộ đạo Phật. Ấy là một đạo có nhiều chuyện cổ tích huyền ảo hơn các đạo khác. Và do vậy, cái thời thơ ấu của tôi lại được bón mầu bằng không biết bao nhiêu cái phi thường nữa. Không một ngày nào, những khi mẹ con được gần gũi hủ hỉ với nhau, mà mẹ tôi lại đã không kể cho tôi nghe ít nhất là một sự tích về cái thời mà Bụt còn năng hiện xuống trần để can thiệp vào nhân sự, hoặc cái lai lịch nào nùng của bà Chúa Ba, hoặc sự tu kiên quyết qua bao kiếp luân hồi của Phật Tổ ? Mẹ tôi kể bằng một giọng chìm chìm, bí mật và đầy thi vị, trong khi một vẻ mơ màng say đắm hiện long lanh trong hai mắt mẹ tôi... »

« Ngồi nghe mẹ kể, tôi đã sống hiền nhiên cuộc đời các nhân vật lạ lùng của những truyện cổ tích ấy. Trán tôi sớm đã cau lại bởi sự gắng sức tư tưởng. Rốt cuộc, tôi đã nảy ra cái ý muốn cũng trở nên một cái gì, một cái gì mà ai nảy đều phải ngạc nhiên tán thưởng, nghĩa là nó không giống với những cái thường thấy bằng

ngày. Tôi cũng lập chí tu hành, và tôi đã khởi sự tu hành bằng cách ăn chay, ăn cơm tưới mật ong là thứ trong nhà tôi rất sẵn. »

« Đánh rằng ý định và hành vi của tôi khi ấy chỉ mới mơ hồ và lộn xộn ; nhưng cái nao nức của lòng tôi — cái nao nức hằng làm sáng đôi mắt của mẹ tôi — thì thực là mạnh mẽ »

« Như trên tôi đã nói, mẹ tôi thường bông bênh xuôi ngược hơn là ngồi nhà. Ấy, những khi mẹ tôi đi vắng như thế, tôi hay một mình tha thủi trong cái vườn cảnh của thầy tôi ở sau nhà. Nói tôi tha thủi một mình chỉ là một cách nói mà thôi. Sự thực, tôi sống trong cái xã hội vô cùng phóng phú và huyền diệu của các cô Tấm cô Cám, của thái tử Su-Đà-Na, của Công Giã Trạng, của chim, bướm, thần lẩn nó là hóa thân của những con người đúng như các bạn và tôi, »

« Giác mộng thần tiên này dù vậy đã có lúc hết. Cái giáo dục tôn giáo của mẹ tôi đã bị thay dần bằng cái giáo dục thẩm mỹ của thầy tôi. Một là bởi mẹ tôi bắt buộc phải đi vắng luôn và thầy tôi phải tự mình săn sóc đến tôi ; hai là vì thấy tôi càng ngày càng khôn hơn, thầy tôi liền đem ngay những cái mà người ưa thích dạy cho tôi cũng biết ưa thích như người. Bằng hai câu Kiều, thầy tôi đã vỡ lòng cho tôi nhận rõ cái vị trí đẹp của nếp nhà trong đó tôi vẫn sống :

« Đánh tranh lợp túp thảo đường
Một gian nước biếc mây vàng chia đôi » ...

« Thấy tôi còn trở những đàn chim cứ chiều chiều bay như từng vệt khói trên đỉnh núi Dầm hoặc những bè mây xuôi ngược trên sông mà bảo ấy là thơ đấy :

« Chúng điều cao phi tận,

Cô vân độc khứ nhàn. »...

« Tâm hồn tôi, thế là được dự bị đầy đủ để sau này rung động với thơ của Nguyễn Du, Xuân Hương, Tản Đà. Và, đến cái ngày được đọc bài giới thiệu văn sĩ pháp Pierre Loti của Phạm Quỳnh, tôi đã bừng nhận rõ con đường của đời tôi. Cái náo nức thành phi thường của tôi từ nay thế là đã chỉ định : tôi sẽ là một thi nhân hay là một văn nhân ! Một văn nhân thì đúng hơn, bởi tôi đã thấy rất nhiều hứng thú ở các bài luận rõ ràng, danh thép, và hùng hồn của Phạm Quỳnh. Tôi đã đọc tạp chí *Nam-Phong* như người tự tình với gái. Và tôi đã nảy ra cái khát khao của bậc thông thái. Cái thời kỳ lưu trú ở trường Bưởi của tôi đã chỉ là một thời kỳ tự học mê đắm, nghĩa là tôi đã chỉ ham đọc những quyển không phải là sách giáo khoa mà người ta đã đặt vào tay tôi. Tôi đã dồn cả cái nghiêm trọng của sự sống vào sự học, làm như toàn thể con người chỉ là ở đấy. Lại gặp ngay lúc những tư tưởng của Tây phương dương tràn ngập sang Đông-phương. Sau sự kinh ngạc thoát đầu, Đông-phương đã chịu thua kém Tây-phương về đủ mọi phương diện và đã quyết chí học hết

các bí quyết ưu thắng của Tây-phương. Tôi đã học như tất cả mọi thanh niên Việt-Nam khác, nghĩa là cố gắng lấy cho thực nhiều, cho kỹ đủ cả khoa học, triết học, văn học của Tây-phương coi việc làm ấy là một bổn phận »

« Nhưng, sự biết nếu có thể tạo nên được hạnh phúc cho con người thì Thượng-Đế đã chẳng phải cấm vợ chồng ông Adam không được đụng tới những trái cây khoa học. Tôi đã ăn trái cây khoa học, và trên đầu lưỡi tôi đã chỉ còn lại một vị tro tàn. Tôi đã, như Anatole France đã nói, « thám hiểm trái đất ; tôi đã chung đụng với các giống trắng, đen, đỏ, và tôi đã phát minh một cách hời hững rằng nhân loại phức tạp lắm chứ không giống tôi vẫn tưởng, và tôi đã trạc chán với những anh em đồng loại mà tâm hồn khác xa tâm hồn tôi. Thế rồi tôi tự hỏi : cái nhân loại cứ tùy theo phong thổ mà đổi khác cả trạng mạo tâm hồn, tín ngưỡng này thực ra là nghĩa lý gì ? Khi tôi còn phải nhờ đến đồng ruộng nó nuôi ta sống để mới biết đến trái đất thì trái đất còn to, nay tôi đã nhận rõ địa vị nó trong vũ trụ thì nó sao mà bé thắm bé hại đến thế. Tôi đã biết rằng nó chỉ là một giọt bùn, và điều này đã làm mất giá của tôi biết chừng nào. Tôi đã được đưa tới sự tin tưởng này : là những hình thức của sự sống và của trí tuệ thực hằng hà sa số, và trên các hành tinh khác, ở các thế giới khác cũng có những sinh vật thông minh như thường. Do đấy

tôi phải thú nhận cái thông minh của con người thực thiếu nao không đáng kể. Sự sống tự nó không dài mà cũng không ngắn, và những người chất phác đều cho rằng sống được tới bạc đầu đã là quá nhiều rồi. Tôi, tôi đã làm gì? Tôi, tôi đã muốn đoán tuổi của trái đất, của ngay cả mặt trời nữa; thế rồi, so sánh các tuổi của quả đất và trăng sao với tuổi của con người tôi đã ngao ngán thấy rằng kiếp nhân sinh chưa bằng một chớp mắt. Mất lắm trong không gian và trong thời gian, tôi thấy thân tôi chẳng có nghĩa lý gì cả, và tôi buồn lắm. Đau hơn nữa là, theo với sự hồn nhiên khi trước, lòng tin ngưỡng cũng đã mất tại rồi. Tôi không còn hy vọng và tôi không tin ở những điều nó đã an ủi vỗ về Tò phụ tôi nữa. Sự ấy mới thực khổ. Bởi vì rằng còn tin được, dù là tin ở địa ngục, vẫn là êm dềm hơn. »

« Sau hết, bao chùm mọi đau đớn khác, lại còn những điều kiện của đời sống vật chất nó càng ngày càng nặng nề hơn xưa. Xã hội mới đã xui giục tất cả mọi sức ham muốn bằng cách mở rộng lối cho tất cả mọi hy vọng. Cuộc tranh sống tàn khốc hơn bao giờ hết, sự thắng lợi hồn hào hơn, sự thất bại cũng ghê gớm hơn. Đã mất lòng tin và hy vọng, tôi mất luôn cả lòng thương; mất hết ba đức tính nó vẫn trở người đời qua bề khổ như ba chiếc thuyền bát nhã vậy. Nào ai sẽ mang cho tôi một tin tưởng, một hy vọng, một tình thương mới bây giờ? »

« Ay, giữa lúc tôi hoàn toàn chán nản, hoàn toàn tuyệt vọng, tóm lại là giữa lúc tôi ở vào cái tình trạng tinh thần không biết nên tự tử hay phạm tội ác ấy, như Abel Bonnard đã nói về thanh niên Tàu, thì một phong trào quái gở bỗng âm ỉn kéo đến xứ này, mà khởi điểm cũng vẫn lại là Tây phương. Quanh mình tôi, người ta đua nhau nói và viết về cá nhân, người ta hô «van tuế» khoái lạc, người ta bàn tán về cái lý thuyết của bác sĩ Freud và cái «acte gratuit» của văn sĩ Pháp André Gide, người ta nhắc đến các nhân vật của văn hào nga Féodor Dostoiewsky và ca tụng cảm giác lạ. Rồi, người ta kết luận : «— Gì cũng được tuốt, gì cũng còn hơn sự gian dối và cái thói khát vàng mà hết thấy đều nâng lên ngang hàng các lẽ sống ! » Như sấm vó được gay, ai nấy đã ăn, mặc, đã hút, đã nhảy, đã uống rượu say đến gần chết, rồi nôn oẹ ngay ra chỗ ngồi. Tình yêu, sự làm lung dễ sáng tạo, sự trật tự, sự tinh khiết, sự nhiệt thành, lý tưởng, hết thấy đều bị bấu môi, bị chế giễu là lọ, là dớ dẩn, là ngu, là không trí thức. Và tôi, tôi đã bị cuốn theo luồng sóng ! Bản tính ham mê của tôi còn đẩy tôi đi xa hơn cả những kẻ mà tôi bắt chước.»

« Tôi lỗi và truy lạc hiện đã biến tôi thành ra như một cái xơ mướp. Tinh thần tôi suy đốn lắm rồi ; xác thịt tôi ê chề lắm rồi : mắt tôi đã phải có kính ; trong miệng tôi đã lẫn một vĩa

chiếc răng giả... Nào ai là người sẽ mang đến cho tôi một tin tưởng, một hy vọng, một tình thương mới bây giờ!»

Ngực Kim phồng lên vì xúc động. Trong cả đoạn văn vừa đọc, câu sau cùng này có lẽ là câu Kim hiểu rõ và thấm thía nhất. Cô thở dài, và từ từ nhắm mắt lại. Cả tâm hồn cô hướng về Khải thành ra một câu đáp không lên tiếng...

CHƯƠNG BẢY

LÚC đứng dậy về buồng ngủ, Khải đã say chũnh choáng. Nhưng, nào anh có ngủ ngay được ! Anh vừa đặt lưng xuống chiếu vừa mỉm cười về câu nói của cụ lang : « — Tam thập nhi lập... Phải, cái chuyện ấy thì quan trọng lắm thực ! Có điều, cụ chẳng cần phải giảng thì thẳng giống của cụ cũng đã hiểu rồi... »

Khải, thực ra, đã nghĩ đến tất cả, trừ sự lấy vợ. Thoạt khi khôn nhớn, anh đã vì mãi học mà quên khuấy mất đàn bà. Đến lúc lăn mình vào khoái lạc, anh lại đã chỉ thấy ở hạng đàn bà mà, hằng đêm, anh gặp ở tiệm nháy, ở trọ hát, những vật để mua vui, để thí nghiệm. Còn như hiện thời ư ? Ồ, hiện thời thì anh lại càng ít nghĩ đến đàn bà lắm nữa. Một là vì đàn bà đã

thời là một cái gì huyền bí khiến anh phải rút
rẻ bản khoán ; và sự đụng chạm với đàn bà, bị
coi như một trò chơi, một việc cũng thường như
sự ăn, sự ngủ, đã làm cùn nhụt hết thấy mọi
năng lực xúc cảm của anh từ lâu rồi. Hai là vì
tâm trí anh, đương rối lên với những ý tưởng
về sự sống và sự chết, không có thể còn nghĩ
đến gì khác, không có thể thấy gì là quan trọng
hơn được hai vấn đề ghê gớm kia nữa. Và, khi
cụ lang thỉnh linh nhắc đến cái việc « nhi lập »
của anh, Khải đã không giữ nổi một nụ cười
trước cái vẻ trịnh trọng của cụ. Đành rằng,
Khải đã rung động man mác về cái tin của Kim,
nhưng đấy chẳng qua do lòng tự ái thông
thường của một tác giả được người ta chuộng
những cái mình đã viết ra. Một chàng tuổi trẻ
có bao giờ quên khen ngợi và cảm mến kẻ tán
dương mình ! Thêm sự tiếc thương một dĩ vãng
đã mất. Phải, chỉ có thế !... Khải cười khúc
khích trong chần : « — Mình mà lại nghĩ đến sự
lấy vợ lúc này thì thực là một sự quái gở, mà
chính mình sẽ ngạc nhiên trước nhất ! » Thế
rồi, những ý tưởng, những cảm xúc trong cuộc
đi tảo mộ, trong lúc nhìn trộm gương mặt cha
lại luẩn quẩn quanh đầu anh, làm cho Khải đã
say và mệt, vẫn không sao nhắm mắt được.

Có một lúc, anh thấy rõ ràng chính mình anh
nằm trong lòng chật hẹp một cỗ quan tài vùi sâu
ở một hố đất. Thực hiện nhiên như thế ! Anh

còn nhận được cả cái mùi gỗ rồi tươi của sáu tấm ván, cái mùi hồ của vải liệm bó lấy mình anh chặt cứng như khúc gỗ. Hai tai anh nghe không sót một tiếng dun, tiếng dế nào ở chung quanh. Khỏi hoảng quá ; anh muốn gọi, muốn kêu mà họng anh đã khô lạnh, quai hàm anh đã cứng chặt. Toàn thân anh ráng ngắt, đến nỗi anh không thể tưởng tượng cái thân con người lại có lúc ráng đứt đến thế...

Dun, dế vẫn kêu. Chúng cách anh có một lần ván mà sao vô tình với sự hãi hùng của anh quá ! Trái lại, anh cảm thấy rõ rệt cả cuộc sinh hoạt tối tăm của chúng, sự rúc ráy mò mẫm của chúng, cả cái tiếng nhựa chạy ngược từ rễ lên thân, lên cành, lên lá, lên búp cây, nở tung thành hoa, và tiếng hoa, lá reo vui trong ánh nắng và trong gió chảy rì rào trên mặt đất. Sự sống vẫn thần nhiên tiếp tục quanh mình anh. Trong khi ấy, chỉ một mình anh cứ dần dần bị cái ẩm lạnh ngấm sâu mãi vào tận xương tủy, chiếm đoạt từng thớ thịt... Lại cái gì nữa thế này ?... Ồ, bụng anh sao cứ to chướng mãi lên, cặp môi anh sao cứ sưng vều mãi lên vậy ? Rồi, tai anh, mười ngón chân và tay anh, nhất là quai hàm anh, tưởng đã đóng chắc vào xương xọ, tự nhiên đã rơi rụng xuống tự lúc nào. Da, thịt, tim, phổi, ruột, gan anh, sau khi đã chướng to, giờ óp lại, sạm ngoét, mủn ra như bã đậu, rồi tan thành nước. Tấm vải

liệm ướt sũng... Nước ở trong, nước từ ngoài thấm vào cứ dâng cao mãi lên, rím bộ xương trắng hếu trong một cảm giác lạnh lẽo và tanh thối đến lộn mửa... Trời, ai mà còn nằm yên được!... Khái cố cựa?... anh cố... anh cố... cố mãi... và sau vùng hân dầy.

Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng niệm của cụ lang cũng ứa vào tai anh. Ồ, Khái vẫn còn sống!... Anh thở một tiếng mạnh; trên ngực anh nhẹ bỗng hẫng đi như vừa cất bỏ được một khối đá...

Khái ngồi phắt lên. Anh đứng xuống đất và ra khỏi buồng nằm. Ánh đèn, ánh nến làm anh choáng váng một cách êm ái. Anh mở cửa, ra sân mức nước lã rửa mặt. Nước lã và hơi sương khiến anh tỉnh hẳn, trẻ lại. Thí ra, Giao thừa đã đến! Gần xa, tiếng chuông, trống các đình chùa, tiếng pháo các nhà ngoài phố đua nhau dội lên như sóng cồn. Cả một dân tộc đương cầu nguyện. Sự tung bừng gieo vào lòng Khái một náo nức không cưỡng được.

Rửa mặt xong, Khái quay vào mặc áo. « — Thực y như hồi mình còn bé! » Đành rằng, biện nay, mẹ anh không còn sống để thay bộ cánh mới cho anh sang « mừng tuổi thầy », nhưng, liền bên sự đổi thay ấy, anh vẫn thấy hiển nhiên một cái gì bền bỉ, trường cửu, nó cho anh một niềm an ủi êm đềm lạ...

Khái tiến sang trước bàn thờ. Cụ lang Xuân

Hòa, đầu cuốn khăn lượt thắm, mình mặc áo tấc lam, đương vừa gõ mõ vừa tụng niệm những câu kinh mà Khải còn nhớ được lờm bờm. Khải nhận thấy gương mặt cụ lang đôi khác hẳn : một vẻ bình tĩnh, sáng sủa, siên, phàm hiện ra, che khuất mọi nét tàn héo, mà anh đã đau lòng phải trông, lúc cùng cha ngồi uống rượu.

Mỗi xúc động tràn lan trong tâm hồn Khải phức tạp quá. Nó vừa như một lá cao mát dán lên chỗ đau, bởi nó cho anh được sống cộng vào hiện tại cả một thế giới những tình, những cảm tươi trẻ của tuổi thơ ngây ; nó lại vừa gieo vào lòng anh một mối buồn do sự tự nhận thấy mình dù sao vẫn có một chỗ cách biệt với cha già — sự cách biệt gây nên bởi lòng tin của anh đã mất, và không tài sức gì ở đời lại còn có thể nối liền được. Thế rồi, chạy quanh trong cái vòng luẩn quẩn, anh từ cái vô thường của thế sự mà nghĩ lan man sang tới mẹ anh, tới cái tôi của anh, khi trước, tới tất cả những cái lật vạt không ngờ, tới cái ý nghĩa của kiếp người, và cái chết nó cứ từng phút từng giây làm cho người ta không nguyện vẹn là người ta nữa...

CHƯƠNG TÁM

A kla, con...—cụ lang Xuân Hòa vừa cởi bỏ cái áo tấc vừa hỏi săn sóc :—Con dậy từ lúc nào ? Sang đây, làm chén trà nóng với thầy đã...

Cụ lang cầm đèn đi trước. Hai cha con lại ngồi vào chỗ lúc chập tối. Trên cái hỏa lò than cháy rùng rục, một siêu nước trắng cũng đương reo. Cụ lang nhắc siêu, chế thêm vào ấm trà pha cúng, và rót ra chén. Cụ hớn hở khoe :

— Trong bữa rượu vừa rồi, nhân vui câu chuyện thành quá chén, thầy đã tưởng Giao thừa không dậy được ; ấy thế mà bố Trọng vừa đánh thức một cái, thầy đã tỉnh ngay...

Người đầy tớ già từ bếp lên :

— Bẩm, năm cũ đã qua bước sang năm mới, con xin kính chúc cụ tăng phúc, tăng thọ ạ...

Chúc cậu đầu năm lấy vợ, cuối năm sinh cháu trai.

Khải bật cười khanh khách; cụ lang nói :

— Mừng ông già khỏe mạnh luôn... Này, cầm một chén...

— Dạ, xin rước cụ.., mời cậu ! Bõ Trọng tiếp lấy chén nước do cụ lang đưa : — Bẩm cụ, lúc Giao thừa, con đã đề ý xem thì thấy điềm trời tốt lắm ạ.

— Thế à ?

— Bẩm, trời tối đúng như câu « đêm ba mươi Tết » ; bốn bề im ắng, tĩnh không có qua một tiếng gà gáy chó xủa nào...

Cụ lang gật gù :

— Lạy Trời, như thế mùa màng năm nay may ra khá. Có thể chẳng, chứ giữa lúc thiên hạ đại loạn này mà lại đói nữa thì khổ to !... — Cụ lang quay về phía Khải : — Người ta nếu không trông nhờ vào Trời, Đất, Quỷ Thần thì không thể nào nói mạnh được, con ạ. Và, gì chẳng biết, đầu năm năm mới, thầy tụng xong được mấy biến kinh, thế là yên chí, nhất là để cầu siêu độ cho dễ con...

Những người già thường có cái khuynh hướng mộ đạo. Nguyên do tâm lý của sự ấy chính là cái chết đã gần quá, thân thể khí huyết đã suy, tinh thần đã yếu. Chẳng những thế, lòng tin cậy êm đềm và an ủi ở Trời còn là cái gậy cuối cùng của những kẻ yếu, những kẻ thất bại, đau đớn và cô

độc. Lòng Khải thất lại; nhưng sự thương cảm
bùn ngùi, dù sao, vẫn không cưỡng nổi một ý tò
mò:

— Thày tin có sự bất tử của linh hồn à?

Câu hỏi khác nào một quả bom thình lình nổ.
Cụ lang Xuân Hòa lặng đi đến mấy phút; mắt
dăm dăm nhìn thẳng vào mặt con. Và Khải bắt
đầu hỏi ngay; anh lúng túng:

— Thày tha lỗi cho con!... Là vì con hiện
đương bị cái vấn đề sinh tử nó ám ảnh khổ sở
quá... Con đã suy nghĩ, con lại đã đọc về nó rất
nhiều; nhưng càng suy nghĩ, càng đọc chừng
nào, óc con càng tối lại chừng nấy...

Cụ lang tỏ vẻ nghĩ ngợi một lát mới thủng
thẳng hỏi:

— Con đã đọc những gì?

—Ồ, con đã đọc tất! Nào sách Phật, nào sách
ơ đốc, nào Đạo đức kinh, nào các triết gia duy
vật... Và con đã bối rối, đã nản lòng hết sức...

Khải ngừng lại nhưng cụ lang giục:

— Con cứ nói.

— Ví dụ Phật Tồ; Ngài đã trả lời Anna đã tôn
giả hỏi về linh hồn thế này: « — Một số nguyên
tử kết hợp lại theo một thể cách nhất định thì
thành ra thể phách và linh hồn con người. Các
nguyên tử ấy một khi tan rã thì kiếp sống của
con người hết. » Nói nôm mà nghe cũng như phải
ngăn ấy đinh ốc, giầy cót, bánh xe ghép lại với
nhau theo một lối riêng thì có cái đồng hồ và cái

lịch tắc của nó. Các bộ phận ấy mà bị tháo rời ra; cái đồng hồ sẽ không còn mà cái lịch tắc cũng không còn nữa. Phái còn nói: «*h*—*Nát bản ở trong lòng ta*», nghĩa là không có Thiên đường, Địa ngục gì hết. Đó là sự truyền kiếp luân hồi lại có một nghĩa khác hẳn cái nghĩa người Địa vẫn gán cho nó. Thuyết của Phái có chỗ tương đồng với các nhà khoa học dạy vật mà sự cốt nghĩa về sự sống, ngày mới đúng hơn, về sự sống Phái trải trên thế gian như thế nào, vẫn chưa đủ khiến con được thỏa mãn. Đức Giê Xu nói rằng người ta đã được tạo nên bởi Thượng Đế và đáp theo đúng cái hình ảnh của Ngài; và, sau khi chết, người ta sẽ có thể tái sinh ở bên tả hữu Thượng Đế được. Lão Tử dạy rằng con người sinh ra là để đi vào cõi chết, rằng kiếp phàm trần chỉ là một thoáng lai, một niệm trong, một ảo ảnh. Còn điều gì khác của Lão Tử khác với cái lịch của Phái Tồ. Sự sống, theo Lão Tử, là một cái gì không gốc không ngọn. Nó mong mệnh và bất diệt. Cái hữu hình chỉ là cái biến thể của cái thực vô hình, vô danh ấy. Các biến thể cứ nối tiếp nhau, cứ thay đổi, cứ chuyển dịch liên tiếp, và chính sự chuyển dịch không ngừng này nó là cái bất diệt vậy. Đạo Đức kinh, thiên XXVI nói: «*Mọi loài sinh ra, chúng đi về đến già, đến chết, rồi lại quay về nguồn gốc*»; thiên thứ mười ba: «*Tất cả pháp vật không mất, ấy gọi là bất tử*»; lại ở thiên thứ nhất nói: «*Đạo là cái không có hình tướng, không có âm thanh, không có vị, không có mùi, không có thể, không có lượng, không có số, không có đo lường, không có tính toán, không có hình ảnh, không có thể nắm bắt, không có thể nắm bắt, không có thể nắm bắt*».

mười một : « Đạo kép lời con người về cội nguồn của nó. » Nói cội nguồn này chẳng phải là Thương Đế, chẳng phải là gì cả, hay là một cái mà không ai rõ là cái gì. Sau hết đến Không tử. Ông thầy của muôn thuở này ác cái chẳng bao giờ chịu để cho óc bản khoăn về những cái ở ngoài cuộc đời...

Cụ lang Xuân Hòa vuốt râu, cười, rồi ngắt lời Khải :

— Ấy, dẫu thầy của muôn đời đã sừng sừng với danh hiệu ấy chính là ở cái chỗ không bao giờ Ngài đã để cho óc bản khoăn về những cái ngoài nhân sự ! Trong trời đất có những cái mà con người không thể hiểu được. Và chẳng, — cụ lang lại mỉm cười — con người không phải chỉ sống bằng cái biết. Chân lý vốn ở ngoài con người, vượt quá tầm hiểu của nó bằng tất cả cái chiều cao xa của vô tận...

— Thưa thầy, khôn nhưng con người đã chột có một khối óc để nghĩ...

— Đành vậy, song nghĩ là một việc, mà sống lại là một việc khác, quan trọng hơn !

— Và Thánh nhân cũng đã nói « tri tri cách vật »...

Về mặt cụ lang nghiêm hẳn :

— « Tri tri cách vật » theo lời Thánh nhân, vốn có một nghĩa mà con chó nhắm. Nghĩa câu ấy hoàn toàn thuộc về đạo đức. Con hãy nghe Vương Dương Minh : « Không thiện không ác vốn

là bản thể của tâm ; sinh ra có thiện ác, ấy là do sự động tác của ý ; biết rõ thiện ác, ấy là lương tri ; theo điều thiện bỏ điều ác tức là cách vật. » Bởi vì rằng cái đạo của Thánh hiền nguyên chỉ chú trọng về người, một sinh vật có xã hội tính và cần có xã-hội mới sống được. Không từ dạy đời chỉ cốt sao cho ai nấy biết đến nơi đến chốn mọi sự vật trong phạm vi người, biết phân biệt cái nào hợp hay không hợp với con người, rồi mới có thể có được tâm lòng chân thành nào nữa để giữ tâm hồn mình theo đường thẳng, một việc cần cho sự tu thân. Thân có tu tích mới mong giao hoa được kẻ khác để sau cùng cả nhân loại sẽ cùng đến được chỗ chí thiện. Một nhân loại chí thiện. Còn có cái đích nào cao quý cho sự gắng công của ta hơn thế nữa !..

Cụ lang hút một môi thuốc lão, chiêu một ngụm trà nóng, nhìn chằm chằm về tư lự của Khái, rồi lại rẽ ràng tiếp theo :

— Cái học của cổ nhân là cái học chú ở tâm tình ; cái học theo Tây phương hiện nay là cái học chú ở trí xảo. Trí tuệ bao giờ cũng kiêu căng và hay chia rẽ : trí tuệ đưa tới vị kỷ. Người thời nay là cái máy sai khiến bởi thói vị kỷ. Thế giới hiện kim là cái thế giới của những danh từ không có hồn ! Tâm học trọng công nghĩa, trí học trọng tư lợi. Tư lợi và dục vọng xui ta bám lấy cái gần, cái nóng nôi, cái hữu hạn, cái giả

tam. Do đấy, người ta mới ham sống, ham một cách không chính đáng, và sợ chết luôn luôn bắt khoản về sự sống chết. Con đã khổ sở như con vừa tự thú, ấy bởi vì con đã tha thiết đến cái ta của con quá, đến nỗi lúc nào cũng buồn rầu vì cái ta ấy ngăn ngại, hồi hộp lo cái chết nó sẽ bất thình lình đến phá hoại cái ta của con. Nếu có thể làm được, thay chắc con đã làm như lão Bành tổ, sống tám trăm năm rồi mà vẫn còn thấp hương cầu thọ. Con nên nhớ rằng cái định luật thiên nhiên không khi nào lại vì ai mà đổi khác. Vậy, làm như Bành Tổ là ngu, là đáng cười. Mỗi người chúng ta là gì? Chỉ là một khoảnh khắc của chủng tộc. Ý nghĩa đời sống của chúng ta là gì? Là truyền nối dĩ vãng với tương lai. Ví dụ cái hoa đào kia. Bảo nó hãy sống đầy đủ cái đời của nó, thì câu ấy có nghĩa gì? Có nghĩa là nó hãy đem cái tinh hoa cái sống của nó đào mà truyền sang cho cái quả để nó sẽ kéo dài nòi đào ra mãi mãi. Ngoài công việc bảo tồn và chuyển dịch sự sống của chủng loại, bông hoa còn đem hương sắc tô điểm cho hiện tại nữa. Chúng ta cũng thế, cuộc đời chúng ta bao gồm trong hai việc: đem tinh huyết của Tổ phụ giao xuống cho tử tôn; đồng thời, đem sự trí tri cách vật của ta mà cải cách bồi bổ cho hiện tại mỗi ngày một tới gần được chí thiện, lý tưởng. Bỏ xé việc trước mắt để bàn những chuyện ngoài cuộc đời tức là thanh đàm, tiếng nôm là bàn xuông.

tán lão...

Khải phác một cử động nhưng cụ lòng đã ra
hiệu cho anh ngồi im :

— Nghe thầy gọi sau khi đã trông thấy việc
thầy làm, con đứng ngờ thầy « ngòn, hành bất
nhất. » Sự thờ cúng không phải bao giờ cũng có
nghĩa là tin nhảm, là mơ màng câu chuyện Thiên
đường địa ngục là tưởng vọng cõi lai sinh. Sự
thờ cúng còn có nghĩa là tỏ dấu hoài niệm và
nhớ ơn nữa.

CHƯƠNG CHÍN

MỘT Tết, Kim dậy từ tờ mờ sáng. Nói đêm trước Kim không hề chợp phút nào thì đúng hơn. Cô đã xem sách khuya ; cô đã phải lũng củng mãi với cái lễ Giao-huà của Thành ; đến nỗi khi được đi nằm cô còn dương nghĩ vợ nghĩ vắn thì trời sáng.

Trong cuộc đời trinh nữ của Kim, cái lúc này chính là cái lúc kỳ diệu mà mặt trời tỏa sáng ấm vào tận tâm hồn, mà cổ hoa đèn có vẻ mơ màng từ bi, mà mỗi rung động của trái tim một dồn hơi nóng của máu già lên óc, hòa tan mọi ý hăng khuâng thành một niềm mong đợi.

Điều Kim nghĩ đến trước nhất, khi cô vừa ra khỏi giường nằm, ấy là sự trạng điềm. « Tết nhất mình xneinh xoang quá sao tiện ! » Ấy chẳng qua là một cơ để tự bào chữa. Thực ra, sự trạng

điểm, đối với cô, đã bắt đầu có một ý nghĩa êm ái. Cô tiến đến trước bàn rửa mặt, đứng nhìn vào gương mà chải đầu, đoạn vấn tóc trong một cái khăn nhung tơ, kiềm vành giấy. Cô cầm lược khẽ đánh xợp tóc ngói chải lật, rồi vuốt cho tóc mai rơi lả xuống hai bên gò má. Lối vấn đầu chênh mảng một cách công phu này tự hồ là một bí thuật của những cô gái đẹp. Kim mở một hộp phấn tròn, cầm bông vũ nhẹ và đều lên da mặt; cô kẻ lại cặp mày cánh cung; điểm phớt hồng đôi gò má; đưa qua thỏi son trên làn môi sẵn nhấm trước hai hàm răng đều và trắng như ngọc. Xong các việc tỉ mỉ và cần thiết ấy, Kim đến tủ áo và lưỡng lự hồi lâu trong sự lựa chọn dễ, sau cùng, quyết định lấy cái áo hàng bông bay mẫu sen úa, nó rất ăn với cái mẫu ngà cũ của chiếc quần lụa; nhất là của gương mặt vừa được tô chuốt thắm tươi.

Chợt, Kim lắng nghe tiếng chuông đồng hồ vẳng đến từ phòng khách: «Ồ, mới bảy giờ!» Còn sớm quá... Mà cái việc thú vị nhất lại đã xong rồi. Làm gì bây giờ? Kim tiến ra cửa sổ, đứng nhìn thăm lặng cảnh vườn hoa trong cái mơ hồ của sương sớm một ngày đầu xuân...

Cái vườn hoa này là công trình của riêng một mình Kim. Nó gồm có một cái giàn, cột bằng vầu già, phên nóc và riềm bốn mặt bằng nan nửa đan kiềm hoa thị. Một giây tầm xuân leo quanh một cột giàn và vươn cánh lá ra kín cả

nóc giàn. Từ các mảnh rèm bốn mặt, buông
thông xuống từng khóm phong lan hoặc khô mộc.
Những chậu trà, mẫu đơn, thược dược, cúc
quỳnh, thứ mới đâm nụ, thứ đương thay lá, thứ
đã nở hoa, bày nối nhau từ cột này đến cột kia,
và bao vây lấy một thế núi giả, cao chừng tám
mười phân tây. Bên ngoài các chậu hoa là các
luồng đất viền tóc tiên trồng cam đường, quýt
giấy, na, lựu.

Kim đã dụng công sửa sang cảnh vườn hoa
này đúng với kiểu mẫu cái vườn hoa nhà Khải
mà hồi xưa, Thành đã thường đưa cô tới. Nó
thực là cái thế giới riêng của cô, trong đó cô đã
được sống nhiều giờ êm ái với những kỷ niệm
tha thiết với lòng cô không biết chừng nào. Cô
đã đem sự sống riêng làm cho cây cỏ nơi này
linh hoạt hẳn lên, cũng như chúng đã làm cho
sự sống của cô càng ngày càng thêm phong phú
và tế nhị. Ở đây Kim nhiều lúc đã thoát được
hẳn ra ngoài mọi giới hạn cá nhân và bắt đầu
thấy tâm hồn cô hòa đồng với tâm hồn sự vật.
Cô đã từng bừng với một bông hoa vừa nở; cô
đã náo nức lên với một búp lá đầy nhựa; cô
đã bay liệng chôn vùi trên đôi cánh mẫu
của con bướm; đã len lỏi qua sự thanh mát
song song và tươi mát của cỏ non với những
con thằn lằn da đẹp như men sứ, đã rung động
ngày ngất trong tiếng hót của con chích chòe.
Đến cái giây phút này mới lại kỷ diệu hơn

nữa : những làn hương tế nhị thấm vào toàn thân cô thành một cảm giác mơ hồ như sự tưởng nhớ, sự chờ mong. Đồng thời, mắt cô nhìn lên vật nào cũng phảng phất thấy hình ảnh người bạn học năm xưa, mắt sáng và miệng cười tươi như hoa nở... Máu nóng bừng bừng lên má Kim, nhuộm thêm màu đỏ như sắc hoa đào. Cô thẹn nhưng sung sướng một cách vu vơ : hy vọng lờ sáng trước tương tượng Kim cả một tương lai thơ mộng. Phải, cô sẽ là người mang đến cho Khải cái lòng tin, cái hy vọng, mối tình thương mà anh đang thiếu. Cô sẽ là người mà Khải đang cần.

Tâm hồn Kim sôi nổi quá. Cô thỉnh thoảng lại quay vào đứng trước gương và tự hỏi : « Mình có đẹp bằng những cô hà-nội mà anh Khải đã gặp không ? Có lẽ mình kém xa, và anh Khải sẽ không chú ý... » Ý tưởng này làm tối hẳn cái tương lai đang rực rỡ trước mắt Kim, và làm cho tim thiếu nữ thất lại vì đau đớn. Nhưng, đám mây đen chỉ thoáng qua. Hy vọng, bị giày xéo đến đau mặc lòng, vẫn trôi lên được. Là vì từ lâu lắm, Kim đã quen sống với sự yên trí rằng đời cô không thể không liên lạc chặt chẽ với Khải được. Nó là cái bóng, mà Khải là cái hình. Và Kim đã chờ đợi Khải. Chẳng tuổi trẻ đã về. Hai người sẽ gặp mặt nhau bởi Kim sẽ chắc chắn Khải sẽ đến. Ô. Khải sẽ đến ! Kim sẽ được nghe tiếng nói, cái thứ tiếng mới đầm ấm

làm sao ! của Khải, sau bao nhiêu năm cách biệt nhau. Kim mỉm cười, và mở cửa ra vườn hoa : sự mong chờ đã nóng như lửa đốt...

Thành đã có mặt ở đấy rồi ; anh đang sửa soạn đốt pháo.

— Ô, năm mới, em gái anh dậy sớm và lộng lẫy quá !

Kim then như người, tưởng chừng cả nỗi lòng mình đã hiện rõ ra trên gương mặt. Cô luống cuống đánh trống lảng :

— Em xin chúc mừng anh cuối năm sinh cháu trai...

— Còn anh thì mừng cho em năm nay đặt chồng !

Hai má Kim càng đỏ gay gắt :

— Em không cần chồng !

Thành cười rất ròn :

— Khoác mãi !... Thành đổi giọng : — À này, em sợ soạn làm mấy món nhắm cho thực tuyệt đề anh kéo anh Khải anh Thuận và mấy người bạn cũ vào đánh chén nhé. Anh ra phố một lát, về cũng cơm xong là ăn...

Thành quẹt riêm châm lửa vào ngòi bánh pháo. Kim lẫn vội sau một cụm ngâu. Tràng pháo nổ tung bừng ; xác bay đỏ khé cả mặt vườn hoa, trong khi mùi khói thơm làm cho tâm hồn thiếu nữ thêm nao nức...

I have been thinking of you very much lately
 and wondering how you are getting on.
 I hope you are well and happy.
 I have been very busy lately
 but I have managed to find some time
 to write you a few lines.
 I have been thinking of you very much lately
 and wondering how you are getting on.
 I hope you are well and happy.
 I have been very busy lately
 but I have managed to find some time
 to write you a few lines.
 I have been thinking of you very much lately
 and wondering how you are getting on.
 I hope you are well and happy.
 I have been very busy lately
 but I have managed to find some time
 to write you a few lines.
 I have been thinking of you very much lately
 and wondering how you are getting on.
 I hope you are well and happy.
 I have been very busy lately
 but I have managed to find some time
 to write you a few lines.

PHẦN THỨ HAI

« — Anh tìm ở cuộc sống bất diệt trong thế giới bên kia sao ?

— Không ! Nhưng tôi tìm ở cuộc sống, bất diệt trong ngay cõi đời này. Có nhiều lúc, anh chắc gặp nhiều lúc mà thời gian bỗng ngừng hẳn để nhường chỗ cho cái vô cùng.»

Les Possédés II, page 256

F. Dostoïevski

PHẦN THỨ HAI

— Anh em ở đây sống rất vui vẻ
đó là một điều rất tốt
— Nhưng không có tin ở cuộc sống
đây trong ngày cuối đời. Có nhiều lần
anh em gặp nhau tại một thời gian sống
nhưng anh em không thể gặp nhau nữa cùng
Là người ở đây, page 252
Đồ chơi

CHƯƠNG NHẤT

THÀNH và Khải vào tới sân thì Kim vừa bước ra hè. Cô hơn hờ nói:

— Thế nào, hai anh đi hội có gì hay không?

Thành chề môi,

— Cái thứ hội hè ở quanh đây thì còn có gì nữa! Năm nào cũng chỉ luẩn quẩn hết đư, còn lại vật, lễ. Đấy thì mấy chị ngẩn ngơ với mấy chú quên vừa đánh vừa sợ ngã. Vài cặp thái bèn vờn nhau gọi là vật đây! Trông chẳng bỏ cái ngựa cả mắt. Dạy mười bò lên cái điện mũ áo, hi hụi lễ ba ván gà sồi, mà lát nữa các bò sẽ ngã xuống đánh chén, là có vẻ trịnh trọng và thành kính hơn cả. Còn người xem? Toàn váy cộc, quần móng lợn, chân cẳng cà, da thì sấp, chưa thấy đâu có hội đã bu đến hơn đàn ruồi đẻ cũng

hà nhau cười rộ lên trước cả những cái nhát nhát !

Khải bật cười vì cái giọng khe khẽ của bạn ; anh bảo Thành :

— Cứ gì ở đây hội hè mới nhàm ! Cứ gì ở đây ta mới thấy hiện ra cái vẻ ngơ ngác và lam lũ. Đám đông dân quê nào cũng vậy tuốt...

— Nhưng xin ông nhớ cho rằng cái nhân loại ấy chỉ ngơ ngác, chỉ lam lũ bỏ vờ thôi đấy nhé !

Khải bước theo Thành lên hè, vừa tiếp vào câu nói dở :

— Mười phần để không được lấy hai phần lạnh lặn và đầy đá trên cái mặt trung bình.

Thành đứng sững lại giữa phòng khách, mặt hướng về phía Khải đứng ngồi xuống ghế :

— Sự nhận xét của anh phỏng đáng tin nữa, tôi cũng không thấy có chỗ cho ta phải ái ngại họ : Ai bảo chúng cứ lấu cá, cứ ăn cháo đãi bát, cứ lười thì đừng không có miếng mà đồ vào mồm à !

Dù không tiếp xúc hằng ngày với dân quê, Khải cũng thấy rõ câu Thành nói là thiên lệch :

— Họ mà anh kêu là lấu cá, kêu là lười ! Tôi tưởng họ khổ hơn ai hết, và chỉ còn một cái là rạc đi vì làm quá nửa thôi đấy...

— Xin lỗi ông ạ ! Bọn nhà văn các ông ra chỉ nhìn đời qua trang sách. Ông phải ở vào cái địa vị tôi ông mới mở mắt ra được. Này nhé : gặp kỳ sưu thuế đến, hoặc khi phải góp phần lợn,

gạo vào một dịp đình đám nào chẳng hạn thì :
« — Lay cậu thương cho, chúng cháu thề không
dám quên ơn cậu. Mai kia, Trời cho được gặt,
chúng cháu xin hầu cậu gốc lãi phần miêng a ! »
Thật là ngọt hơn mía lùi nhé ! Ấy thế mà hễ ông
búi tai bỏ tiền ra là tiền của ông sẽ *không* bố.
Nếu chẳng vậy, nếu may ra cái số ông chưa đến
nỗi bị *thất tài* thì ít ra cũng còn là mỗi mồm, là
rac căng họa mới thu được đủ vốn về. Là vì,
một khi đã « dĩ ngân tiêu dụng » rồi, chúng tức
khắc hầy chề chén tủy lý cái đã, rồi bỏ cả nhau,
hạch lý sự nhau về phần phò, về ngôi thứ, rồi
kiện nhau chơi : ruộng chẳng cày thì đừng, nợ
chẳng trả thì mặc, hễ còn có đũa tiếc của « đã
đâm lao đành theo lao » là chúng còn có chỗ
sống, mặc dầu chỉ sống vất vưởng...

Khải nhìn đăm đăm vào đôi mắt đầy oán ghét
của Thành :

— Cái thói tri trá và liều lĩnh ấy biết đâu chẳng
là do sự thất vọng mà ra...

Thành ngạc nhiên một cách giễu cợt :

— Sự thất vọng nào nhỉ !... Chẳng nhẽ anh lại
tưởng tượng người ta có thể thất vọng được, sau
khi người ta đã lừa tiền kẻ khác đem về mà ăn
nướng, cờ bạc, kiện tụng nhau...

Vừa nói Thành vừa liếc nhìn em gái để hỏi
xem Kim có thấy rõ sự dờ dẩn hiện hình thành
xương thịt đấy không. Khải hiên. Có điều anh
đương bận với cái ý tưởng mới là vừa nảy ra

trong óc anh mà anh đang muốn quăng nó vào cuộc tranh luận để đối chiến với sự thực.

— Tôi nói thất vọng là có ý như thế này : người nhà quê cũng là người như ta, họ cũng cần phải ăn, phải mặc, phải mua thuốc khi ốm đau, phải nuôi con, ấy là chưa kể sưu thuế, lệ làng, v. v. ; mà số lợi hàng năm thu được thì chỉ trông vào cò độc hai vụ thóc, nhiều nơi lại chỉ một vụ ! Lúc túng nhỡ, họ thế tất phải cầm nhà, cầm ruộng, hoặc vay lúa non để chẳng bao giờ chuộc lại được, chẳng bao giờ gỡ xong nợ, bởi vì mẹ lãi con chồng trót nặng quá. Và, đã lâm vào cảnh ngộ ấy, đã đến cái nước làm bao nhiêu nữa cũng chẳng qua chỉ để kẻ khác ngồi không ăn sẵn, họ đâm thất vọng rồi ý ra, tưởng cũng chẳng có gì là khó khăn...

Khải hút một hơi thuốc lá đoạn kết luận để làm dịu bớt vẻ sống sượng của câu vừa nói :

— Ngay chính anh hôm mới gặp tôi, cũng đã phải than về sự tham lam độc ác của tụi cho vay lãi và cầm đồ, cầm ruộng đấy thôi ! Anh mà còn bị với chúng, nói chi bọn dân quê..

Thấy mình bị dồn vào góc tường, Thành cố tìm lối thoát :

— Đánh rằng tụi địa chủ kia tham ác vô cùng thực đấy ; nhưng, ở đời, kẻ xấu có (h) người tốt cũng có chứ ! Ví dụ tôi, tôi thế đấy..

— Tôi đồng ý với anh, có điển số người tốt ít ỏi đến nỗi tâm lòng của họ không thể ảnh hưởng

đến cái tình thế vẫn có. Vả, bọn dân quê làm gì mà đủ trí xét đoán để phân biệt được ngay ai là bạn ai là thù của họ.

— Anh làm như họ ngu lắm ấy!

— Họ ngu hẳn chứ! mà tôi nói vậy chẳng phải để được cái thế khinh họ đâu. Suốt đời họ làm gì được học hành! Họ sống một cuộc sống hoàn toàn thuộc bản năng, chẳng khác con trẻ.

— Ồ, nhưng họ ngu có phải đâu là lỗi tại tôi!

Khải vội đáp:

— Không! thực không phải lỗi tại anh. Cũng không phải lỗi tại ai hết; nhưng là lỗi tại... tất cả.

Thành cười lên khàn khản, làm cho Kim và Khải cũng cười. Có điều ý nghĩa của ba cái cười khác hẳn nhau. Riêng phần Khải, anh cảm thấy từ phút ấy một sự dễ chịu, nó khiến anh có thể ngàng đầu nhìn thẳng vào mặt Thành, và nhìn Kim. Anh thấy Kim tươi đẹp hơn bao giờ hết. Một điều mà anh lấy làm vui, ấy là sự đồng ý rõ rệt của Kim đối với những câu anh đã nói. Sự hòa hảo có cơ trở lại. Kim bảo Khải:

— Anh vừa nói đời sống của dân quê hoàn toàn thuộc bản năng, câu ấy ở đâu thì không rõ chứ ở vùng này thì thực đúng. Chính em, mỗi khi nhìn họ làm, ăn, vui cười, giận dữ, em đều cảm thấy lơ mơ rằng họ và em khác nhau quá — em nói khác chứ không nói hơn kém.

Tia mắt Khải dịu hẳn đi trong một xúc động

em đi; anh đáp:

Cứ nói họ thấp kém hơn cô, hơn chúng ta, cũng chỉ là nói một sự thực. Một khi con người bị chìm đắm xuống tận cái vực ngu tối trong đó bọn dân quê đương bị chìm đắm, một khi cả một kiếp sống cứ phải cúi rạp xuống mặt đất như kiếp sống của họ, bao nhiêu tội lỗi, theo ý tôi, đều chỉ là đáng thương.

— Phải, Kim thở dài, bọn họ đáng thương thật. Nhất là những người đàn bà. Họ suốt đời vất vả, khó nhọc, mà suốt đời vẫn cứ thiếu thốn. Như thế, ta không thể đổ cho họ sự lười biếng; nỗi khổ của họ không do sự lười biếng. Cũng không do tại số, bởi số nào lại cả ngàn vạn người trong một lúc. Còn bọn chủ ruộng và bọn cho vay lãi thì, nói đi còn có nói lại, giá họ có không kè kắt cũng không được. Vốn của họ có chừng mà cái đòi khát của một đảng thì không có chừng nào. Ai có thể tán gia tài đi để cứu giúp kẻ khác được?

Thanh vợ lấy câu Kim nói:

— Đúng! sự thương xót có tổ chức, nghĩa là hợp lý, bao giờ cũng phải bắt đầu từ bản thân ta trước đã. Sống là tranh đấu. Và cõi đời chẳng phải đâu là một phúc đường.

— Xin thú thực với hai anh rằng những khi thấy mình đứng giữa một đám dân quê, em thương ngượng ngịu thế nào ấy, tự hồ em xấu hổ chính vì ngay sự no đủ, sự lạnh lặn của em

vậy. Nhưng làm thế nào được ! Giá em có nhin, có bóc áo cho họ, tình trạng cũng sẽ chẳng thay đổi.

Kim nói dễ dàng và chơi chầy, không lưu luyến, không gò gáp, vừa nói vừa nhìn lần lượt Khải và Thành : Khải bị kích thích một cách êm đềm, chẳng khác cái cảm giác nó đã khiến anh, khi xưa, cứ muốn được luôn luôn quanh quẩn bên mình thiếu nữ. Rồi thì, lan man, Khải hồi tưởng những rung động đầu tiên của tim anh, nghĩ đến những chia ly của kiếp sống, sự trở lại quê xưa nó cho hai người lại gần gũi nhau để anh tự thấy hầu như không phải chính là người đã có một dĩ vãng chung, chung với Kim nữa. Khải bất giác thở dài. Và Kim đã tinh ý nhận thấy. Khải đánh trống lấp :

— Chính thế ! tình trạng sẽ không thay đổi gì cả. Là vì, như tôi vừa nói, sự trách nhiệm không về riêng ai mà là của tất cả. Những lúc ngồi hầu chuyện thầy tôi, tôi thường được nghe cụ thuật nhiều câu rất hay của Khổng Phu Tử. Ví dụ, câu Ngài dạy thầy Nhiêm Hữu về phép trị dân, gồm trong ba tiếng : « Thứ, phú, giáo », tôi phục là chí lý, Thứ là khiến cách nào cho dân sinh sôi nảy nở rõ nhiều ; phú là khiến dân được no đủ, thừa thãi ; giáo là dạy dân biết lễ, nghĩa, liêm, sỉ, nghĩa là biết làm người một cách xứng đáng. Cái thuật trị dân ấy, thực không tức nào cần đem dùng cho dân ta, bằng lúc này. Dân có

đồng mới tạo nổi một lực lượng để lợi dụng triệt để cái hoàn cảnh thiên nhiên của mình, tức là đi tới sự no đủ, thừa thãi. Có no đủ thừa thãi, có thoát khỏi được sự hành hạ của thể xác, con người mới ngẩng đầu lên ánh sáng để nhớ tới cái phần sống tri tuệ và tâm hồn của mình, cái phần nó phân biệt con người với cầm thú.

Khải nói chuyện lần này khác hẳn lần uống rượu hôm mừng một Tết với Thành và Thuần. Mỗi lời anh chao dồi cùng Kim có một ý vị đặc biệt. Chẳng những thế, sự được nghe Kim nói còn khiến anh cảm tưởng như được uống một thứ rượu thần tiên.

Kim đã có duyên, đã thông minh, cô lại lễ nhị, lại kín đáo. Cô không hề tỏ ý cho những tư tưởng của cô là quan trọng; cô chỉ thấy những tư tưởng của người đối thoại với cô mới là đáng kể.

Thành kéo điện lam mỗi thuốc lảo, đoạn nói bằng cái giọng chán chường của người muốn bỏ dở một cuộc tranh đấu đương gay :

— Sự đời rắc rối quá !... Này, giá phỏng không vì tiếc cái công phu của cha mẹ gây dựng, và cái công phu của chính mình bấy lâu gìn giữ, tôi quyết bán phăng hết, nhà cửa, vườn ruộng, không giữ lại một cái gì, rồi thì à-lé-hấp ! cuốn gói về Hà-nội chơi một phen cho đã đời !

Nói đoạn, anh hững hờ, vươn vai ngáp ; sau cùng, chợt nghĩ ra điều gì, anh hỏi Kim :

— Chị dâu, em ?

— Thưa anh, chị ra tỉnh, ngay từ lúc anh và anh Khải vừa đi khỏi.

Một tức giận đốt sáng hai mắt Thành :

— Hừ, chán cả suốt đời !... Sênh một cái là đi biệt ! Anh quay lại Khải : — Anh xem, lấy phải một người vợ như thế, nhịn phá phách làm sao được ?

Khải không dám nhìn Kim ; anh mỉm cười để tránh đáp lại. Kim đỡ lời Khải :

— Anh trách chị em mãi cũng không ích gì : Sinh ra trong một gia đình mà sự lo âu, lo mắc là một sự không bao giờ phải biết đến, chị em cũng như hết thấy mọi người cùng cảnh ngộ, còn biết làm gì cho qua thời giờ, ngoài con bài lá bạc ? Dần dà, sự đánh bạc trở nên một thói quen, rồi một ham mê, nghỉ lúc nào là y như bứt rứt khó chịu.

Thành nhún vai :

— Nhưng, sống có phải là đánh bạc đâu ! Sống có phải là tìm cách để quên thời giờ đâu !...

Khải cắt lời Thành bằng một giọng đú dờn :

— Chính thế ! Cũng như nói : sống có phải là để cuốn gọi a-lê-hấp về Hà-nội chơi một phen cho đã đời đâu !

Kim bật cười trước câu nhắc ý vị của Khải ; cô tiếp lời anh trai :

— Sống không phải là để đánh bạc, sống không phải chỉ để tìm cách giết thời giờ, vâng ! đúng

như thế. Và người ta ai cũng ao ước được sống lâu, ai cũng sợ chết yểu ; nhưng, cùng một lúc, ai cũng chỉ sợ nhất thời khắc quá dài !...

Thành ngáp đến có thể chèo được quai hàm :
Kim nói theo ý nghĩ :

— Do tình trạng luân quẩn, vừa nực cười lại vừa đáng thương ấy, em nghĩ cái câu « Tại sao ta sống » dễ không cần thiết bằng cái sự « Ta nên sống như thế nào », phải không anh ?

Kim nhìn vào Khải mà hỏi câu ấy, khiến anh ngỡ rằng Kim có lẽ đoán biết cái bi kịch thầm kín của lòng anh, từ lúc đặt chân lên đất quê hương. Thành thử, anh bị cảm động không những bởi nhờ nói thâm trầm mà còn bởi cái nhìn thấu suốt của cô bạn gái. Kim đột ngột có một sắc thái mà Khải chưa từng thấy ở thiếu nữ. Cùng một lúc, tia mắt Khải dừng lại trên dung nhan Kim làm cho vẻ mặt của cô càng bừng sáng như tỏa ánh hào quang. Rót cuộc, từ đây, Khải chỉ nghĩ đến Kim, chỉ cố hình dung xem cuộc sống nội tâm của thiếu nữ phong phú, kỳ tuyệt đến bậc nào. Sau bao nhiêu năm cách mặt khuất lời, Kim không những không phản cái kỷ niệm êm đềm vẫn ghi trong hồn Khải, Kim còn được tăng giá trị trước mắt chàng tuổi trẻ nhiều lắm. Đến nỗi, tiệc rượu của Thành và Khải kéo dài mãi quá ba giờ chiều mới tan, Khải đứng dậy ra về mà lòng vẫn lưu luyến. Anh nhảy lên yên ngựa với cái ý nghĩ nửa đùa cợt nửa đứng đắn :

— Kim dễ thương là một nữ đạo sĩ ! Nếu không, sao chỉ mấy giờ ngồi chuyện phiếm, Kim đã làm đảo lộn được hết các ý niệm từ trước của ta về đàn bà, về tình yêu, và về cuộc đời ?..

Một náo nức tràn lan khắp người Khải, một cái gì như sự hoan lạc từng bừng, nó làm cho mắt anh nhòa nắng mới thấy rục rục hần lên, như màu vàng diệp.

CHƯƠNG THỨ HAI

Dĩ đến nửa chừng phố nhỏ ấy, Khải — theo nhời Thuần giận hôm hai người gặp nhau trong bữa rượu tết nhà Thành — liền rẽ vào cái ngõ cụt bên tay phải. Anh bỗng có cảm tưởng như giẫm lên nệm bông. Thì ra, từ đầu ngõ trở vào, mặt đường không trải đá nữa, và lại có cỏ mọc. Khải nghiệm đường vào các xóm hoặc ở các vùng quê thường thế: toàn bằng đất, phẳng, rộng, nhưng đầy cỏ. Sự đi lại bằng ngày chỉ vạch ra một lối nhỏ, hoặc ở giữa, hoặc bên rìa cái bề mặt đắp công phu để thành vô dụng ấy. Là vì, những dấu chân thứ nhất một khi đã in xuống, kẻ đến sau bao giờ cũng cảm cỏ bước theo. Máy ai đã có đủ sự độc lập để bước chênh ra ngoài thành kiến! Ngay đến Khải cũng vậy. Anh nhận thấy rằng hai chân anh tự nhiên cứ rời bỏ cái

âm địa của cô đẩy để bị hút theo cái lối quen thuộc của mọi người.

Anh sầm cúi vừa đi vừa nghĩ, mắt chỉ hơi thoáng thoáng những lưng nhà mố thếch hai bên, những mảnh vườn có rào nửa cánh sẻ, một vài khóm chuối đương vung những tay áo lá rộng, chừng để cố vẫy lại cái rục rở phải tàn của một chiều xuân đẹp. Sau cùng, anh đến trước một cái cổng, trở ngay vào giữa một dậu râm bụt. Một con chó vện, đương xục mồm vào một đồng rác ở đầu đường kia sân, khiến anh phải cẩn thận đứng lảng sang một bên cổng. Anh nhón tư lự nép nhà, mái lá, vách dưng nan nửa trâm, chạy theo một bên chiều dọc cái sân đất, và đối diện với bức tường thấp của nhà hàng xóm. Nếp nhà ngăn thành nhiều gian cho nhiều người thuê, bởi trước mỗi gian, xa xa ngoài giọt tranh một chút, đều có một cái chậu, hoặc một cái vại, hoặc một cái thùng gỗ bọc *ciment* để chứa nước kèm thêm những chậu sành, liễn da lươn, nồi dính trong nồi lều bều toàn cấy rau muống. Một bộ quang gánh, bên này để cái nồi đất bọg, bên kia để một bát dũa, quăng trước gian đầu, liễn trong cổng, tỏ ra chủ thuê gian ấy làm nghề bán chè cháo. Một đoạn giây thép căng ngang sân, trên đó phơi lẩn lộn nào quần lạng thām, cóóc sẻ, áo cánh nâu, sơ mi sòng sọc, còn có thể nói nhiều nữa, về nghề nghiệp, về cách sống

của những chủ thuê khác. Nhưng Khải đương bận nghĩ đến Thuần. Anh không để tâm đến gì khác nữa. Trong cuộc họp mặt hôm mồng một Tết ở nhà Thành, Khải đã biết Thuần hiện đương nghèo lắm. Cái cảnh nhà rách, vách nát, Khải trông thấy lúc này, dù vậy, đã đi xa quá sự tưởng tượng của anh ! Khải hồi tưởng ngày còn đi học ở trường tỉnh, và còn như trông thấy hiện nhiên trước mắt người bạn thiết thực, và luôn luôn vui cười ấy. Ai dám đoán Thuần sẽ khổ ? Ai dám tin một ngày kia Thuần sẽ sống chui rúc trong một xó như cái xó này. Thì ra, như Thành đã nói, cuộc sống chẳng bao giờ chịu chiều theo ước muốn hoặc các dự tính của con người ; trái lại, nó luôn luôn cuốn con người theo nó, luôn luôn khiến cái lý luận của ta phải lạc nẻo bằng những miếng thực bất ngờ, mà mỗi bước tiến lên, ta sẽ gặp. « Trong mỗi số kiếp quanh ta, cái phần tự kỷ hoạt động thực không có chút giá trị, chút công hiệu nào ư ? Con người sống ở đời chỉ là để cho định mệnh nó sai khiến hay sao ? » Ý tưởng này gieo vào hờn Khải cả một ngao ngán. Nhưng, cùng một lúc, nó làm nổi lên một ý tò mò : anh muốn rõ cái lai lịch của đời Thuần.

Anh lên tiếng gọi, khiến con chó nhả nanh rồ ra cộng :

— Anh Thuần có nhà không ?

Một cái đập ném từ trong ra, như một tiếng vọng :

— Khai đấy à ? Cứ vào...

— Chó dữ lắm.

— Cứ đi tự nhiên thì nó không cắn.

CHƯƠNG THỨ BA

KHẢI đến giữa lúc Thuần đang lau chùi và ngả bàn đèn ra cái phản gỗ, kê sau sứa sỏ mặt trước. Thuần không ngừng tay làm việc ; nhưng thấy Khải đến, cả vẻ mặt anh hiện ra một niềm vui cảm động :

— Vào đây ! Nằm gần với nhau một lúc rồi ta đánh chén...

Khải không đáp ; anh bước qua ngưỡng cửa, và mũi anh bỗng nheo lại bởi một mùi cà kháng ròn vồn trong không khí gian nhà chật và bộp bộp. Anh cởi bỏ áo dài, mắc nó lên cái đinh cột gần đấy, rồi ngồi xuống bên trái khay đèn. Hai người chưa ai nghĩ đến sự mở đầu câu chuyện. Thuần còn bận với những sửa soạn tỉ mỉ trước khi hút ; cùng lúc ấy, Khải tò mò nhận xét hoàn cảnh để thử đoán cái cách sống của bạn anh.

Cái nó đập vào thị giác Khải nhất, và khiến anh gần như khó chịu, ấy là cái vẽ bề bộn, luộm thuộm, mà anh không bao giờ chờ đợi ở Thuần. Hai mắt anh, ngo ngác, đưa từ cái hòm gian lù lù ngay trong lối vào, trên đó bừa bãi đủ các thứ cốc, tách, vỏ chai rượu, lồng bàn, mũ da, sách và báo, đến cái giường kê áp vách lưng, mà một cái màn xô ám khói phủ kín im ỉm. Trước giường ngủ này, xẽ về bên vách tay trái và đối diện cái hòm gian, Khải thấy một vật dùng nên gọi là bàn thờ thì nó giống cái chạn bát quá, mà nếu gọi là chạn bát thì nó lại chính là cái bàn thờ, vì trên mặt nó có đủ bát hương đầy tro và những chân hương xanh đỏ, những khuôn vàng hồ, những chén rót rượu cúng, v. v. Khải chỉ không hiểu tại sao một con búp bê, tóc râu ngô, váy ngắn, môi xút, lại dám leo lên chỗ tôn nghiêm ấy mà ngồi xoạc thẳng, dần mặt ra một cách lỗ bịch. Sau cùng, những quần áo bẩn vắt chồng trát khắp hai cái lưng ghế, đứng chụm lấy cái bàn đồ ở giữa nhà, càng thêm vào vẽ luộm thuộm một nét nhớp nhúa. « Lành cho sạch rách cho thơm », Thuần phải là người đã không còn chút tiếc thương nào nữa đối với thân đời mình, anh mới có thể tự rủa mình xuống một sự hỗn độn đến thế. Khải quay lại nhìn Thuần : một vẻ hi hụi làm cho gương mặt chữ điền của bạn anh, điểm hai mắt to của người tính nóng, một vầng trán phẳng, một cái miệng bẹp môi đầy thương

mím chặt dưới một đường nhân trung sâu, trở lên như cái gương mặt một đứa trẻ, trong lúc đương chăm chú vào một đồ chơi. Ngắm Thuần chán, Khải ngắm luôn đến cái bàn đèn.

Ay là một cái khay bằng gỗ trắng, hình chữ nhật, lòng phủ một miếng bao để tránh bụi xai. Vài căn nhất là cái đèn thì làm bằng một chiếc cốc rạn nứt, trên miệng bắc ngang hai mảnh tấm để giữ một đồng tiền có ống muống trong luôn sợi bắc trắng, tất cả đặt lên giữa một cái đế bằng thau tròn, bóng loáng, và úp trong một cái chụp thủy tinh, vẫn bọt nhưng không ám khói. Một cái vỏ hộp kíp mìn sơn đỏ, đặt ở đầu khay và dùng làm cái đựng bã đầu. Gần bên trái nó là một cái ngao đồng, màu vàng thau làm nổi bật cái màu nâu thẫm của nhựa thuốc. Về cuối khay một loạt nào tiêm, nào móc, nào nạo, nào kéo, nằm sóng nhau bên cạnh một chiếc chén hạt mít trắng, và một cái vỏ chai nước hoa chứa đầy rạn, nút có cuống lông chim để đếm giọt khi đánh xai.

Thuần gần diện lần vào cuống yên, ghé môi bắt đầu, dọc nghe đánh « chut » một cái; châm lửa vào bắc đèn, rồi nằm xuống phàn. Thuần nằm nghiêng, ghéch dọc tầu lên một bên sườn; tay cầm tiêm sắt khẽ dúng đầu nhọn vào nhựa rồi hơ lên ngọn lửa. Anh nhắc lại cử chỉ ấy đến ba lần. Đến thuốc mỗi lúc một nhơn thêm; và, bị hơ nóng, nó

phồng to, giầy giũa, xì khói đề rồi dẹt xuống. Một mùi thơm ngọt và bụi ngậy làm cho hai cánh mũi Thuần nhấp nháy, rung động. Thuần vừa lăn cho chặt diều thuốc, trên mặt diện ghé vào miệng chụp đèn, vừa chậm rãi bắt đầu nói, sau một tiếng dặng hắng ;

— Hôm nọ, anh đi xem hội Y-la với Thành phông ?

— Ừ. Sao anh không vào ?

— Vì tôi không thể đi được... Không phải có bận gì đâu ; nhưng nhà hết cả gạo, đi chơi một mình để vợ nhịn, không tiện.

Khải nhìn thẳng vào hai mắt Thuần, và lặng đi một phút. Thuần mỉm cười :

— Thú thực với anh rằng, ngay suốt cái buổi sáng hôm qua, vợ chồng tôi cũng không com cháo gì cả... Mãi lúc gần chiều, một anh Thổ ở đầu ló ngó vào nhờ làm đơn khiếu oan, tôi phết ngay cho hai chục, sự đời nó mới lại đang hoàng phong thế như thế này đây...

Mỗi nhưa đã được gắn tròn quít vào nhĩ tâu. Thuần toan quay dần dọc về phía Khải, nhưng anh này lắc và bảo bạn cứ hút tự nhiên. Những tiếng vo vo tức khắc nổi dậy. Chát a phiến lặn tăn chui dần vào ruột tâu. Thuần hút xong, với một tay nhắc ấm tích, rót trà nóng ra chén, chiêu một ngụm, rồi thở khói ra bằng hai lỗ mũi.

— Thế nào, Thuần trở lại câu chuyện bội hờ, anh có thấy gì thú không ?



— Sự thực thì không có gì lạ ; và, nếu anh lại được nghe Thanh bình phẩm, anh sẽ còn thấy là chán chết nữa.

Thuần vẫn niệm. Anh khẽ nhún vai khi nghe Khải nhắc đến Thanh.

— Ông ấy thì không chê được !... Bao giờ cũng phải Thanh mới là trung tâm điểm của vũ trụ ; bao giờ cũng chỉ Thanh mới có lý ! Nói với hắn lắm lúc thực tức hơn bò đá. Là vì, bao giờ, hắn cũng chỉ nhìn đời theo chỗ đứng của hắn, của một công tử con nhà giàu, hắn đời vì thiên hạ cứ nhất định không chịu để cho mình làm giàu hơn nữa...

Điều thuốc thứ hai đã xong ; Thuần hút rồi nói :

— Chẳng hạn, mỗi lần hai thằng có dịp chạm trán nhau, hắn liền lấy ý riêng ra mà công kích sự hút thuốc phiện của tôi mới bức chứ ! Hắn bảo tôi ngốc, « miếng ngọt miếng bùi không biết ăn, lại đi chuốc lấy cái cay đắng vào miệng », làm như thằng Thuần này lúc nào cũng có sẵn những miếng ngọt, miếng bùi mà ăn không bằng...

— Đành rằng vậy, nhưng tôi tưởng anh Thanh cũng có chỗ phải của anh ấy : thuốc phiện không những không ích gì mà còn tai hại nữa !

Thuần giương to hai mắt nhìn Khải :

— Anh mà cũng lại nói cái giọng nhà đạo đức có môn bài ấy à ? Một thằng như tôi, không hút

cái khò cũng đã cùng cực rồi ; hút vào, có khò hơn một chút nữa, chẳng qua như bồi thêm một phát đạn cho con vật đã ngắc ngoải thôi, chứ gì!

Thuần hẳn học kéo một hơi hết điều thứ ba, rồi vục dầy dề đánh xái :

— Vả lại, ở cái thời buổi này, hút thuốc phiện hay mở sòng bạc, buôn chợ đen để rồi xây nhà tậu ruộng, mua danh giá, hay hơn nữa đúc súng đóng tàu, gây chiến tranh, để giết hàng vạn số nhân mạng, tôi tưởng chưa chắc cái nào đã nên làm hơn cái nào. Mà nếu có một cái gì khả dĩ gọi là chắc chắn, thì cái ấy chính là : hút thuốc phiện dù hại cũng chỉ hại riêng một mình thẳng nghiện, chứ không hại lây đến ai cả...

Khải bật cười :

— Thế thì vạn tuế thuốc phiện rồi còn gì !

— Vạn tuế hẳn chứ !... Với thuốc phiện, kẻ chiến bại trong cuộc đời có thể nói là nó đã có một cái thiên đường. Muốn đừng ai bắt nữa, anh hãy làm thế nào để đừng có những kẻ đau khổ. Khốn nỗi, sự ấy lại chính là sự không thể nào thực hành được !

— Anh thuyết tài quá...

Thuần ngắt lời Khải :

—Ồ ! nếu anh ngờ tôi nguy hiểm thì chúng ta bắt tất phải nói chuyện nữa !

— Nhưng tôi rất muốn biết do con đường nào anh đã tới cái tình trạng này.

— Nghĩa là anh muốn rõ cuộc đời của tôi chứ

gi ?

— Nói như thế cũng được !

— Cuộc đời tôi thì còn có gì đáng kể ! Nó chỉ là một sự vô lý...

— Anh Thành cũng đã nói về đời anh ấy như vậy.

— Nhưng, nếu anh tưởng sự chán đời của tôi với sự chán đời của anh Thành cũng là một thì anh nhầm to. Tôi không nhìn bằng cặp mắt của anh Thành. Tôi không bao giờ để cho cái ta của tôi nó che lấp mất sự thực...

— Càng hay !

— Nếu vậy, tôi sẽ chiều ý anh.

Thuần ngắt bừa bứt thối xái nhất thành nhiều viên nhỏ. Anh gắp diện tàu ; nằm xuống ; tiêm và hút luôn một chập bốn năm điếu. Vẻ mặt anh tư lự lắm. Khải đoán Thuần đang thu góp các kỷ niệm. Anh tỏ ý kính trọng sự hồi ức của Thuần, và chờ đợi Thuần bằng tất cả cái thóc mách của đứa trẻ trong lúc chờ đợi một cổ tích.

Giữa lúc ấy Hợp, vợ Thuần, — một thiếu phụ xoác người to, cao, mặt dài hơi đỏ — từ bếp dựng lên một mâm đồ nhắm. Hợp vừa đặt mâm xuống mặt bàn vừa nói :

— Bác và cậu đi xơi rượu cái đã...

Khải và Thuần cùng vục dậy ; Thuần ngó vào mâm :

— Có những gì chén ?... Chả cá à ?... Lại lòng tơi xào nữa... Khá đấy ! Nào, mợ bỏ chai rượu.

đây.

Khải bảo Hợp :

— Mời chị đi xoi cơm một thề ?

— Được ạ, bác cứ xoi rượu với nhà em đi đã ; em còn xuống bếp đặt sẵn ấm nước và bắc nồi cơm.

Thuần rót rượu, so đĩa. Mời mọc. Hai người bắt đầu ăn uống trong sự lặng lẽ. Nhưng, đến tuần rượu thứ ba, hơi men dần dần bốc. Ấy là cái giờ của những câu tâm sự. Thuần bảo bạn :

— Anh Khải ạ, chúng ta chơi với nhau từ bé nhưng chúng ta đã xa nhau nhiều hơn là gần nhau. Nay; nhân anh hỏi đến, tôi xin thuật cái đời tôi từ sau khi rời bỏ nhà trường đến bây giờ, âu cũng là một dịp cho anh suy nghĩ... Tôi sẽ rất thành thực, để chứng tỏ cho anh thấy rằng trong tổ chức xã hội hiện tại, cá nhân càng ngày càng bị tụt xuống dưới cái phẩm giá làm người của nó, và bị sai khiến bởi sức mạnh của đồng tiền, như một vật dụng vậy !...

CHƯƠNG BỐN

« - N ĂM ấy, thi ở Việt-tri, tôi bị trượt vô chuỗi. Muốn được hưởng một cách dễ dàng cái ơn huệ học lại một năm nữa ở lớp nhất, tôi xin thầy mẹ tôi cho tôi đến học tư ông đốc Thúc, trong mấy tháng hè. Thầy mẹ tôi bằng lòng. Thế là, cứ mỗi buổi sáng, tôi cắp sách đến nhà ông Thúc để cùng ngót bốn chục đứa, hoặc cũng thi trượt và muốn được học lại như tôi, hoặc sẽ lên lớp nhất, đùa nghịch ở vườn sau nhà ông giáo, từ bảy giờ, đến tám, chín giờ sáng là lúc ông dậy. Tiếng khạc nhổ của ông vừa vang lên, chúng tôi liền kéo ùa nhau vào ngồi chật cả gian nhà cầu vừa bức vừa khói, bởi nó liền ngay với gian bếp.

« Một hôm, lúc tôi ôm sách vở ra đi, mẹ tôi

đã đặt vào tay tôi ba đồng để đem nộp thầy giáo. Tôi cất kỹ số tiền vào túi áo, rồi tôi đi thẳng một mạch đến nhà ông Thúc. Mấy thằng nhớn đầu và tinh quái nhất trong bọn tôi đã có mặt ở đấy rồi. Chúng đương chơi đáo lỗ ăn tiền, và ép tôi phải nhập cuộc. Anh hân còn nhớ rằng, ở các trường học, chỉ những thằng ráo đèn giả, xỏ xiên nhất mới là những thằng được nề sợ nhất. Tôi bị chúng mời, còn đương lưỡng cống thì thằng Mão Thổ Địa đã quát : « — Đồi tiền học ra mà đánh, rồi lát nữa đưa thầy cũng không sao ! » Tôi giật bắn người, óc vẫn nghĩ « ngộ thua thì thế nào ? » nhưng tay vẫn cứ thọc vào túi áo. Tôi lấy ra một đồng. Thằng Tuy Phó cạo, một bạn nổi khố của Mão Thổ Địa, liền chao cho tôi tám hào bạc và mười lăm xu đồng. Năm xu các mà lại ! Tôi chơi đã kém, bấy giờ vừa ỉc, vừa sợ, tôi càng thêm vụng. Thoáng cái, tôi đã thua nhẵn túi. Mão lại quát : « — Đồi nữa ra mà đánh ! Lần này mày được chúng ông để mày chề cả đấy... » Đồng bạc thứ hai lại rơi khỏi túi tôi ; và thằng Tuy lại đòi cho tôi bằng chín hào ruồi. Cay gổ, tôi đánh rất hăng để lại thua. Lúc này ông Thúc mới dậy. Để ngăn ngừa mọi sự tở cáo, thằng Tuy mở dao díp, phóng đánh phập một cái vào cây bàng gần đấy, và đe : « Đã chơi, được ăn thua chịu, hể mách thầy thì trông đấy ! » Tôi lạnh người. Và, khi chúng bạn tôi tập lên nộp tiền học, tôi đành chỉ ngồi cầm găm mặt

xuống. « — Còn anh Thuần thế nào ? » Câu ông Thúc bồi đã giạt phắt tôi đứng dậy : « — Thưa thầy... bầm con... chưa... chưa có a ! » Mặt ông Thúc tái hẳn đi ; ông nhìn tôi hồi lâu đoạn thủng thỉnh ném ra một câu mà cái giọng mát nước thối đá còn làm đau tôi đến mãi tận bây giờ : « — Mẹ anh chưa có à ? Nhưng, tôi có ăn xin của anh đâu ! Ở nhà mà chơi, mà... làm mỗ, nghe chưa ! Vừa dỡ lồn tại kiếm ngay được một ngày mấy hào... » Anh nghe chứ ? Trong một câu ngắn, ông Thúc đã nhắc đi nhắc lại đến mấy lần cái tiếng tiền ? Ông còn móc máy đến cả cha tôi, bây giờ làm cái khoán ở mỗ Tràng-đà nữa !... »

Thuần tợp một ngụm rượu, gắp thứ ăn bỏ vào miệng nhai một cách hẩn học, rồi tiếp theo :

« — Anh Khải ! Anh có biết tôi đã nghĩ và cảm thấy như thế nào không ? Tôi đã choáng váng như kẻ bị đánh trúng đầu. Tôi đã thấy cả một cái gì trắng nghiêm lắm trong người tôi đồ vờ xuống âm ầm. Tôi đã ngạc nhiên hơn là đau đớn. Tôi ngó ra nhìn ông Thúc, trong khi mắt tôi hoa lên, tai tôi ù tịt. Sau cùng, cả một tình cảm ào ạt, một cái gì của như sự uất ức nửa như sự khinh tởm, trào lên làm tôi nghẹn cổ. Tôi vội lấy sách vở, rồi tôi bước ra cửa một mạch. Cử chỉ này đã có một kết quả tai hại : tôi bị thầy me tôi cho tôi là đứa trẻ hư hỏng, hỗn láo, trỉ trá, và đã nhất định tống tôi khỏi nhà !... »

Thuần lại uống. Mặt anh trở nên rất buồn.

buồn lặng lẽ như bị nhiều ý tưởng nó ám ảnh một cách đau đớn. Khải thấy cần phải nhắc :

— Sau làm sao nữa ?

— Bị đuổi, Thuần tiếp theo bằng cái giọng của người chợt tỉnh ngộ, tôi đành phải tìm đến nhờ mọi người họ xa. Tôi thấy ông này học hành không có gì, so với tôi kẻ kém xa, vậy mà sống được đang hoàng với cái nghề khán hộ, tôi liền nảy ra ý muốn xin vào học việc ở nhà thương. Sự đau đớn đã làm tôi trở nên thiết thực ! Tôi thú ý định của tôi với ông Hòa thì được ông tán thành ngay. Ông giới thiệu tôi với bác sĩ Vittori, giám đốc nhà thương hàng tỉnh. Sau một cuộc vấn đáp bằng tiếng pháp, bác sĩ Vittori tỏ ra rất bằng lòng tôi... Kia, anh uống nữa đi chứ ?

— Chịu thôi, say lắm rồi !... Anh cứ uống, tôi ăn cơm trước.

Hợp đôn bát của Khải, xới cơm vào dĩa rồi lại đưa trả Khải ; anh nói :

— Cảm ơn chị ! — và quay lại phía Thuần : — Tôi vô phép anh trước nhé...

— Nếu vậy, Thuần đáp, tôi cũng thôi không uống nữa — Anh đưa bát cho vợ xới cơm, rồi kể :

— Sự sáng dạ, sự ý tứ, sự siêng năng của tôi chẳng bao lâu đã làm cho bác sĩ Vittori yêu tôi như con. Tôi học thêm rất chóng. Tôi lại dễ tâm bỏi về các bệnh, về các vị thuốc v. v. Bác sĩ đã giảng cho tôi nghe rất kỹ. Chỉ tiếc rằng cái vốn tây ngữ của tôi ít quá để có thể hấp thụ

được hết các điều bác sĩ đã dạy bảo. Tôi nghĩ càng tiếc sự học của tôi, và càng cảm giận ông Thúc không biết chừng nào. Xin nói thêm để anh rõ rằng tuy còn mềng tẻ mà tôi đã được kê vào tay cứng nhất trong bọn các nhân viên làm việc dưới quyền bác sĩ kia đấy! Học trò y tá nguyên không có lương, trừ số tiền cơm hằng tháng là sáu đồng sáu hào. Muốn cho tôi đủ sống, bác sĩ Vittori nhất định đi khám đầu cũng chỉ cho tôi theo, ý để tôi được hưởng số tiền phụ cấp mỗi ngày là năm hào ba xu, do ông Hòa đứng tên lĩnh hộ, bởi ông là y tá chính ngạch. Bác sĩ còn phải tôi lên trông nom nhà thương. Cứ để tôi được mỗi tháng bốn đồng nữa. Cộng các món với tiền tiêm ngoài, tôi kiếm đồ đồng mỗi tháng được sáu bảy chục đồng. Hồi ấy, sáu bảy chục đồng đã to lắm nhé! Một người có gia đình hẳn hoi còn sống ung dung được với số tiền ấy, nói chi một anh học trò chưa vợ.

Khải đã ăn xong; anh vừa đặt bát xuống thành mâm vừa nói:

— Hồi này, anh hẳn lại trở về với gia đình?

Một nụ cười buồn nở trên môi sánh mỡ của Thuần:

— Anh cũng chưa chát lắm! Vâng, đúng như thế, hồi này tôi quả đã quay về với gia đình, do thầy tôi cho gọi. Thầy tôi đã vui lòng quên việc trước cho tôi, bởi tôi đã «biết nghĩ đến cách lập thân.» Chẳng những thế, cái danh hiệu cận ký,

thường khi thầy ký nữa, mà người ta đã gán cho tôi, còn khiến thầy tôi hỏi đa hết sức. Riêng tôi, đã không vui, tôi còn buồn, Ừ, thế ngộ sau khi bị đuổi ra khỏi nhà, tôi đã chỉ cầu bơ cầu bất, đã sa ngã khờ sở, đã ăn cắp, ăn trộm?

Thuần lao dũa vào thành mâm, ra hiện cho Hợp, cũng đã ăn xong, dọn bỏ xuống bếp. Hợp làm theo rồi lấy thau nước rửa, tắm, để ra mặt bàn. Một phút sau, Khải và Thuần lại đã quay vào hai bên cạnh khay đèn. Thuần cầm tiêm:

— Một đảng thì mang nặng mỗi buồn u uất như thế, một đảng thì sự ghen tuông nồng nực của các bạn đồng sự luôn luôn khiến tôi phải khinh ghét con người, tôi lúc này thực là một kẻ mà tâm hồn hoàn toàn bị đầu độc. Óc tôi dần dần nảy ra một ý tưởng khả dĩ gọi là kỳ quặc: Tôi muốn đẩy dọa thân đời tôi để thử xem sự thất vọng của thầy tôi và sự đặc chí của bọn ghét ghen tôi kia sẽ như thế nào. Tôi thấy ở sự thực hiện cái ý định nọ một khoái lạc... Thì vừa hay bác sĩ Vittori có lệnh dời đi nơi khác. Tôi liền bỏ việc. Tôi bỏ luôn nhà. Tôi theo mấy người bạn, học trò rường canh nông, xuôi Hà Nội vào giữa ngày giáp Tết. Cũng là đi bặt mạng thế thôi, chứ thực chưa có một chủ định nào hết. Tôi không nghĩ cả rằng rồi đây, tôi sẽ ăn dân, ở dân, sống bằng cách gì nữa.

Khải mỉm một nụ cười từng trái:

— Ấy, tuổi trẻ thường có những cái liều như

vây. Nó có thể rất khờ dại, nhưng nó bao giờ cũng đáng yêu vô cùng.

— Bước chân tới đất Hànội — cõi Thiên đường của các anh con trai tỉnh nhỏ, ham học cũng như ham chơi — tôi đã hoang mang biết chừng nào trước một cuộc sống bình bình mở ra, nhộn nhịp quá to tát quá, rực rỡ quá ! — Thuần ngừng lại bú, rồi nói — Cái nhịp cấp bách của nó đập mạnh vào khả năng tranh đấu của tôi, vẻ tung bừng của nó khiến tôi lại ham sống. Bao nhiêu ý tưởng liêu lĩnh vụt tan hết trong đầu tôi. Lòng hiếu thắng cũng chồm dậy : « Phải đoạt lấy một chỗ trong cuộc đời tối đẹp này mới được ! » Bằng cách nào ? Tôi đã nghĩ đến ông Huê, ông này vừa là bạn thân của thầy tôi, vừa là thầy học vỡ lòng của tôi. Ông đã yêu tôi rất nhiều, bởi ông không có con. Ông hiện bấy giờ làm *chef comptable* ở Đại khách sạn ngai Hải-phòng. Suốt cái thời kỳ tôi tập việc ở nhà thương ông và tôi vẫn có thư từ trao đổi cho nhau. Tôi tức khắc từ biệt Hànội. Tới Cảng, tôi đã tìm thấy ông Huê rất dễ. Vì không chờ đợi sự đến thăm của tôi, ông Huê đã tỏ ra vui mừng gấp bội. Nhưng, sự từng trải, cùng lúc ấy, đã cho ông đoán ngay rằng trong sự tôi đến tìm ông phải có một biến cố gì phi thường. Ông hỏi ; và tôi, tôi đã dốc hết cả bầu tâm sự. Chẳng rõ nghe tôi nói, ông nghĩ sao, chỉ thấy ông giữ tôi ở ăn Tết với ông ; rồi sang năm mới, ông vận động

cho tôi vào làm ngay chỗ ông làm. Ông vốn được chủ trọng vọng nhất sở, nên nhời yêu cầu của ông có kết quả ngay. Tôi giữ việc phụ sổ sách cho ông. Tôi lại được ông giữ ở nhà ông, mà tiền cơm nước ông nhất định không lấy xu nào cả. Nhờ vậy tôi có đủ tiền may mặc và sắm sách học thêm, như ý tôi vẫn định và theo nhời ông hằng khuyến bảo. Ông nhắc luôn rằng chữ pháp là cái chìa khóa để đi tới mọi cái thắng lợi ở trong thời buổi này, thứ đến là môn kế toán và nghề đánh máy chữ. Thực ra thì cái ước vọng tha thiết của tôi chẳng phải chỉ là trở nên một tay cao giấy hoàn toàn. Nó cao xa hơn thế, tuy nó chưa rõ rệt là cái gì. Có điều, muốn đi xa, tôi cần hãy được chắc chắn về đời sống vật chất cái đã. Chẳng hạn, nếu tôi đã tới được cái địa vị của ông Huê tôi sẽ được ung dung biết bao nhiêu để tính toán sự thực hiện cái lý tưởng của đời tôi, một khi tôi đã chọn được một lý tưởng ! Và tôi thường ngấm tiếc cho ông Huê rằng bao nhiêu thời giờ tự do của ông bị rút vào cái việc phụng sự Phù Dung tiên nữ mất cả...

— Cũng như bao nhiêu thời giờ tự do của Thuần lúc này chứ gì !

Cả hai cùng cười ; Thuần nói giọng triết lý :

— Tiền định cả ! « Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên »...

Lượi xái nhất đã hết. Thuần ngồi nhồm dậy ; tay vợ lấy diêm thuốc lò :

— Thoạt đầu, ở nhà ông Huê không sẵn sách vở gì cả, ngoài bộ luật hiện hành. Cuốn này lại có một phần chữ tây kèm với phần quốc ngữ. « Muốn mau thạo tiếng ngoại quốc, ông Huê bảo tôi, không gì hơn việc dịch ; mà văn dịch thì không thứ nào sát nghĩa, gọn gàng, và sáng suốt bằng văn luật, cậu xem cuốn này tốt lắm ! »

Khải nháy Thuận :

— Hẳn lại do sự an bài của Tiền định, bởi bây giờ anh sống bằng nghề tiếm và làm đơn ?

— Đúng thế chốc ! Đây, anh xem có là không ? Trong khoảng trời đất này, thực còn lắm cái mà lý trí ta chưa thấu triệt được.

— Tôi cho chỉ là tự nhiên : bởi vì anh đã có học luật, nay anh mới xoay cách sống bằng nghề thầy cò.

— Bàn vậy cũng không sao !

— Nói luôn đi.

— Để xong cối xai này đã !

Thuần hì hụi làm công việc của anh, trong khi Khải, vắt tay lên trán, nằm suy nghĩ. Mãi sau Thuận mới cất tiếng làm cho Khải mở choàng hai mắt.

— Mọi việc đương trôi chảy, một chuyện tình lành đã xảy ra, làm đảo lộn hết cả. Ấy là một chuyện tình. Để cho, đừng một cái, sự đời có thể lộn tung phèo đi được thì phải : một là ái tình, hai là tiền, chứ gì nữa ! Và anh chớ nên ngạc nhiên sao khi ấy tôi còn vợ vẫn đến

ái tình được : ốc chưa tự mang nổi mình ốc, sao ốc đã toan sự đeo bông. Tuổi dậy thì phải chăng là cái tuổi của tình yêu ? Lại thêm quanh mình ta, hết này đến luôn luôn nhắc đến nó. Ta làm cách nào để không biết là có nó được ! Huống hồ, tim tôi đã nguội lạnh lâu quá, lâu đến nỗi sự nguội lạnh ấy đã trở nên một cái gì tương phản với bản chất của tim tôi. Nó không chịu được nữa. Nó đòi hỏi một rung động. Thì Nga đã hiện ra như một nàng tiên của cổ tích, và đã đem cho tim tôi cái rung động cần thiết ấy. Lại nói nữa : cho mãi đến lúc gặp Nga, tôi đã có được chút kinh nghiệm tình ái nào đâu ! Người đàn bà vẫn còn là cả một thế giới bí mật, và huyền ảo, và nên thơ cho tôi. Cái rung động kia, vì vậy, đã sâu xa và mãnh liệt biết chừng nào.. Nga là một bạn đồng sự của tôi. Cô hằng ngày đánh máy trong gian phòng giấy đối diện với phòng giấy của ông Huệ, nghĩa là của cả tôi nữa. Nga còn trẻ lắm, bằng tuổi tôi là cùng. Cô có một gương mặt trái soan, một màu da của các giai nhân vừa đi tắm bể về ; tóc cô cắt ngắn và uốn xoắn kiểu tóc đàn bà tây phương ; mũi cô dọc rờn tuyệt đẹp ; miệng cô hơi hẹp nên cô to môi hình trái tim ; cặp mắt cô lơ lơ, bí hiểm — cái vẻ bí hiểm cố ý — dưới đôi mày vẽ xéo để bắt chước ngôi sao chiếu bóng Marlène Dietrich. Muốn ăn nhịp với mắt ấy, mày ấy, miệng ấy, Nga lúc nào cũng lăm lăm lí lí hoặc cười một

cách đột ngột, vào giữa khi chẳng ai chờ đợi nhất. Tôi phải nói ngay rằng, ở thiếu nữ ấy, chỉ có mỗi một sự phỏng chếp vai đào chiến bóng nổi danh kia là có thể giả dối mà thôi. Ngoài ra, Nga thực như chắt vàng. Và, cứ bình tĩnh mà nói, sự kiều cách, sự phỏng chếp kia dù có là giả trá nữa cũng chỉ giả trá một cách vô tội. Bởi thế tôi đã yêu Nga từ ngay buổi đầu hai bên giáp mặt nhau. Tôi chỉ cần trông thấy Nga là đã vui sướng hết sức rồi; và dần dần, bao nhiêu sức mạnh của tâm trí tôi đều dồn vào một sự khát khao ấy. Nhỡ gặp lễ tiết gì mà sợ cho nghỉ vài ba hôm liền thì tôi buồn nhớ tưởng phát rõ lên được. Mỗi khi đi nằm ngủ tôi đều ước chiêm bao thấy Nga. Mắt vừa nhắm tôi đã tưởng dẫu Nga đứng trước mặt tôi rồi, và tôi chắt chiu cái bóng dáng của Nga một cách say sưa biết chừng nào. Tuy vậy mà tôi vẫn cố giữ kín nỗi lòng. Tôi còn kiêu hãnh được ư kín Nga trong tận cùng đáy lòng tôi? ví như kẻ mộ đạo tôn cái thần tượng của và giữa một thâm cung u tĩnh mà mắt phàm không thọc mách tới được. Ồ, cái lần đầu tiên Nga nói với tôi! Tôi xúc động và ngáy ngất đến nỗi mặt tôi cứ hết đỏ tưng bừng thì lại tái met hẳn; và tôi không sao trả lời Nga thành nổi một câu gãy gọn...

— Tóm lại là ông «cầm đào» của ông quá lắm!
Thuần bật cười:

— Đã đành !... Và Nga cũng yêu tôi lắm. Nga cho tôi biết rằng cô mồ côi mẹ, và cha cô — một vị tri huyện trí sĩ — đã tặc huyện. Cảnh di ghẻ con chồng đã khiến Nga và hai em trai cô rất đói khổ sở, đến nỗi già Nga không đành cam chịu lấy hết phần thiệt về cô mà phá ngang ra đi làm thì bà chị em sẽ bị dở dang sự học cả. Lúc ấy chúng tôi biết nhau là lúc Nga đi làm đã được bốn năm. Nhan sắc Nga đã khiến tôi yêu say ; cảnh ngộ Nga càng khiến tôi thương cảm. Tôi nguyện sẽ hy sinh đời tôi để làm cho số mệnh của Nga bớt phần khe khắt. Trời, mãi lúc này tôi mới hiểu rằng, trong đời một kẻ nam nhi, có những lúc mà sự nghiệp còn cần hơn cả sự sống nữa...

Thuần vút im bặt ; mặt anh thần ra, hai mắt anh mở mành, lồng ngực anh phồng lên đập xuống theo nhịp thở dồn dập... Khái hiện tâm trạng của bạn :

— Nhưng, mộng đẹp ấy đã tan rồi chứ gì ? Rõ ràng lắm...

— Phải, tan rồi... Mà điều, Nga không có gì đáng trách cả. Trái lại thế ! Nga đã thủy chung đến giây phút cuối cùng. Nga đã chống cự với số mệnh một cách can đảm. Chỉ tiếc rằng bao nhiêu lực lượng của cá nhân đều vô nghĩa trước sức mạnh của tiền tài được cả phong tục, luân lý, và pháp luật ủng hộ.

— Nghĩa là ?

— Phụ thân Nga, bị hoảng mất vì cái gia tài và cái thế lực của một anh tọc phú đã luống tuổi, một phần nữa bị cô vợ lẽ xui giục, đã nhất quyết ép duyên con gái. Được tin, Nga đã khóc lóc và bắt tôi đưa cô đi trốn. Chúng tôi đã chạy vào Thanh-hóa để rồi lại bị tóm lòi trở lại. Ông bố Nga giận lắm. Ông kiện tôi về tôi đã quyên rũ con gái ông. May Nga đã gỡ cho tôi. Thế rồi, chúng tôi bị đoạn tuyệt từ đây. Tôi hoàn toàn tuyệt vọng nên bỏ việc đi phiêu lưu. Tôi đã qua Huế, qua Saigon, đã lần mò sang đến tận Lào, đã sống đời ký mỏ, rồi đời cai khoán, thầu khoán. Đã có lúc tôi cầm bạc vạn trong tay để rồi sau lại hết nhẵn. Trong khi ấy, thầy tôi đã quên hẳn tôi. Chỉ có mẹ tôi là vẫn nhớ thương tôi. Cụ đã thư bắt tôi về rồi đã tự tiện cưới vợ cho tôi. Cụ cho rằng tôi sợ dĩ cứ lằng bằng ấy chỉ vì tôi chưa có vợ. Một khi đã xuất gia xuất tào rồi, tôi sẽ sống nề nếp như mọi người. Thế là mẹ tôi cứ việc đem hỏi, và cưới vợ cho tôi. Mẹ tôi đe trước rằng nếu tôi phản đối, mẹ tôi sẽ tự tử. Thực ra, tôi có còn ý kiến gì nữa đâu. Tôi đã như con rùa hộp sau khi rút đầu, co cẳng vào trong vỏ cứng, tha hồ ai muốn vằn ngả nào, thì vằn. Tôi chỉ muốn một điều là đừng ai can vằn gì tôi hết. Tôi chỉ còn được một ý nghĩ, ấy là Nga.

— Mặc dầu thế, anh vẫn đã bị làm chú rể, làm chồng như thường !

— Và người cô dâu, người vợ ngẫu nhiên ấy chính là Hợp, nhà tôi bây giờ. Chúng tôi lấy nhau được ít lâu thì mở Trảng-đà đóng cửa, rồi thầy tôi mất, và cái nghèo đến ở hẳn trong nhà tôi. Mẹ tôi, buồn, chán, bỏ đi theo chị gái và anh rể tôi vào tận Saigon, Ngoảnh đi ngoảnh lại bảy năm trời đã qua đi từ khi ấy. Vợ tôi và tôi cứ sống heo hút ở đây, ở trong nếp nhà này, của thầy mẹ tôi để cho. Thực là cái cảnh đười ươi giữ ống. Chúng tôi sống bằng nghề đi tiệm tư và làm đơn kiện. Hai nghề này kể thì nguy hiểm và bấp bênh lắm. Nhất là bây giờ, cuộc chiến tranh thế giới càng ngày càng làm cho các thực phẩm các vật dụng hiếm dần mãi đi, và đắt mãi lên. Đồng thời, tiền của cứ đi đằng nào mất cả. Chúng tôi sống chỉ còn kể từng buổi, từng bữa; và cái ngày mai, đối với chúng tôi, đã thành hẳn một ngở vực hãi hùng. Ấy là nói về mặt vật chất. Về mặt tinh thần, hai nghề kiếm gạo của tôi lại chính là hai trong số ba nghề nó dễ khiến ta chán đời nhất, theo lời văn sĩ pháp Honoré de Balzac. Ba nghề ấy là nghề ông thầy thuốc, ông trạng sư, và ông cụ đạo. Nhà tu hành luôn luôn nghe những câu thú tội của con chiên nên thấy rõ các tội nguyên ghê gớm của tâm hồn nhân loại. Ông lang thì thường phải kinh tởm về sự thối nát của xác thịt con người; sau cùng, ông thầy kiện một đời phải chứng kiến bao nhiêu thủ đoạn ích kỷ, tham tham, tàn ác, giáo quyết

của con người đối với nhau. Bất buộc sống bằng hai trong ba nghề ấy, tôi đã có nhiều dịp ghê sợ và chán ghét bằng người gấp hai kẻ khác. Lại thêm sự thiếu thốn cứ gieo rắc mãi bất hòa vào giữa vợ chồng tôi, vốn đã sẵn có chỗ dè hằn nhau... — Thuần ngập ầm ĩ, giơ tay rụi mắt, đoạn bắt hàm về phía Khải : — Đây, cả cuộc đời của tôi đây ! Nó đã bị dở dang, tan tác suốt từ dần chí cuối bởi đồng tiền... Bây giờ thì tôi tuyệt vọng hoàn toàn rồi, không chờ đợi gì cho nó nữa. Và, đã vậy, tôi còn biết làm gì ? Ừ, anh bảo tôi nên làm gì, nên xoay xỏa cách nào, dù chỉ để quên được cái bộ mặt nhăn nhó củi thực tại ?... Tôi đã nghĩ kỹ rồi... Chỉ còn có thuốc phiện, phải ! chỉ còn thuốc phiện là thương sách, anh à...

CHƯƠNG NĂM

KHẢI không thể đồng ý với Thuần: sự nút thuốc phiện không giải quyết gì hết. Mà một giải quyết thỏa đáng lại chính là một cái gì đương rất cần, không những cho riêng Thuần, mà cho cả bọn dân quê, cho cả Trọng, cả Thành, cả Kim, cả ngay anh nữa. Bấy nhiêu cuộc sống, hoặc bị chèn ép và bắt nạt như của Thuần, hoặc bị lem luốc như của bọn dân quê, hoặc rong rai như của Trọng, vị kỷ như của Thành, u uất như của Kim, luẩn quẩn trong sương khói siêu hình như của Khải, bấy nhiêu cuộc sống đều đương trải qua cơn khủng hoảng, và đương cần một lối thoát.

« Ta nên làm gì, nên xoay xỏa cách nào bây giờ? » Khải bỗng chồm tự hỏi bằng câu Thuần vừa hỏi. Anh cố nhìn rõ qua mớ hỗn độn của ý

nghĩ và xúc cảm. Sự suy tính của anh đại khái quy vào mấy dự định thế này : trước hết, anh hãy rút bỏ cái lối sinh hoạt thuần trí não đi đã. Việc ấy dễ lắm, bởi nó sẽ không lưu lại trong lòng anh chút tiếc hận nào. Anh đã hy sinh cho trí não nhiều rồi. Vì nó, anh đã sống như một vật không có xương, máu, và cơ thể. Sự suy lý, thói phân tích đến cùng, đã làm khô cạn tim anh. Anh đã chỉ có những ý tưởng về sự sống mà chưa từng sống. Bây giờ, anh muốn sống thực đầy đủ từng phút, từng giờ hiện tại của anh. Ở anh, sống sẽ không còn có nghĩa là lý luận nữa, sống sẽ là cảm giác. Không phải cảm giác theo lối chẻ sợi tóc ra làm bốn đân ! Máy lần nói chuyện với cha anh, Khải đã tỉnh ngộ nhiều lắm. Chẳng hạn, bản khoán mãi về cái chết, về sự mong manh của kiếp người đến quên bản sống cái đời mình, Khải đã nhận ra là rồ dại. Ngày hôm nay là một cái hiển nhiên, cớ sao ta lại chệnh mảng đề chạy theo cái ngày mai là cái ta chưa biết rõ ? Ánh sáng mặt trời hôm nay đẹp lắm chứ ! Sao ta cứ nhất định là nó không rực rỡ bằng cái ánh mặt trời mắt ta chưa từng thấy ?

Nhưng làm cách nào để đi từ lối sống này qua lối sống kia cho rút khoát ? Cái khó là ở đấy. Cứ v. kiến cụ làng Xuân Hòa, mỗi con người chỉ là một khoảnh khắc của chủng tộc ; bảo con người sống đầy đủ cái đời của nó tức là bảo nó hãy nối dĩ vãng vào tương lai. Sự sống là gì ? Ta

không thể biết mà cũng không cần biết. Ta chỉ nên nhớ rằng một khi Tô Tiên đã dạy công giu giữ nó đề rồi truyền nó cho ta, tức là ta có cái bồn phạn phải truyền nó cho con cháu sau này. Được rồi, Khải sẽ lấy vợ, sẽ có con, như bất kỳ ai !

Khải mỉm cười : một luồng hơi ấm từ tim dồn lên mặt, lên đầu anh. Một cặp mắt hiện lấp lánh trước mắt anh. Một giọng nói quyến lòng vang lên bên tai anh. Lại còn những cái gọi là thông minh, là ý nhị, là nhân từ, là dằm thắm nữa. Lại còn cái cảm giác say sưa nó tràn lan khắp thân thể anh, mỗi lúc anh ngồi gần Kim nữa. Khải nhận rằng chính lòng anh cũng vừa nảy ra một tình cảm đặc biệt đối với Kim, một xúc động chưa từng thấy, trong suốt cái buổi trai tráng của anh ở chốn Kinh thành. Tha hồ cho Khải gọi đến hình ảnh các người đàn bà đã qua trong đời anh, những đức tính của người vợ lý tưởng, anh chưa thấy ở ai đầy đủ bằng ở Kim. Thiếu nữ có cái duyên dáng, cái rõ ràng mà vẫn tránh được cái xốc nổi vô vị của tuổi trẻ ; và một khi Kim đã yêu, hẳn là yêu đúng cái lối yêu của người vợ hiền, Sống ở chỗ khuất nẻo, Kim vẫn lịch thiệp không kém các cô khuê các hà nội. Hơn nữa, Kim đã yêu anh. Điều này, dù vô ý đến đâu, anh cũng phải nhận thấy. Thành lại sẽ vui sướng biết bao, nếu anh hỏi Kim làm vợ. Cụ lang Xuân Hòa sẽ hoan hỉ vô cùng, trước cái

ý định của anh, có quan hệ đến sự hương khói và sự nối tiếp của dòng họ.

Khải đã ra hết cái ngõ cụt. Anh bước sang đường chính. Một luồng gió ào qua. Khải rung mình và ngẩng đầu: vòm trời đã nặng trĩu những mây chì. Không khí bắt đầu âm, trong khi bóng tối bắt đầu xóa nhòa các cạnh và màu sắc của sự vật. Những nhà gạch, những nhà tranh đứng đối nhau hai bên đường phố, đều có một vẻ ử ử, rầu rĩ. Cũng như tất cả những người qua lại đều có cái dáng muốn thu hình trong những áo mền, áo đụp. Họ co rúm, họ sát sà thể mà chẳng một ai chịu kém lật đật, tạt tã. Họ cho Khải cái cảm tưởng trông thấy một lũ người máy được thả tung ra trước mắt anh, và xô đẩy bởi những ý định tối tăm nào. Một ngao ngán bỗng chiếm đoạt lòng anh. Là vì, trong cái xôn xao quanh mình, anh vừa nhận phảng phất một cái gì như sự trống rỗng, sự mù lòa rất đáng áy náy. Thì ra, mọi người cứ bắt phần ngộ đã đi như vậy mà chưa một ai đã có lúc tự hỏi xem mình nên sống như thế nào cả. Họ cứ rôi rít lít lù lên dễ làm phiền, làm khổ, làm thiệt hại lẫn cho nhau, và dễ rồi dùng một cái! họ trợn mắt, méo miệng, lăn đờ ra chết! Ồ, cái lầm lỡ của kiếp người lại có thể bị hương đèn thế được ư? Phải chăng chính nó còn làm cho một người lương thiện, đạo đức, tận tụy với gia đình như cha anh phải suốt đời chìm đắm ở chỗ tối tăm?

Phải chăng chính nó đã làm cho Thuần phải vất vả, bộn bề, dẫn quê kia phải sa xuống cái vực sâu thẳm. Trọng phải đi sâu mãi vào tội lỗi, Kim phải nóng cả xuân xanh, Thành trở nên hần học, và anh, anh phải cách biệt sự sống, mặc dầu phút nào anh cũng hát ộc vì nó? Vậy Khải còn ham hố định sống theo cái lối sống của mọi người! Khải mỉm một nụ cười chua chát. Anh lắm bầm, tự hồ dễ phân trần với Kim mà hình ảnh đương vẫn chon vờn trước mắt anh: « — Kim yêu ta thực đấy; và chắc chắn là ta cũng yêu Kim lắm. Lấy Kim bây giờ, ta sẽ được sung sướng, không bằng cả một mối tình của Kim, bằng sự chiếm đoạt được một giai nhân dung hạnh vẹn toàn, mà còn bằng cái sung sướng của Thành, cái hân hoan của cha ta nữa. Nhưng, tất cả chỉ mới là những cái lợi chắc sẽ chỉ nhất thời. Là vì, sau lễ cưới, Kim và ta sẽ sống như thế nào? Sẽ sống bằng cách xâm phạm đến quyền sống của kẻ khác? Sẽ cũng hần học, khi không được như nguyện; và, sau khi được no đủ, thừa thãi, sẽ lại ngồi sông ngáp vặt hoặc tìm cách giết thời giờ ư? » Khải bối rối và ngã lòng hết sức. Thực, chưa bao giờ anh trải qua một tâm trạng khốn quẫn đến thế. Anh tự thấy bị dồn vào một lối tắc. Anh là một người sắp chết đuối, bỗng quờ tay vào một vật và, tưởng sẽ nhờ nó mà ngoi lên mặt nước được, không ngờ nó chỉ là một mớ dong làm cho tay chân anh

vương vù thêm. « Hay tất cả loài người trên trái đất này chỉ là một đàn con bị đem bỏ chợ... để cho thả sức mà thù ghét nhau, thả sức mà tự thân làm tội đời và làm tình làm tội lẫn nhau kỷ đến lúc chết?... Thình lình, giữa mớ tư tưởng hỗn loạn của Khải, một điều ghê gớm khác lòi ra thành một tia lửa chói : Lại còn cái đời của những đứa con anh sau này nữa ! Nó sẽ ra thế nào ? Nó sẽ bị đầu độc nốt bởi chính ngay cái lầm lỡ hiện đương đầu độc hết thấy mọi cuộc sống quanh mình anh?... Khải lắc đầu và thở dài : « — Không ! không thể cầu thả được ! Phải hãy giải quyết sự sống bằng một cách nào đã... Việc cốt yếu này chưa tính xong thì ta chưa thể, hi ta chưa có quyền bắt đầu bất cứ một sự gì hết ! ..

CHƯƠNG SAU

- K IA, giá con mau chân tí nữa thì gặp bác Thành...

— Anh ấy vào đây ă ?

— Bác ta ngồi nói chuyện với thầy mãi ; con chơi đâu mà lâu thế ?

— À, còn đến thăm anh Thuận, một người bạn đồng học cũ ; anh ấy giữ con uống rượu thành lâu quá.

Cụ lang hơi cau lông mày :

— Bác Thuận con ông cai Mỗ ấy phỏng ? Thầy nghe bác ta nghiện thuốc phiện nặng, có không ?

Khải hiểu ý cha ; anh đánh trống lảng :

— Anh Thành hỏi con việc gì thế ?

— Hình như, nhân đi qua đây, bác ấy tại vào thăm còn thì phải... Ngồi nói chuyện làm ăn mãi

— Cụ lang hút thuốc Lào rồi tiếp . Bác ta kể đáng

khen lắm ! Trước thì chơi bời thẽ mà bây giờ thì lại chỉ thú không ai bằng. Con đánh bạn với những người như bác Thành thấy rất bằng lòng.

Khải ngồi xuống một góc giường ; anh nhớ lại những cảm tưởng đầu tiên của anh khi gặp Thành trên con đường đi tác mô :

— Vàng, sự thay đổi cách sống của anh ta đáng ngạc nhiên thực ! Chính con chiều hôm ba mươi Tết, gặp bác ta, con cũng đã phải ngỡ ngàng ..

Cụ lang gật gù :

— Người ta, lúc trẻ trung, ai chẳng có điều lầm lỗi, biết hối cải là đủ rồi. « Tri quá, tự tân » cũng phải có can đảm mới làm nổi, chứ không dễ. Lúc vợ chồng ông cụ Hai mất, thiên hạ ai không đoán già cái cơ nghiệp nhà ấy sẽ suy đồi ; ấy thế mà người con không những đã duy trì được lại còn khuếch trương thêm ra, đủ tỏ nhà ấy không đến nỗi thất đức — Cụ ngừng một phút :

— Gặp hồi thóc cao gạo kém này, bác ta tha hồ mà phát tài

Bồ Trọng, vừa tự bấp nhô lên, góp ngay :

— Bầm cụ, các chủ ruộng ít lâu này phát tài phải nói !

Cụ lang đáp :

— Họ có thể phát tài mọi cách không đến nỗi bất lương như bọn nhà buôn, đầu cơ tích trữ, lợi dụng tàn nhẫn sự khốn cùng của đồng loại.

Thấy cụ lang hướng nhằm về sự phát tài của

Thành, Khải đương phần vân không biết có nên phở bày rõ rệt cái nội tình của bạn chẳng thì cụ lang đã lại nói :

— Vừa rồi, hỏi chuyện bác ta, thầy mới hay rằng bác ta từ trước vẫn chỉ khai phá độc mỗi cái ấp công mà thôi ; còn chỗ ruộng đất Đồng-Mon, bác ta vẫn cho làm rẫy. Chỗ ấy rộng có đến vài trăm mẫu kể cả ruộng, cả thò phụ, đất lại tốt lắm ; nếu làm đứng đắn như đang xuôi, có thể cấy hai vụ được, bởi nước ngòi sẵn, chỉ hấp hơn một ruộng độ chừng một thước ta...

Bầm cụ, bồ Trọng góp, chỗ ấy con cũng có biết. Nhưng, làm như ông và Thành, con cho là phải hơn, vì ít nhưng mà kỹ còn hơn nhiều mà dổi.

— Phải, « quý hồ tinh, bất quý hồ đa ! — Cụ lang quay lại Khải đề tỏ một ý định nào đó ;

— Bác ta còn nói giá ai muốn làm, bác ta sẵn lòng nhượng lại. Con à, thầy tính, nếu con thích thì ta làm quách !

Khải mỉm cười nghĩ đến những nỗi bức tức giữa Thành :

— Thầy định làm ruộng à ?

— Thầy không thích gì hơn thích làm ruộng : « điền viên lạc thú » còn phải kể ! Vả lại, cái việc canh trũng ấy nó thích hợp với cái đời văn chương của con lắm. « Văn phi sơn thủy vô kỳ khí ; nhân bất phong sương vị lão tài. » Sự sống huyền diệu ở chỗ thi

thành không phải là một điều kiện hay cho việc « nghiên tình dân tứ ». Huống hồ, gặp thời buổi này, khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống thây cho cứ làm như Gia-Cát Lượng đời Hào Hán, chưa gặp lúc nên ra, hãy cày ruộng ở Nam-dương dã.

Cụ lang nhìn Khải và, không hiểu đã có cảm tưởng ra sao, cụ cao giọng tiếp theo, xốt xốt như người đi tuyên truyền một chủ nghĩa : — Con, con chưa từng trồng một cái cây, chưa từng nuôi một loài thú, con chưa thể biểu được cái thú... cái thú khả dĩ nói là sáng tạo ấy. Thực giống như cái thú của nhà văn khi sản được một cái công trình đầy sự sống, hoặc của người mẹ khi đẻ và chăm nuôi đứa con của mình. « Tao-Hóa biểu sinh » và cổ nhân đã nói : « — Nhân xem hoa cỏ mà thấy được lòng hiếu sinh của Trời ». Thực, không gì thiêng liêng bằng cái hoan hỉ của ta, khi ta thấy sự sống do công phu của ta mà nảy nở từ cái hạt đến cái cây, rồi cây ấy lần lượt đâm cành, mọc lá, ra hoa, kết quả. Ta theo dõi từng đoạn sống của nó, ta hả lòng vì đã góp công vào sự hóa dục của trời, việc mà, kể trong vạn vật, chỉ con người mới làm nổi. Con người sinh ra đời chính là để giúp vào công việc ấy, công việc khai thác thiên hoang, biến mặt đất thành cảnh bờ xôi ruộng mật vậy. Con thử tưởng tượng thế gian này mà thiếu người thì nó sẽ đi vào chỗ nào, nó sẽ biến thành một cái gì?

như thế nào? Hãy lấy một cánh rừng hoang làm tỉ dụ thì rõ: một cánh hoang vu, mọi rợ, buồn tẻ và hãi hùng biết chừng nào! Muôn loài cây sẽ đua nhau mọc trong sự hỗn độn. Rồi già, rồi chết rụi xuống, rồi mọc nái ở chỗ chũng thấp, đầy nước ứ đọng, làm nơi cất nọc dọe cho rắn, rết, muỗi, dĩa, cùng biết bao các giống quái dị khác. Không một con đường, không một lối giao thông, không chút dấu vết của trí tuệ nào cả! Chỉ toàn sự nhai xương, uống máu, chỉ toàn những nanh sắc, móng nhọn, những tiếng gầm gào sồn thịch, những gai, những nọc. Cuộc sống tuy có đầy mà thực mù lòa, thô bạo, kinh tởm, và lúc nhúc trong đêm đầy của bản năng. Đúng như trong cái phim chiếu bóng... gì nhỉ... À: « Cuộc tranh đấu của hoang vu » mà đạo nọ con đã đưa thầy đi xem ở Hà Nội. Ấy, bởi thế, con người đã ra đời. Trước cảnh hỗn loạn ghê gớm, con người đã nhìn, đã nghe, đã suy nghĩ: « Thiên nhiên xấu xí lắm và sẽ vĩnh viễn mù tối. Nay có ta, ta phải làm cho nó trở nên tráng lệ, linh hoạt; và cũng chỉ một mình ta mới làm nổi việc ấy! Và người đã làm việc! Người đã tháo kho các bãi trầm, đã khiến các vũng tù biến thành lưu động bằng cách khơi đường cho nó; đã châm lửa vào các bụi dậm vô ích; đã dùng sắt sau khi đã dùng lửa. Những cánh rừng kinh niên bị phá trụi, những đồng cỏ mông mênh hiện ra. Máu chàm nham hiểm đã được thấy

bằng màu xanh tươi. Hùm, beo, rắn, rết, lết, trong càng ngày càng mòn mỏi, trong khi dê, long ngựa, bò, trâu, càng ngày càng sinh sôi nảy nở. Những vật này, thoát dần, còn chỉ dùng vào sự ăn uống, cúng tế; sau, người đã nâng chúng lên hàng phụ bát của mình, trong công cuộc khai thác vĩ đại. Con trâu bắt đầu đem sức mạnh để kéo mũi cày, làm cho lòng đất phải trở nên màu mỡ; con ngựa bắt đầu đem sức chạy nhanh gió cuốn để thu ngắn không gian lại: một thiên nhiên tân tạo đã ra khỏi hai bàn tay kỳ diệu của người. Vào chỗ những tiếng rên đau của con vật bị cày xé, những tiếng gam hét của con vật xục mồi, từ nay vang lên những dịp cười của tình cảm!...

Cụ lang nhấp một ngụm nước; mắt long lanh nhìn thẳng vào gương mặt chàng tuổi trẻ: ở đây, một vẻ say mê hoan lạc đã làm mờ cái vẻ băn khoăn tuyệt vọng của lúc thoát mới vào. Thực vậy, sự hưng phấn của cụ lang quả đã đốt nóng trí tưởng tượng chàng thanh niên; một náo nức đã được khơi nguồn, đã dâng lên, đã tràn lan trong tâm lòng trẻ trung mà bản chất không hợp với sâu náo.

— Hừ, cụ lang tiếp, thiên nhiên, một khi qua hai bàn tay người, đã biến thành hoa lệ biết chừng nào! Nhờ tài nghệ của người, bao nhiêu kho tàng đã được đem ra ánh sáng! Bao nhiêu quý vật trước kia bị vùi lấp! Bao nhiêu kỳ hoa,

dị thảo, quả ngọt, hạt thơm đã do công phu của người mà nở tung ra! Bao nhiêu giống chim thú làu hiên đã sinh sản, đã lan rộng từ nơi này đến nơi khác. Bao nhiêu kim khí đã được moi khỏi lòng đất rồi được biến thành vật dụng, thành máy móc, nhờ đó người ta có mắt nhìn xa muôn dặm, tai nghe xa muôn dặm, có ngựa sắt, có cánh, có vây...

— Thưa thầy...

Cái đà biện thuyết của cụ lang đương như giòng nước lũ:

— Nhưng, các cái do lòng bàn tay con người đã tạo tác nên sẽ chỉ hèn dơ khi nào hai bàn tay con người còn hoạt động để giữ gìn bồi bổ, vun vén cho chúng mà thôi. Tay người mà ngừng làm việc, hết thấy sẽ hư hỏng, sẽ mục nát, sẽ đồ rui xuống, sẽ lại rơi vào móng vuốt của tự nhiên, là kẻ thù nó chỉ lăm le chực xóa sạch mọi dấu vết của người, chực phủ bụi lên hết thấy mọi công trình nhân tạo, chực phá hoại hết, chỉ để lại cho kẻ đến sau một tiếc hận mộng mênh trước cái hoang tàn của sự nghiệp mà tổ phụ đã gây dựng nên. Mỗi người chúng ta phải nhớ như chôn vào ruột cái biếm tượng này; và phải tùy tài tùy sức, làm việc luôn tay để nên chẳng điếm tô hơn, ít ra cũng chao nguyên vẹn cái thành công dĩ vãng cho tương lai. Tất cả cái ý nghĩa đời sống của ta là ở đây. Tất cả cái giá trị làm người của ta là ở đây. Cho nên, một kẻ làm

việc phá hoại, dù việc ấy có vĩ đại đến đâu, cũng là không đáng kể. Còn một việc đã có tính cách sáng tạo, dù nhỏ mọn như trồng một cái cây cho kẻ sau này có chút bóng mát, cũng là quý báu, đáng ca tụng...

— Thưa thầy, con hiểu rồi! Có điều cái dự định làm ruộng của thầy, cứ con xem ra, thực không dễ dàng...

— Ở đời này, có việc gì dễ hay khó một cách tuyệt đối? Vả, làm việc chính có nghĩa là dùng sức của cả óc khôn và của xác thịt vậy.

— Con không nói chi sự vất vả lúc làm việc.

— Con muốn nói gì?

— Con muốn nói những nỗi khó khăn phiền phức từ ngoài đến; chẳng hạn sự liên lạc giữa chủ với người làm.

— A, loài người chính đang bị chia năm xẻ bảy bởi quyền lợi bất đồng. Trước khi trả lời con, thầy hãy nói về cái quan niệm làm việc mà thầy cho là ai nấy cần phải có. Ví dụ, bây giờ, ta bắt đầu khai phá một cái ấp, Nói thế không phải có nghĩa là bỏ một ít vốn ra để mua lấy cái quyền ngồi mát ăn bát vàng, cái quyền sống bằng mồ hôi nước mắt của kẻ khác, là ăn cướp công kẻ khác để làm giàu một cách tàn nhẫn đâu! Trái lại, nó có nghĩa là tự mình làm việc để thỏa mãn các sự cần cho chính mình mình và đồng thời giúp cho kẻ khác biết cách tự cung cấp mà không cần phải nhờ lệ chèo ai, biết cách

đi tới cuộc sống độc lập bằng sự cần lao chính hiệu. Nếu trong công việc làm đề tự phụng ấy ta có cần đến kẻ khác thì cũng là theo cái lối cộng tác để được ích chung mà thôi. (Cụ lang thở dài): Người đời nay họ tham lam, ích kỷ quá; tham lam, ích kỷ đến mù quáng, đến từ bỏ hết mọi tình cảm nhân đạo. Họ không biết rằng hại nhân thì rồi nhân hại; rồi cuộc, chết cả. ...

Cụ lang điểm câu chuyện bằng một mồi thuốc Lào rồi lại tiếp:

—... Vả, như thầy đã nói, con người chỉ mạnh được bằng số đông, chỉ thắng được bằng sự hợp quần, con người lại không nên chia rẽ, không nên cừu thù nhau, trong cuộc tranh đấu với tạo vật, với cái chết. Sự sống nhân loại không bao giờ nên là sự tranh đấu giữa người với người, nó phải là sự tranh đấu giữa người với thiên nhiên. Đây, ta có thể lấy ý để làm nền tảng để xây dựng công cuộc khai hoạn của ta. Ngoài ra, bất quá là những chi tiết vụn vặt, ta sẽ tùy cơ ứng biến...

Khải bị kích thích mãnh liệt. Cái tâm trạng của anh là cái tâm trạng của đảng Phật Tồ, lúc giác ngộ ở bên gốc cây bồ đề. Mạch sống ào ạt trong người anh, một khi, nó không bị chèn ép, bị cản trở vì sự hoài nghi nữa. Thực thế, cái cách giải quyết sự sống, không những cho riêng anh mà có thể cho một số đông sẽ tụ họp quanh

anh, thế là hình ảnh đã lờ mờ sáng ra từ những câu chuyện anh vừa giảng thuyết. Tâm hồn anh nhẹ nhàng lâng lâng ; trí não anh sáng suốt một cách lạ...

— Thưa thầy, giữa lúc con đương băn khoăn, đương khổ cực tự hỏi nên sống như thế nào, những câu chuyện vừa nói thực đã như ánh bình minh làm tan hết sương khói vây bọc quanh đầu con vậy. Và con cũng thấy cao hứng đối với việc trồng cây, chăn nuôi, mặc dầu con chưa từng bao giờ nghĩ đến nó.

Khải cười ; cụ lang cũng cười. Sau, cụ vuốt râu và hỏi Khải một điều tưởng như không dính dáng chi đến câu chuyện đương nói dở :

— Thầy nghe bác Thành còn cô em gái nữa, đức hạnh lắm, phải không con ?

Tim Khải nóng ran ; mặt Khải nóng ran. Anh đáp lúng túng :

— Vâng ạ...

Cụ lang xỏ chân vào giày, vừa đứng lên vừa gật gù kết luận :

— À, nếu vậy... tốt lắm !... tốt lắm !.

CHƯƠNG BẢY

TRỜI đêm mưa phùn, cái thứ mưa phùn đặc biệt của xứ Bắc-kỳ, vào khoảng mấy tháng đầu xuân mỗi năm. Mưa không thành trận nào cả, và nhiều khi cũng không thành giọt nữa. Nó chỉ là một thứ hơi nước, nặng hơn không khí một chút, ngày đêm cứ lỏa mờ mờ trên sự vật. Nhà cửa, đường sá, cây cối, dĩ chí áo quần, sách vở, màn đùng, hết thấy đều ẩm xỉ và tiết ra một thứ hơi mốc. Vòm trời biến thành cái mui rạp màu sẫm càng ngày càng chĩa nặng xuống các chỏm núi, các ngọn cây to. Tia sáng của mặt trời, lọc qua đó, chỉ lẳng xuống một thứ ánh trắng lơ lơ, không nhiệt độ. Thêm những cây to trơ cành xác và những bụi lau, bụi sậy, những lớp cỏ già chưa nảy lộc, làm cho thiên nhiên có một vẻ căn cỗi, nghèo nàn lạ.

Trong hoàn cảnh ấy, người ta đâm bứt rứt, chán nản đến nỗi ngồi không yên, đứng không yên, và phần nhiều cứ phải lẫn vào các cuộc giải trí để khỏi ngáp vặt.

Riêng một mình Khải là khác hẳn : Anh tuyệt nhiên không để ý đến cái buồn của mưa gió, hay chỉ bức mình vì không thể chạy ra khỏi nhà để tiếp xúc thân mật với hết thấy người, vật, và cây, cỏ. Sự bồng bột bị nén trong lòng anh càng trở nên một sức mạnh luôn luôn đòi vượt qua khỏi mọi giới hạn cá nhân. Nó đòi hòa hợp đời sống của anh vào trong đời sống của muôn loài. Thực là một tâm trạng mà Khải chưa bao giờ thấy.

Những câu nói của cụ lang Xuân Hòa có thể ví với một luồng điện nó thỉnh linh hóa hợp và kết lại thành khối tái cả những ý tưởng vụn vặt mà Khải đã có trong các cuộc đàm luận với mọi người quanh mình. Lại một lần nữa, Khải sung sướng nhận thấy cha anh không phải là một ông già hủ bại, hẹp hòi, và cổ chấp. Trái lại thế, những điều mà người cha nhân từ ấy đã nói ra đều đáng cho anh cân nhắc và suy nghĩ. Dù sao, Khải cũng đã thoát được cái tình trạng khủng hoảng của tinh thần. Anh đã loanh quanh mãi trong lòng một hang tối ; và, bây giờ, anh đã được kéo ra ngoài. Ánh sáng đột ngột tuy đã làm cho anh phải choạng vạng mà sự hoan hỉ của anh thì không còn nhờ nào tả cho hết được. Bao nhiêu băn khoăn, ngờ vực, khổ sở, thế là đã

tan đi.

« — Phải rồi, tất cả cái lấm lổ, cái đau khổ của kiếp người chính là do cái thói quen coi sự sống nhân loại như một cuộc tranh đấu giữa người với người. Cội rễ của ý niệm ấy tức là cái bản năng vị kỷ. Không gì tai hại cho giống người bằng sự vị kỷ. Cũng vì nó mà bao nhiêu công phu sinh sản đều biến tính thành cái công phu chiếm đoạt nó để ra sự cạnh tranh, sự ghen ghét, sự giết hại. Việc cần thứ nhất bây giờ là phải trừ diệt thói vị kỷ, để cho cái năng lực chiến đấu của con người không còn là thứ khí giới quay mũi nhọn vào ngay giữa ngực con người nữa, mà sẽ chỉ dùng trong cuộc chiến đấu của người với thiên nhiên, với các thú linh cổ hũn, với sự hỗn độn xã hội; và để biến lòng ham muốn tư lợi thành cái lòng ham muốn dự được phần vào công cuộc ích chung.»

Ồ, cái cách giải quyết sự sống, mà Khải đang nát óc nghĩ không ra, chẳng ngờ dẫn đi đến thế! Chỉ cần một chút tình thương là người ta sẽ tìm thấy nó ngay tức khắc. Khải thở dài, nhẹ bỗng hắt mình đi như sau một cơn bệnh hoạn. Sự khoan khoái tràn tràn trong lòng anh đột ngột và trọn vẹn đến nỗi anh ngỡ như một sự không thể có được. Anh nao nức và bông bột quá. Anh nhìn về tương lai: bao nhiêu hắc ám biến dần hết. Chỉ còn ánh sáng, ánh sáng rực rỡ, ánh sáng chói lòa...

Khải ôn lại rất nhanh sự biến đổi tư tưởng của anh, từ hôm anh trở về quê cũ. Khởi điểm của nó là cái ý nghĩ về sự chết biến thành một ám ảnh, một day dứt. Cái lẽ tại sao anh sống, và cái mong manh của kiếp người trong sự chảy trôi không ngừng của vạn vật, cộng với cách sinh hoạt xa thực tại, luẩn quẩn trong vòng sách vở và càng ngày càng khiến đầu óc anh rối tung lên. Thế rồi, nhờ đụng chạm với sự sống đích thực quanh mình, anh vụt đã thấy ánh sáng ! Thì ra, lý trí chỉ dạy ta được mỗi một điều : nên coi sự sống hoàn toàn là một cuộc tranh đấu, và nó xui ta hãy đè bẹp hết mọi cái gì ngăn cản sự thỏa mãn cái dục vọng của ta. Nó không thể giúp ta tìm thấy cái lẽ nên yêu thương đồng loại, cái chân lý về năng lực sáng tạo và sản xuất của con người.

« — Phải trừ tiết thời vị kỷ, cũng như người làm vườn nhổ cỏ đến lặn rề vậy ! » Nghĩ đến người làm vườn, Khải lại nhớ đến câu chuyện mở ấp của cụ lang. Ô, bây giờ thì anh hăm hở với cái dự định ấy hơn cả cha anh nữa, mặc dầu chưa bao giờ anh tưởng tượng một ngày kia chính anh sẽ trở nên một tay chủ trại. Cái dự định làm ruộng chẳng những sẽ có thể ích lợi ngay cho đời sống vật chất của cả gia đình anh trong cái thời buổi gạo châu củi quế này, nó còn là một cách thí nghiệm cái lý tưởng về nhân sinh mà cụ lang đã gợi ra cho anh nữa. Anh đương cần một giải

quyết tương tự như thế cho các bản khoản của anh. Nhưng, một lý tưởng chỉ có giá trị khi nào nó có thể đem thực hiện được mà thôi. Cuộc thí nghiệm nên thành công, anh sẽ là người mở một kỷ nguyên mới cho cái nghề doanh điền, anh sẽ tạo nên một thế giới kiên mẫn, trong đó mỗi cuộc sống được nâng cao tới cái phẩm giá tự nhiên của con người, sẽ là một công trình sáng tạo của anh. Cuộc thí nghiệm, một khi thành công, sẽ có người đem thực hành ở nhiều nơi khác, ở khắp đất nước Việt nam, ở ngoài biên giới nữa chưa biết chừng... Với lại, chẳng cần nói chuyện xa xôi, anh là người, anh có quyền tự chọn lấy cho anh một lẽ sống mà anh thấy là hợp với anh nhất. Anh không thể sống yên ổn được một khi lòng anh không tin một cái gì. Thành bảo: « Sự thương xót có lẽ chưa, nghĩa là hợp lý nhất, bao giờ cũng phải bắt đầu từ bản thân ta trước đã » Ấy là sự tin tưởng của Thành. Anh, trái lại, tin rằng chính cái quan niệm vị kỷ ấy, nó đã làm lỡ con người không biết chừng nào, và anh muốn đi tới hạnh phúc bằng một con đường khác hẳn. Chỉ là một sự rất tự nhiên ! Huống hồ, anh phải đâu là người có độc một mình tin tưởng như thế. Chính Kim chẳng cũng đã nói : « Em xin thú thực với hai anh rằng mỗi khi đứng lẫn trong đám dân quê, em thường ngượng nghịu thế nào ấy, tự hồ em xấu hổ chính vì ngay sự no đủ, sự an nhàn của em vậy. »...

Sự suy nghĩ loanh quanh đã làm cho Khải quên hẳn cái bút rút gây nên bởi mưa gió liên miên hàng tuần lễ. Cả tâm trí anh đều bị thu hút vào cái hăng hái hoạt động. Anh qua quyết hơn bao giờ hết, tuy anh chưa nhìn thấy rõ anh sẽ bắt đầu làm như thế nào... Một bức thư của Thành mời anh vào chơi, do một tên điền tốt đưa tới giữa hôm trời hửng nắng, đã nhắc Khải nên làm cái việc cần nhất : thương lượng với Thành để lấy khu đất Đồng-Mon.

CHƯƠNG TÁM

NGUỜI thứ nhất mà Khải gặp khi anh vào tới nhà Thành là Trọng. Vẫn cái dáng khô đét như cánh củi, vẫn cái bộ mặt lăm lè và khô khốc ấy, với một đôi mắt to và mệt nhọc. Chẳng những thế, Khải còn nhận thấy nước da Trọng vàng xỉn lại, và hai cái ngấn, vòng từ hai bên mũi xuống hai góc mép, càng hằn rõ, làm cho cái miệng thành chua chát thêm. Trọng mặc phong phanh một tấm áo the thâm dài; những đầu xương vì vậy nổi nhọn hoắt; hai bàn tay róc hết thịt nôm rộng hơn lúc thường.

Trọng không đứng dậy; chỉ ta chỉ gật đầu chào lại Khải, và nhìn anh bằng một vẻ bờ ngỡ:

— Mời anh ngồi chơi tạm đây một lát. Cô nó sẽ đưa anh đi, vì nhà tôi với anh Thuần phải vào trong ấy trước, để làm gì tôi cũng không biết.

nữa.

Trong khi nói, Trọng vẫn không ngừng tay đan. Đôi kim tre, lên nước bóng loáng, vẫn thoăn thoắt trong mảnh áo sợi màu sẫm nhạt làm đỏ. Câu nói của Trọng làm cho Khải nhớ đến sự cách biệt giữa vợ chồng Thành. Người ta có thể cứ sống với nhau dưới cùng một mái nhà mà vẫn xa nhau đến thế ư? Khải tự nhiên cảm thấy ái ngại đối với người đàn bà ốm yếu nọ. Giọng anh tự nhiên dịu xuống :

— Chính tôi cũng không rõ ; thấy anh gọi thì tôi vào, thế thôi...

Trọng thủng thảng nói vào câu chuyện :

— Hai ông vội phối trước, hẳn là để xếp chỗ cho ông Thuấn hút! — Trọng ngừng một giây, đoạn hát hăm sang gian bên là chỗ mà một tiếng sẽ sẽ lạ tai đã làm cho Khải chú ý từ nãy : — Cô nó ở bên ấy ; anh muốn đi ngay thì bảo cô nó đưa anh đi.

Một ý ranh mãnh lấp lánh trong đôi mắt Trọng. Khải nhận thấy rõ, nhưng anh làm vẻ tự nhiên đứng dậy và mở cánh cửa ngăn, rồi biến vào gian bên cạnh ấy.

Một cái máy hiện ra : cái guồng sợi của nước Việt Nam cổ. Khải hơi bối ngỡ, có cảm tưởng như nhìn thấy bộ xương của một loài vật nhỏ nào đó, còn sót lại của thời hồng thủy. Kim ngồi ở phía trước, một tay quay, một tay gỡ, vẻ mặt chăm chú...

Tiếng động cửa làm cho Kim ngàng dẫu. Cô nhoẻn một nụ cười :

— Lần thứ nhất anh trông thấy một cái guồng sợi, hẳn thế...

Khải lại gần ; Kim tiếp :

— Anh chờ một lát nhé ? Xong nốt chỗ này thì em đưa anh đi...

— Vâng, cô cứ tự nhiên ; tôi đứng xem cô làm việc một lúc càng hay.

— Anh Thành phải đi trước là bởi có anh Thuần.

— Tôi hiểu ; và chị Thành cũng vừa đã bảo cho tôi biết.

Kim nhìn Khải và hỏi :

— Anh có bao giờ hút thuốc phiện không nhỉ ?

— Có chứ !... Bởi vì người Việt-Nam nào cũng có lúc đã hút hoặc sẽ hút...

Kim cười khanh khách, cho câu Khải nói là một câu đùa :

— Ai hút thuốc phiện thì em ghét lắm !

— Cả tôi nữa ?

Hai gò má Kim đỏ ửng :

— Vâng, kể cả anh nữa !

— Nhưng đã lâu tôi không hút nữa thì sao ?

— Thì em... không ghét anh nữa, chứ sao.

Kim lảng sang chuyện khác : — Anh chờ thế tốt ruột lắm đấy nhỉ ?

— Không tốt ruột, vì không bị ghét... À, nhưng đường vào đây có gần và có dễ đi không

nhỉ ?

— Anh sợ xa và khó đi à ?

— Không !... Tôi sợ phiền cô thì đúng hơn.

— Sao lại phiền ? — Kim nhìn thẳng vào hai mắt Khải : — Sao anh lại cho rằng có thể phiền em được ?

Câu hỏi vừa có một ý thiết tha, một niềm trách móc làm cho Khải đâm lúng túng :

— Bởi vì cô... đương dở bạn.

—Ồ, việc này làm lúc nào nên lúc ấy, chứ có sao đâu... — Kim ngăn ngữ : — À, hay nếu anh có không muốn phiền em thì em bảo đứa nào nó đưa anh đi vậy ?

— Là tôi sợ phòng xa thế, chứ được cô đưa đi vẫn hơn. (Khải lăm bằm nhưng vẫn để cho Kim nghe được) : Gớm, cô em hay hờn mát quá!

Kim cúi mặt để giấu một vẻ ẽ thẹn sung sướng. Cô đứng phắt lên :

— Thôi, em không bắt anh phải chờ nữa.

Hai người bước ra ; Trọng nói :

— Cô nhớ cho chim ăn đã rồi hãy đi...

— Vâng -- Cô quay lại phía Khải : — À, phải đấy ! Anh ra ngoài này mà xem đàn chim bồ câu của em, đẹp lắm kia...

Khải ngoan ngoãn ra sân. Anh được chứng kiến một cảnh tuyệt đẹp : đàn chim, kể đến ngoài trăm con, vừa nghe tiếng Kim gọi, liền từ các ngọn cây, các xó vườn, hoặc từ trên chuồng, bay ủa ngay tới. Chúng, phần nhiều

lông trắng, đáp phơi phới xuống quanh mình thiếu nữ, nom phảng phất một trận mưa tuyết, mà Khải đã có lần trông thấy trên màn chớp bóng. Chúng không những rất dạn mà còn tỏ ra lần khần với Kim là khác. Nhiều con bậu lên vai Kim ; nhiều con khác sà hẳn xuống tay Kim, đề cướp lấy những hạt ngô vàng rục ; cũng có con bậu lên tóc Kim rồi, từ đấy, vươn mỏ xuống mà gù gù nũng nịu. Kim gọi con này, sua con khác, lắm lúc cười lên rất ròn, bởi một con bậu ở vai đã dụi mỏ vào cổ thiếu nữ. Kim yêu nhất những con chim non. Cô nói với chúng y như nói với những đứa trẻ..

Thực là một cảnh vô cùng êm ái, một cảnh gần như thuộc về những chuyện cổ tích mơ hồ. Cuộc đời thôn dã, lúc này chợt thêm một trạng thái mới lạ khiến anh say sưa...

CHƯƠNG CHÍN

LÚC ấy độ ba giờ chiều. Trời sáng sủa. Vòm không trong vắt. Những nhà cửa, những vườn tược, những khóm tre, bụi sậy hết thấy đều như trong một bức tranh sơn vừa được lau qua một lần khăn ướt. Trên các mảnh ruộng các gò đồng dọc hai ven đường, sự lam lụng tấp nập. Một niềm vui sống rộn lên trong những tiếng cười, những tiếng hát, những tiếng gọi và thưa, những tiếng chòong gheo nhau, những tiếng chim kêu, lá động, hoặc mưa mơn trên mẫu lá lộc, hoặc rổ ràng trên các chòm hoa dại.

Đề tới nơi hội họp, Khải và Kim phải theo một chặng dài chừng hai cây số trên con đường Tuyên-quang - Hà-giang, và phải qua làng Y-la, một xóm khá đông dân cư, nép dưới bóng những cây tàn mát, hoa nở trắng xóa như một

rừng mai.

Khải không ngăn được một cử động thần
thương :

— Chà, đẹp quá ! Cái cảnh hoa hạnh nở bên
Phù-tang đảo quốc, mà thiên hạ hằng khen, bất
quá cũng đẹp thế này là cùng..

Kim, về mơ màng :

— Cái bề ngoài mà Hòa công cố làm cho trắng
lệ này tiếc một nỗi lại chỉ che đậy những nông
nổi bên cùng thiều nào !

Khải toan có một câu gì thì Kim đã tiếp :

— Nếu anh vào trong xóm mà nhìn qua một
lượt, anh sẽ phải kinh ngạc sao lại có nơi đời
sống của con người xơ xác, phốp phúa được tới
bậc ấy ! Thực là quá sức tưởng tượng, dù là sức
tưởng tượng của một nhà tiểu thuyết. Anh có
biết vào những lúc giáp hạt, những tháng ba
ngày tám theo các cụ thường nói, hoặc phải khi
thóc cao gạo kém như hiện giờ, người dân ở đây
họ sống bằng gì không ? Bằng măng, bằng củ
chuối, anh ạ ! Nhà nào khá mới có ngày vài lưng
cháo cho trẻ con.

Khải chép miệng ; Kim nói luôn :

— Sự thực thì, ngay giữa ngày mùa, họ cũng
chẳng no hơn mấy tí. Là vì thóc lúa gặt về được
hột nào ..

— Đều bị tui đặt lúa non, tui cho vay lãi nó
trút mất cả chứ gì ?

— Đùng thế ! Và anh phải đã được trông thấy

các người mẹ, các người vợ nông phu họ khóc lóc khi nhìn của bồ hôi nước mắt của họ bị cướp trốc tay, anh mới rõ cái tình cảnh của họ là thế thảm, là náo nùng biết chừng nào. Chẳng những thóc lúa mà thôi, dân cư cái làng khổ này còn thiếu cả từ ngum nước uống...

— Cô nói gì ? Họ thiếu cả từ ngum nước uống mà thiếu đi nữa !

Kim trở mấy cô gái váy cộc dương gánh lủng lẳng những cặp ống vầu dài :

— Đây này, họ phải lên tận xóm Trung môn cách đây gần một cây số, quảy nước ngồi Là về mà dùng đây thôi. Cẩ lẳng, anh xem có cái ao nào không, ao thôi chứ đừng nói giếng vội.

— Họ không tắm giặt hay sao ?

— Có chứ, mùa hè, dăm hôm họ tắm giặt một bận, cũng lên ngồi Là ; mùa đông thì dồn vào ngày ba mươi Tết. Chẩn, chiều, màn dưng, một năm một lượt...

— Trời, Khái nhẩn mặt, thế mà họ chịu được nhau ư ?

Kim bật cười :

— Thói quen cả ! Anh thử trông váy áo của mấy cô gái kia xem : vút xuống nước có lẽ nửa ngày không chìm !

— Sao họ sống cần thả quá vậy ?

— Chuyện : « no ra bụt ; đói ra ma » mà li.

— Nhưng, ít nhất, họ cũng khai được cái giếng mà dùng với nhau chứ ! Đời ấy còn đời khác

nữa.

— Ai chẳng biết hể thiếu sông ngòi thì khai giếng mà lấy nước ; nhưng cũng phải có người nghĩ đến sự ấy, có người đứng lên xướng xuất sự ấy mới được chứ ! Bọn đàn anh trong làng, là những kẻ có quyền ăn nói, thì còn bận vào việc tranh xôi thịt, tranh ngôi thứ, uống rượu, hút thuốc phiện, cãi lý nhau, đánh nhau, và đưa nhau ra phủ. Vả, họ có bao giờ phải đi quây nước dân ! Bọn đàn em cũng chẳng hơn gì. Họ vốn khổ sở quá nên đã quen sống ngày nào hay ngày ấy, đã quen ích kỷ, đã quen bần thủ vị, sự thực, giả họ có sẵn nước mà tắm rửa hằng ngày, họ cũng không thể tắm rửa được bởi một cơ rất dãn dị là họ không có quần áo !

Im lặng. Khái thở dài, nhìn xa, tuyệt vọng. Đồng thời, cái rắp định ngấm ngấm của anh lại xôn xao lên. Hàng trăm ý hăm hở nhưng còn lơ lơ cứ cheu chực thoang thoang trong óc anh. Kim bỗng thốt ra một ý nghĩ :

— Cần phải có một người nào hiểu biết, tại giàu lòng bác ái, đứng ra mà cải thiện đời sống cho họ thì mới nói chuyện được...

Khái xốt xảng :

— Chính thế đấy !

Kim vui sướng vì thấy sự hưởng ứng :

— Phải không, anh ? Chứ không thì cái tình trạng thực đáng buồn quá. Chỗ nào cũng chỉ bày ra sự chèn chèn, sự tư lợi, và kiện tụng

nhau kỳ đến lúc cái bát mẻ không còn. Chỗ nào cũng toàn những công nợ, đói khát, ngu độn và tật bệnh...

— Khổ hơn nữa là tình trạng ấy nó đầu độc cả đời sống của mình đi nữa kia chứ! Không nhẽ mình có thể làm hơn được mà lại cam chịu cái số phận của họ? Không nhẽ mình nhẫn tâm sống bằng cái phần sống của họ? Chẳng đáng, nợ thì đáng kia.

— Không đáng nào cả! Hãy tìm lấy một cách giải quyết tốt đẹp.

Một niềm âu yếm làm tươi gương mặt dương cau có của Khải :

— Thì chính tôi đã tìm cái cách giải quyết ấy đúng như cô vừa nói!

— Và em cuộc rằng anh đã tìm ra!

— Cô gán cho tôi một giá trị quá đáng...

— Em không nói nịnh anh đâu! Là bởi, ngu dốt đến như em mà em cũng đã tự mình tìm ra được một cách... Đây, rẽ vào lối này, anh ạ...

Kim vừa nói vừa bước vào một lối nhỏ bên tay trái. Hai người dần biến trong một quầng rừng. Sự vật trước mắt Khải vụt mờ đi. Cảm giác đột ngột đến nỗi anh bước loạng choạng. Thì ra, ánh nắng bị lá cây ngăn cản không lọt xuống được, cảnh rừng bị chìm trong cái tranh tối tranh sáng, đầy khủng khiếp. Sự tịch mịch trở nên một cảm giác về nhục thể, nó vang ngân trong tiếng rù rì bất tuyệt của dụn dế. Đồng thời

một hơi lạnh thấm xuống vai Khải, làm cho anh
nhiều lúc thấy xớn thịt,

Một khúc ngòi hiện ra. Kim nói vọng nghe
khác thường :

— Anh tháo giày mà lội.

Khải làm theo nhời bạn đồng hành. Kim thoăn
thoắt lội xuống giòng nước lờ lờ mầu mực loăng.
Đôi bắp chân trắng hơn ngó căn của Kim bỗng
làm cho máu trong người chàng tuổi trẻ dồn dập.
Nhưng anh đã rùng mình vì hơi nước lạnh, và
nhấn mặt bởi những hòn cuội khía vào hai gan
bàn chân, anh quên đi giày từ lúc anh còn bé.
Sang tới bờ bên kia, Khải hỏi :

— Còn đoạn suối nào không, cô ?

— Thưa anh, còn một đoạn nữa ; anh cứ dẫm
đạt thế hơn... À, nhưng chân công tử mà lội
suối như vậy khổ lắm đấy, anh nhỉ ? Em nhường
guốc cho anh nhé ?

— Cảm ơn cô. Tôi lội suối chưa quen, có điều
đau thục ; nhưng lội đi thì cũng vừa...

Kim cười khanh khách :

— Anh làm như mai kia anh sẽ đi cày không
bằng !

— Chẳng đi cày thì cũng gần như đi cày, chứ
kém gì...

Kim tò mò nhìn Khải :

— Anh nói thế là thế nào ?

— Là tôi sẽ làm ruộng như anh Thành !

— Ồ !...

— Hôm nay, tôi vào anh Thành chính là để nói với anh ấy câu chuyện làm ruộng của tôi đấy.

Kim như người chưa dám tin một hạnh phúc bất ngờ :

— Anh nói thực đấy chứ ?...

Khải vờ dối :

— Cô không tin thì thôi vậy ! Cô khinh tôi như một kẻ không nói được câu chuyện nào đứng đắn bao giờ hết ấy...

— Xin lỗi anh... Em sợ dĩ chưa dám tin ngay, ấy là vì câu chuyện anh vừa nói làm cho em vui thích quá ! — Kim đỏ mặt vì nhận thấy mình lỡ lời ; cô vội chữa : — Nghĩa là không ngờ cho em quá...

— Tại sao lại không ngờ ?

— Tại em yên trí rằng anh mãi bận vào văn chương, vào sách vở thì không còn nghĩ đến gì khác nữa.

— Yên trí thế thì lầm to ! Cô nên biết rằng văn sĩ hay gì nữa thì cũng vẫn là người. Tôi chuyên chú vào văn chương, đã dành thế, nhưng sự ấy không ngăn cản tôi nghĩ đến cái khác... đến nhiều cái khác. Thực thế, ngay câu chuyện làm ruộng kia cũng chỉ là một vấn đề quan trọng vào hạng nhì mà thôi, hay nói đúng hơn nữa : nó chỉ là cái kết quả của một sự quan trọng hơn.

— Anh khó hiểu lắm !

— Có gì là khó hiểu. Này nhé : ví dụ cô thấy

một cây hoa quý. Tất nhiên cô nghĩ ngay đến sự đem nó về trồng ở gần cô. Thế rồi, do đây, cô nghĩ đến sự sửa soạn đất, sự tìm phân bón, v.v... Cô đã hiểu chưa?

Từ lúc ra khỏi cổng nhà Thành, và qua những câu chao dỗi, Kim và Khải đều cảm thấy rõ rệt một cái gì nó cứ đẩy dẫn họ lại gần nhau, gần bó hai tâm hồn họ làm một. Họ băng khuâng, vừa vui sướng vừa hồi hộp, trong lúc chân họ bước sâu mãi vào con đường mới lạ.

Khải, thấy Kim nín lặng, liền nhắc lại câu hỏi:

— Cô đã hiểu chưa?

Kim cảm động hết sức, nhưng cô đánh trống lảng:

— À, vâng! em hiểu rồi.. Nghĩa là anh làm ruộng mà không phải chỉ để làm ruộng không thôi, chứ gì! Anh làm ruộng cốt để thực hiện một ý muốn thiết tha hơn, thực hiện một lý tưởng về nhân sinh chẳng hạn...

Khải cười say đắm:

— Cô ranh mãnh lắm, cô Kim ạ!

Kim vờ ngạc nhiên:

— Chết chửa kia, thế mà xưa nay em cứ tưởng rằng em dần dần hơn ai hết đấy! Có điều, ranh mãnh hay dần dần lại là một truyện khác. Chỉ biết rằng em đã đoán trúng ý anh, và em xin thành thực mừng cho anh.

— Đã có gì mà mừng!

— Không, em nói mừng đây là mừng cho anh

không còn hoài nghi, không còn chần nản, như lúc anh đã viết « *Thiên tiểu thuyết của một chàng tuổi trẻ* » nữa : Anh đã gặp được cái người...anh đã có được một lòng tin mới, một niềm thiết tha mới, nó làm ấm tâm hồn anh...

Một xúc động, ngáy ngất khiến chàng tuổi trẻ phải đứng sững lại. Kim không để chàng kịp đòi hỏi :

— Sau hết em xin anh nói cho em biết kỹ hơn chút nữa về cái chuyện ruộng nương, mà anh đương mưu tính. Anh sẽ làm như thế nào ?

Làm như thế nào ? Thì Khải chính là người đương bối rối về câu hỏi ấy nhất. Chính anh đương chưa rõ bản anh sẽ làm như thế nào. Có điều, bị Kim hỏi gấp rút, và nhờ được một trí tưởng tượng cực kỳ sắc xảo, — cái tưởng tượng nó đã từng quen xếp đặt những cuốn tiểu thuyết — Khải chỉ đã ngập ngừng trong giây phút rồi đáp được ngay :

— Tôi định làm như thế này : kiếm một khu đất chẳng hạn nói với anh Thành nhượng lại cho cái khu Đồng Môn này, — rồi đứng chiêu người làm, cũng như anh Thành đã làm vậy. Chỉ khác một điều là bọn tá điền của anh Thành đều làm cho anh ấy ; bọn tá điền sẽ đến với tôi, trái lại, tự họ làm lấy cho họ. Tôi chỉ giảng dạy, chỉ coi sóc, chỉ điều khiển giúp họ, thế nào cho họ khỏi lăm lặc mà thôi. Nghĩa là tôi chỉ dùng họ để thực hiện một công cuộc mà chính họ sẽ

hưởng lợi trước nhất. Tôi sẽ chia cho mỗi gia đình một số ruộng và đất đủ sống, và sẽ đặt lệ phải cày cấy giúp nhau, theo cái lệ làm mải của đường trên, nghĩa là tất cả hàng ấp sẽ hợp sức làm giúp cho từng người một. Và cứ như thế cho đến khắp lượt. Chẳng những việc trồng trọt sẽ theo cách ấy, ngay mọi việc khác, như làm nhà cửa, chèo đò, cũng vậy.

— Em hiền! Theo cách ấy thì sự khó khăn nào cũng thắng được rất dễ dàng.

— Ngoài ra, tôi sẽ khuyến khích sự chăn nuôi các thú gia súc không tốn kém mà rất nhiều lợi, như dê, thỏ, chuột đồng nai, ong mật, v.v...

— Chấn lăm lăm tờ nữa, lợi lăm anh ạ.

— Phải, tóm lại là tất cả các nguồn lợi tự nhiên. Tôi sẽ tự xuấ lực trông coi sự tìm khách tiền thuế các sản vật của họ. Số tiền thu được sẽ giao trả họ phân minh, sau khi đã trích bao nhiêu phần trăm bỏ vào một cái quỹ, gọi là quỹ công ích.

— Dùng vào việc mở trường học, thuê thầy, và mở một phòng thuốc, trả học phí cho một cô gái trong bọn họ mà ta sẽ xin cho theo học nghề cô đỡ ở nhà thương bản tỉnh...

— Ấy chính thế đấy! Còn trường học thì không phải chỉ mở cho trẻ con, mà cho ngay cả người lớn nữa. Tôi sẽ giảng cho họ biết các lợi ích của sự biết chữ. Và chắc họ sẽ vui lòng nghe theo, sau khi họ đã được chính tôi làm cho họ được

no đủ, thừa thãi.

— Cái dự định của anh hay lắm. Có điều khó là phải làm thế nào cho họ tin chắc rằng mình quả thực thành tâm giúp họ mới được....

— Cô thực hiểu rõ tâm lý của dân quê ! Và chính tôi cũng đã nghĩ đến cái khó cô vừa nói. Tôi biết rằng trong công cuộc dự định của tôi, một người độc lực làm cả mọi việc thì khó lòng thành công được. Và, bởi thế, tôi đã tính đến sự cộng tác của một vài bạn thân...

Kim đồng tai :

— Anh có thể cho em biết rằng anh đã nghĩ đến những ai không ?

— Trước hết là anh Thành...

— Tiếc rằng anh ấy thiên quá !

— Không sao ! Tôi chỉ cần sự từng trải của anh ấy mà thôi...

— Và ai nữa ?

— Thứ đến anh Thuần.

Kim bật cười khanh khách ; Khái nhìn Kim và hỏi :

— Sao cô lại cười ?

— Em cười bởi anh khôi hài khéo quá !

— Cô chê anh Thuần nghiện ngập ?

— Em không dám chê anh ấy. Em chỉ không thể nín cười được khi thấy anh đã tính đến sự cộng tác của một dân làng bẹp mà thôi. Anh nên nhớ rằng cái việc anh định làm kia là một việc của những người hoạt động, chứ không phải là

một việc nó cần đến những cái xác chết biết cựa cạy.

Khải có vẻ tự lự khi nghe Kim phân trần mọi lẽ. Anh gật đầu nói :

— Không phải là tôi không biết như thế. Có điều, tôi sợ dĩ đã nghĩ đến anh Thuần, ấy chỉ vì lòng tôi muốn cứu vớt một người bạn, hơn nữa một người thanh niên việt nam mà cảnh ngộ đã dồn vào trong một ngõ cụt. Nếu tôi làm được theo ý muốn thì sự thành công ấy sẽ là sự thành công rực rỡ đầu tiên của tôi...

— À, nếu thế thì lại là một truyện khác... Còn người thứ ba nữa ?

Kim gắng sức lắm mới hỏi được câu sau cùng này bằng cái giọng tự nhiên. Trống ngực cô đánh rất dữ. Mặt cô luôn luôn biến sắc ; và cô phải ngoảnh nhìn nơi xa để tránh hai mắt của Khải. Khải liếc trộm Kim ; anh khẽ mỉm cười :

— Còn người thứ ba ấy à ? Người này thì phải biết là quan trọng lắm nhé ! Là vì, không có người này, tôi khó lòng mà làm cho bọn tá điền tin được sự thành thực của tôi. Hơn thế nữa, chính người ấy đã làm cho tôi có được một niềm tin mới, nó đốt nóng tim tôi, như lúc nãy cô vừa nói... Một người mà tôi quý hơn cả sự sống của chính mình tôi, bởi người ấy đã khiến tôi biết yêu quý sự sống ấy.

Kim ngạc nhiên một cách ranh mãnh :

— Trời ! Như thế chẳng hóa ra anh tôi đã gặp

một tay ảo thuật đại tài ư ?

— Một tay ảo thuật đại tài ? Vâng, chính thế ! Có thể nói là một nàng tiên nữa. Và, tôi xin cô vui lòng cho tôi được phép giữ kín tên nàng tiên của tôi, vì rằng tên của một nàng tiên vốn không phải là cái mà người ta có thể nói xông xồng ra với bất kỳ ai cũng được ! Phải không, cô ?

Khác ngôi thứ hai đã hiện ra. Khải và Kim lại khâm như lần trước. Tới bờ bên này, hai người bắt đầu lên một cái dốc khá cao. Kim rảo bước. Cô dừng lại ở đầu dốc, chờ Khải lên tới nơi, liền giơ tay trở bao quát đằng trước mặt :

— Anh xem, còn cái khung cảnh nào xứng với dự định của anh bằng khung cảnh này nữa !

— Ô, tuyệt quá thực !

Mà đúng vậy ! Trước mắt anh đã mở ra cả một cảnh thung bát ngát, tuy hiện còn khuất dưới sự hoang rậm mà cứ nhìn qua anh cũng nhận rõ ngay là lòng thung phẳng hơn chiếu giải. Giữa thung, nhô lên một ngọn đồi. Trên đỉnh đồi một nếp nhà sàn năm gian bằng gỗ tầng gác có bệ bọc lan can con tiện chạy đều bốn mặt, thấp thoáng giữa một khu vườn trồng nhiều cau. Ấy là nếp nhà mát của Thành. Khải tấm tắc khen :

— Thực là cái kiện hoa của một nàng công chúa huyền hoặc, dừng lại dưới bóng những tàn quạt bằng vóc xanh !

Kim gật đầu :

— Mất nhà vẫn có khác ! Em quê mùa, trông

vẫn biết là đẹp đấy mà thực không biết nói ra như thế nào cho ai nấy đều hiểu !

Khải tiếp theo, bỗng bột :

— Nếp nhà trông thẳng về hướng Tây, thành thử ngọn núi Là kia, màu tím hồng, nổi bật trên nền vàng chói, tự nhiên hóa ra một bức bình phong vô giá...

Kim, bị lây cái náo nức của chàng tuổi trẻ :

— Giờ anh lại trông xuống chân gò xem : con ngòi Là chảy ngay trước ngõ. Cái chỗ bùm tùm kia tức là cái bến đê tắm. Ở đấy, có một tấm thạch bàn, phẳng rộng vừa bằng cái giường. Hai bên bờ ngòi, có rất nhiều giấy leo. Em đã sai người nhà kết những giấy leo ấy lại làm một cái võng, lủng lơ ngay trên thạch bàn. Mùa nức, nằm đấy câu hoặc xem sách thú lắm.

— Thế thì cào này tức là một cỏi Bồng-ai rồi còn gì.

Khải bỗng lùi xuống mấy bước. Rồi từ chỗ thấp ấy, anh ngẩng nhìn Kim ; văng vạt trời tà, khuất bên kia mình thiếu nữ, tỏa ra quanh cái bóng yêu kiều một vùng hào quang, làm cho Kim trở nên như một bức tượng thần tiên.

Khải ngậy ra nhìn ; vẻ mặt anh giống hệt của người bị thôi miên ; cặp môi anh rung động mà không nói ra thành tiếng ; hai mắt anh lặng im trong cái sáng ướt của sự xúc động cùng cực.

Kim mỉm một nụ cười tươi thắm và khẽ hỏi qua một hơi thở gấp :

— Anh sao thế ?

Trong câu hỏi dịu dàng ngụ cả một ý tha thiết, một niềm tin cậy, một mong-trón, một hứa hẹn, một hy vọng, một bằng chứng của yêu đương, nó làm cho Khải càng nghẹn ngào. Mãi sau, khi một cơn khứa cắt tiếng hot gần ngay đây, Khải mới chợt tỉnh cơn mê lạc, anh lẩm bầm :

—Ồ ! Hiện tại ! ... Hiện tại vô cùng ! ... Có thể nào mãi bây giờ ta mới biết rõ giá trị của nó !...

Kim ngậy ngất lắng nghe. Tâm hồn cô, như bông hoa khát, cố hứng lấy những giọt sương trời... Khải tiến lên gần Kim, nhìn thẳng vào đáy mắt thiếu nữ và nói, giọng bình tĩnh nhưng quả quyết :

— Cô Kim ạ, bây giờ thì ôi không muốn giấu tên nàng Tiên của tôi nữa. Cô có bằng lòng nghe, tôi sẽ nói thực cho mà nghe ..

Một dịp cười dòn như pha lê đáp lại câu của Khải. Kim rảo bước xuống bên này dốc, về phía cội bóm hình :

— Cảm ơn tấm lòng quý hóa của anh thôi ạ ! Em, người trần tục, dám đâu biết những chuyện trên cung mây... Anh có đi mau lên thì đi; anh em đã ra đón anh kia kia !...

PHẦN THỨ BA

*« Thưa thầy, xin thầy hãy ngừng
giảng; ngoài kia một con chim đang
hót hay quá! »*

*Một cậu học trò nhỏ của
Rabindranath Tagore*

PHẦN THỨ BA

Thầy dạy xin thầy dạy
đúng: ngoài kia một con chim đang
đi bay qua là

Một con chim nhỏ rất xinh
Nhiều người thấy nó

CHƯƠNG NHẤT

KHẢI cưới vợ đã được một tháng. Anh quả nhiên sang sướng nhưng là khác với sự tin tưởng của anh. Đời sống gia đình mỗi ngày hiện ra một vẻ không ngờ. Nó phiền phức lắm chứ không đơn dị.

Khi còn độc thân, Khải cứ yên trí hễ có vợ lúc là nắm được ở trong tay cái bùa hạnh phúc. Anh cho hễ cứ làm việc là rồi sau tự khắc tìm thấy sự yên nghĩ trong cái đầm ấm của gia đình; và Kim sẽ rất thỏa mãn một khi được chồng yêu. Không bao giờ anh nghĩ rằng Kim cũng có một tâm hồn và tâm hồn ấy có thể phức tạp được, không bao giờ anh nghĩ đến Kim cũng có một đời sống riêng, những sở thích trái với của anh mà anh phải để cho được thỏa mãn, những thành kiến mà anh phải vị nể. Đành rằng luân lý và pháp luật cho

anh cái quyền làm lơ tất cả những cái ấy, nhưng anh là người có học mới, và tư tiếp xúc của anh với các tư tưởng Âu châu về nữ quyền đã tránh cho Kim bao nhiêu đau khổ mà cái địa vị làm vợ có thể bắt Kim phải chịu. Sự kinh nghiệm buổi tân hôn đã cho Khải nhận thấy lắm điều rất thường, những điều đã quen mắt quen tai quá, nhưng chính là những điều bất công, phi lý và vô nhân đạo. Hạnh phúc gia đình chẳng còn là một cái gì mà hôn lễ tất nhiên cung cho ta. Hạnh phúc gia đình chính là một sự thành công, một sự chiến thắng, một cái gây nên bởi sự tương kính, sự nhận xét, sự suy nghĩ, sự hiểu lẫn nhau. Và chỉ một chút kỳ thị, một chút vô tình, một chút lười biếng, một chút vị kỷ sẽ đủ làm cho nó tan nát ngay. Khải so sánh vợ chồng anh với vợ chồng Thành. Anh biết rằng con người ta tuy sống dưới cùng một nóc nhà mà thực dễ trở nên xa xôi, cách biệt nhau, dễ trở nên cô độc.

Khải và Kim, tuy thế, chưa phải là đã tránh được hết mọi sự hờn dỗi lật vặt, những tiếng bắc chửi. Chính những trận sịch mích hằng ngày ấy đã thêm cho Khải một bờ ngõ khác. Anh đã cứ yên trí rằng Kim đối với anh sẽ chỉ một niềm nhu thuận. Anh không bao giờ tưởng tượng giữa vợ chồng anh lại có thể xảy ra những cuộc xô xát đến nỗi Kim phải khóc và anh phải vùng vằng bước ra cửa. Được cái, những nỗi khổ chịu bao giờ cũng chỉ thoáng qua, và chấm hết

bằng những dịp cười ròn, một khi cả hai vợ chồng đều nhận thấy cái có của nó là trẻ con, là vô lý. Hai vợ chồng vội vã làm lạnh nhạt. Kim cố tỏ ra êm đềm, ngoan ngoãn với chồng hơn, và Khải càng sung sướng, càng yêu vợ hơn. Họ tìm cách quên những nỗi bức mình đã qua, và đều gắng làm cho nó không hay trở lại được nữa bằng cách lẫn mình vào công việc. Là bởi, chỉ ở đây, hai vợ chồng mới thực hoàn toàn an ý nhau. Trong các dự đoán của Khải về Kim, anh chỉ không nhầm có một điều: sự quan trọng của Kim giữa anh với bọn tá điền ngờ vực. Thực vậy, nếu chẳng có Kim, hai bên vị tất đã tin cậy và gần gũi được nhau để cho công cuộc của Khải có thể bắt đầu dễ dàng đến thế. Kim còn khiến chồng phải thán phục bằng sự sáng suốt, sự nhanh trí, sự thông thạo các việc đồng áng nữa. Khải chịu rằng anh chỉ có các ý chính, chỉ nhìn thấy cái đại thể, còn những chi tiết, nhỏ mọn nhưng không thể thiếu, anh không tỏ tường bằng Kim. Chính Kim đã sửa chữa một phần lớn các điều Khải đã đặt ra giấy một cách tuồng không còn phải sửa chữa gì nữa. Tóm lại, bước đầu thực hiện khả quan là nhờ công của Kim một nửa. Trong số ba người mà Khải đã ngầm tính sẽ nhờ cậy, sẽ hỏi han, Thanh đã hết sức làm nản lòng Khải, không những bằng thái độ hoài nghi mà còn bằng những câu nói như dội nước lên lưng Khải. Thuần tuy rất hăm hở với

công cuộc của bạn, khốn nỗi anh ta đương cố gỡ thân ra khỏi sợi tơ mềm của Phù-Dung còn chưa xong, nói chi đến sự giúp Khải. Rốt cuộc, chỉ còn Kim l. Hai vợ chồng đã trần lực ra để khuất phục hàng trăm nỗi khó khăn của buổi đầu, nhất là để khuất phục cái bọn người ngu dốt, đông cạn, mê tín, quên ích kỷ và hay chể giễu. Và hai vợ chồng đã thắng!

Khi Đồng Montinh ra được đến hai trăm mẫu cả điền lẫn thổ. Thành đã chiêu sản được năm bấp. Kim đã kéo thêm được bảy bấp nữa, là mười hai gia đình; số người còn ít, sự đồng ý dễ dàng. Sau khi nghe Khải, nhất là nghe Kim giảng giải, bọn dân quê thì thảo bàn mạnh với nhau, chề chán rồi mới hiểu và nghe theo. Bước quan trọng nhất đã qua, Khải hăm hở bắt tay vào việc. Anh nghĩ đến sự dựng lên ở trong khu vực một loạt nhà mới, theo đúng kiểu n. ấu ánh sáng « Phải thay hết những túp lều lụp xụp, tối tăm, hôi hám, mà người ta đã gọi rất đúng là những cái tổ chuột. An cư thì rồi mới lạc nghiệp, phải không, anh em? » Kim không đồng ý với chồng. Cô dịu dàng nói: « — Ý kiến của mình đúng mà d. ều chưa cần. Nhà cửa sản có ta cứ ở tạm thêm ít lâu nữa cũng không sao! Cái việc bây giờ là gieo ngô và trồng sắn. Trời hãy còn nắng lâu, ta hãy phát tất cả những lau say xuống. Chỉ vài ba hôm là đã có thể châm lửa được. Hạt gieo, mầm d. ặt xong, trời mưa là vừa. Và, sau nương,

ta bắt tay vào làm ma, cày vỡ các ruộng. Dĩ thực vì liên; cớ thực mới vực được đạo; mình và anh em nghe tôi là hơn!» Ai nấy đều chịu lời bàn của Kim là xác đáng. Và tất cả cùng xin khởi sự phát triển quả đồi ở của vợ chồng Kim trước nhất. «— Vâng, Kim nói, phát đâu cũng là làm cả. Làm trước khởi phải làm sau; anh em đã bàn vậy thì xin cứ như vậy.» Khải nói lời vợ: «— Tôi chỉ xin một điều là tôi sẽ giúp một tay nhưng đừng ai cười. Từ nay tôi sẽ làm lụng, đúng như anh em, không có gì khác nhau hết..»

Bọn tá điền cười ầm lên, Họ coi cái ý định của Khải bất quá là sự cao hứng trong một lúc. Họ không tin một thư sinh như Khải lại có thể thay đổi cách sống đột ngột được. Khải hiểu ý họ, và anh định bụng sẽ làm cho họ phải tự nhận là đoán nhầm. Khải băng hái lằm. Đêm hôm ấy anh ngủ sớm; và tờ mờ sáng hôm sau, khi con chích chòe vừa thoát cất tiếng hót ở ngoài đầu nhà, Khải đã dậy, đã rửa mặt, đã mặc gọn ghẽ, rồi, sau khi tiếm tằm bằng xôi nếp trứng trắng, anh tức khắc cầm rựa xuống thang, vừa đi vừa huýt sáo.

Bọn nông phu đã tới đủ, và đợi anh ở trước cổng. Họ xúm lại chào anh. Họ nhìn anh bằng những cặp mắt hóm bỉnh, nhưng không ai dám nói câu gì. Sau, lão Dần một lực điền cao tuổi nhất, mình mặc áo «bánh tò» bằng vải vàng chân xỏ guốc củ tre, đầu trọc, dia mép sén ngắn,

hướng vào Khải và nói một câu bông đùa :

— Thưa cậu, đã cầm chiếc rựa phát chém một nhát là phải chém cho đến cùng chứ không được bỏ dở ạ !... Xin cậu ra lệnh thế cho...

Một mớ cười như chợ vỡ. Khải cũng cười :

— Ông Dần nói chí lý ! Thì tất cả nhất định đều cứ thế. Về phần tôi, tôi sẽ cố gắng để khỏi bị anh em bỏ lại sau rốt. Nào, ta bắt đầu đi thôi.

Ngót hai chục chiếc rựa nhất tề vung lên. Từng khóm lau đổ rạp xuống. Khải có cái say sưa của tên lính mới lần thứ nhất lăn mình vào trận giặc. Anh làm hăng hơ cả. Nhưng cũng như anh lính mới, Khải đã mệt trước hết mọi người. Bờ hơi anh vã ra, làm ướt đầm cả áo lót, chảy thành giọt trên mặt anh. Tim anh đập dữ dội ; mắt anh nhiều lúc tối sầm lại ; hai lỗ tai anh lùng bùng ; anh thở không kịp. Khải liếc nhìn lão Dần. Người lực điền già có một vẻ điềm tĩnh ; hai cánh tay giơ lên hạ xuống, khoan thai chắc nịch, và đều đặn lạ. Khải thầm khen phục lão ; anh nghĩ lan man và kết luận rằng cách sống từ trước của anh quả thực là tai hại.

Lão Dần vẫn tiến, trong khi Khải đã mệt quá, không thể nào kham nổi nữa. Chân tay anh rời ra ; con rựa phát cử động một cách loạc choạc, đến nỗi nhiều lần anh phải chém thông luôn mấy nhát mới đổ được một cây say. « — Không, quá sức lắm rồi !... Ồ, nhưng làm cách nào mà cáo thoái được ? Họ thì cười cho thối óc. Và, một

khi đã bị chính ngay họ coi thường, mình còn cầm đầu họ sao nổi? Lòng tự ái, con ngựa bị đánh đau, chồm lên, xô Khải về phía trước.

Khải không nghĩ đến gì nữa, trừ một điều: Không bỏ dở cuộc. Anh nghiêng rặng, thu hết tàn lực, cầm chắc cán rựa và... tiến. Thình lình, cả cuộc đời tinh thần của anh ngừng lại. Chỉ còn thể xác anh hoạt động, như cái máy: liếc trông lão Dần để theo sát nút; cố dập theo lối cử chỉ của lão, mà anh chịu là phải hơn. Bồ hôi toát ra nhiều làm cho toàn thân anh mát rượi; anh mặt trời đốt lưng và gáy anh làm cho anh thêm hăng. Nhưng, sự gắng sức của Khải chỉ bùng lên được một lúc ngắn ngủi? Chút khí lực cuối cùng đã bỏ anh. Khải loay hoay tìm cách dừng tay mà không mất thể diện. Thì vừa lúc ấy, lão Dần bỗng quăng chiếc rựa, rồi giơ tay chop lấy một con muồm muồm. Lão quay lại Khải, cười rùm cả da mặt: « — Cậu có ăn con này không?

Khải kinh sợ:

— Gớm, ai ăn được cái của ma mãnh ấy!

— Ô, ngon lắm, cậu ạ...

Vừa nói, lão vừa vặn gậy hái càng con vật, và ngắt bỏ hai cánh của nó, rồi cứ nguyên vậy cho vào mồm nhai rau rầu:

— A, thế mà đã đứng bóng rồi nọ... Chúng mình ơi, xin phép cậu cho nghỉ tay về đánh chén thôi!

Khải tán thành ngay tức khắc. Về đến nhà,

anh nằm vật ra giường ; và Kim phải chờ chổng một lúc khá lâu mới được ngồi vào cạnh mâm. Khái ăn khỏe quá, gấp hai mọi bữa. Anh đã hết mệt : nhưng chính lúc này mới là lúc khắp mình mảy anh đau như rần. Lòng hai bàn tay anh, ở những chỗ giáp ngón, phồng lên từng đám mọng những nước. Kim cầm tay chổng, vừa xoa xuyết vừa mỉm cười : « Những chỗ này là rồi sau thành chai cả đấy ! » Khái cũng cười, và kiêu hãnh : « Càng tốt ! Có làm việc ngoài chỗ khoáng đãng mới biết rằng từ trước mình đã sống một cách hỏng quá ! » Khái chợt nhớ cái cảm giác sống như máy mà anh đã thấy trong lúc đương làm việc. A, lần thứ nhất, anh biết sự sống hoàn toàn bằng vận động nó như thế nào ! Thú lắm ! Trong giây phút ấy, cái rõ rệt nhất là sự hòa đồng với hoàn cảnh, nó làm cho ánh nắng và khoảng rộng như tràn vào tâm hồn anh.

Hai giờ rưỡi, công việc lại được nối tiếp. Khái vẫn nhất định theo cho bằng được mọi người. Sự vận động tuy đau đớn cho xác thịt anh mà tâm hồn anh thì khoan khoái hết sức. Anh tự thấy đã quen với công việc : nặng nhọc, và cái đời chỗ đông ánh xem chừng hợp với anh lắm. Khái lại nghiệm ra rằng xóc nổi như anh đã làm lúc ban sáng là phí sức vô ích, là không đúng cái cách thức của công việc ấy. Anh phải theo cái phương pháp của lão Dần mới được. Khái kìm bớt sự hăng hái của anh lại bằng những

nhát dao đưa khoan thai nhưng chắc nịch. Quả nhiên, anh không bao sức như sáng ngày. Chiếc rựa vung ra, tiện các cây lau một cách dễ dàng. Nhưng cử động nhịp nhàng còn có một lợi ích khác là nó khiến anh dễ mất cái ý thức về việc đương làm, đến nỗi nhiều khi không phải hai tay anh sai khiến chiếc rựa nữa mà chính là chiếc rựa nó hút hai tay anh, hút toàn thân anh về phía trước...

Anh được ru mình trong những hoạt động không nghĩ ngợi như thế cho đến lúc tiếng lão Dần bỗng lại cất lên, ra hiệu cho ai nấy nghỉ tay. Khái như người choàng tỉnh, anh ngàng đầu và rất ngạc nhiên thấy mặt trời đã chấm đỉnh ngọn núi Là.

Bọn tá điền đương im tiếng vụt lại trở nên âm ỉ. Kẻ vác rựa lên vai, kẻ kéo lê đầu rựa trên mặt đất, họ kéo đến quanh chỗ Khái và lão Dần đứng. Lão này nói :

— Mai sớm, xin cậu cho phát chỗ kia... — lão giơ tay trở xuống chân gò : — Bắt đầu từ gốc cơi bên phải lên đến tận mô cây săng đằng xa kia. Cho nó quang quẻ cái bến nước đi một chút.

Khái gật :

— Ông già bên phải, chung quanh nhà ở có quang đãng thì mới mong ít cái số muối răn được.

— Cậu đã ưng cho như thế thì mai sớm anh em chúng ta cứ việc tụ nhau ở đấy nhé. Bây giờ

ta chào cậu rồi đi tắm rửa và xoay vào bữa chén thì vừa...

Đám đông lần dần xuống chân gò. Họ đi thành từng lớp nhỏ. Top này xuống suối tắm; top kia về thẳng nhà, vừa đi vừa cười nói vang động.

Khải vẫn đứng yên. Anh nhìn bờ ngõ quanh mình. Mặt đối quang lạ hẳn đi. Ở chỗ các khóm lau, hoa trắng dựng tua tủa như gương trăm đảo mở cửa một bãi duyệt quân, hiện ra một khoảng rộng trên đó ngồn ngang những xác cây, những xác lau bị chém ngã. Một mùi nhựa tươi bốc lên, lơ lửng trong không khí bị hấp nóng suốt ngày bảy giờ đêm ẩm sương. Tâm mắt Khải rộng ra một cách đột ngột. Một kiêu hãnh, như của viên tướng lần thứ nhất lập được chiến công, làm cho ngực Khải phồng nở.

— Cứ cái đà này, Khải tự nhủ, mình chẳng bao lâu sẽ có thể đứng đây mà nhìn suốt được toàn cõi!

Mặt trời khuất. Những vệt nắng và râm loang lổ trên sự vật biến đi. Tự lòng thung dâng lên một làn hơi nhẹ và biếc. Tiếng chim tranh nhau đậu vào cành cũ nghe râm ran. Một hồi trống thu không rất xa. Rồi, sau, sự tịch mịch, dịn dằng, mát mẻ, thấm thía, diễm thua vài tiếng mõ trăn về chuông.

Kim hiện ra trong khung cổng:

— Về rửa tay ăn cơm thôi chứ, mình!

CHƯƠNG HAI

KHAI đứng phắt dậy và nói như người reo to :

— Cuộc li dị thế là xong rồi chứ ? Và hôm nay anh dọn vào đây phải không ?

Thuần mỉm cười ; anh cố ý chậm chạp trước thái độ vô vấp của Khải. Anh bắt tay Khải, cúi chào Kim, ngồi xuống ghế phòng khách rồi chậm rãi bắt đầu một câu chuyện ra ngoài hẳn sự chờ đợi của Khải ;

— Mới có hơn một tháng trời mà đã phong quang đảo đề nhĩ ! Chẳng mấy chốc sẽ tha hồ đẹp... — Thuần nhìn vào mặt Khải : — Chính anh trông cũng trắng kiện hẳn lên : nước da trắng xanh giờ thắm như da đồng tỵ, những nét trên mặt rắn đanh lại chứ không bệu giống trước nữa...

Khải xốt ruột :

— Nhưng hãy nói về anh đã ! Việc đoạn tuyệt với Phù-Dung liệu có thành công không ?...

— Thành thì chết sống cũng phải thành rồi...

Khải vỗ lấy tay bạn :

— Khá lắm ! Tôi ngày đêm chỉ mong có thể...

Thuần khẽ gỡ tay ra khỏi bàn tay Khải và hạ thấp giọng :

— Nhưng mà...

Khải lo lắng nhìn vào tận mắt Thuần :

— Nhưng mà cái gì ?

— Nhưng mà bị nó vật cho mấy phen tưởng đến có thể chết được.

Như cất được cả một vác nặng, Khải phá lên cười :

— À, tưởng gì chứ thế thì đã dĩ nhiên rồi. Phù-Dung nương mà đã báo thù ấy à, phải biết là ghê gớm nhé !

Kim cũng cười :

— Chính em đã thường nghe người ta nói thuốc phiện nó vật khổ lắm, nhưng vẫn không rõ sự thực như thế nào ?

Khải trả bạn :

— Thì mình cứ hỏi anh Thuần là đủ biết, chứ còn phải lời thôi gì nữa !

— Ô ! Thuần nói với Kim, ghê lắm, chị ạ ! Hôm đầu mới uống thuốc cai vào, tôi ngạc nhiên thấy rằng sự bỏ thuốc phiện sao mà dễ dàng quá. Chẳng những thế, tôi còn cảm mừng mừng một

kiêu hãnh, một bằng lòng rất náo nức đối với ngay chính mình tôi, y như tôi vừa làm được một công trạng phi thường. Tôi chạy vung lên, hết chỗ này đến chỗ khác, nhìn vật gì cũng thấy có vẻ tươi thắm và đáng yêu lạ. Ánh sáng rực rỡ quá, và cuộc đời tương đương biết chừng nào ! Qua ngày thứ hai, vẫn không có gì khác, trừ một nỗi nhớ nhung không duyên cớ. Đến ngày thứ ba, nỗi nhớ nhung vụ vợ ấy trở nên rõ rệt là một nỗi nhớ nhung đối với ngọn lửa đèn dầu lạc, nó đã chứng kiến, đã bầu bạn với biết bao tâm sự âm thầm của mình. Sau cùng, nỗi nhớ nhung này biến thành một mối buồn thắm thía, tê liệt, và trầm trọng. Ô, cái buồn quá hơn là trong nhà có người chết, cái buồn nó làm cho ta chán ngán tất cả, hoài nghi tất cả, đến nỗi ngay sự sống cũng thành ra nhạt nhẽo, không còn chút ý vị, không còn chút nghĩa lý nào hết. Lúc này là lúc con ruồi bâu mép người ta không buồn sủa đấy. Người ta không ăn ngon nữa, người ta ngủ một cách chập chờn, và hể động nhắm mắt là y như người ta mơ thấy... thấy

Khải dõ nhời bạn :

— Thấy đàn bà chứ gì ?

Thuần cúi mặt :

— Đúng !

Kim nói chen :

— Người ta bảo đấy là cái ma thuốc phiện nó hiện về để quyến rũ kẻ rấp tâm xa lánh nó đấy.

— Ma mãnh nào! Khỏi gạt nhời vợ, ấy chẳng qua là một hiện tượng về sinh lý mà mình không hiểu đó thôi...

Tbuần tiếp theo :

— Lúc tỉnh dậy, một nhọc không biết chừng nào. Cái buồn cái chán lại càng tăng thêm, và óc người ta luôn luôn vẫn vọng nghĩ đến thuốc phiện. Cái ý hút lại mỗi lúc một lớn dần, mỗi lúc một biến thành sức mạnh xung đột với lẽ phải. Hễ lẽ phải bảo ta : « Máy không xem thiên hạ đấy ư ? Bao nhiêu cái bệ rạc, bao nhiêu cái nhục nhã, bao nhiêu cảnh « anh hùng xo vai rứt cổ », bao nhiêu cảnh « thuyền quyền mặt búng da chì », và bao nhiêu nỗi tâng thân bại chí, khuynh gia phá sản, đến nỗi vợ vợ chồng lìa tan, bè bạn khinh bỏ, cũng đều do điều thuốc phiện mà ra đấy ! » ; tức thì cái ý muốn hút lại hăng hái cái : « Ôi chào ! « nhân sinh quý thích chí » con người ta ở đời sống được bao nhiêu năm tháng mà phải bán khoán cho khổ thân. Huống hồ : sinh, lão, bệnh, tử nó là n nau mấy lần ; anh hùng, thánh triết rồi cuộc cũng đến ba thước đất, nào ai đã chắc hơn ai. Còn nhà cửa, ruộng vườn, thì bất quá là thân chi ngoại vật hết. Cuộc đời chỉ là một trò bi hài, và người đời chẳng qua là một tội vớ nhọ bôi hề, ch a ra làm hai phái mà mùa may quay cuồng, tàn hại nhau, thù ghét nhau đến vô lý ? Mình có gìn giữ vệ sinh mà sống được trăm tuổi chẳng nữa, mình sẽ cũng chỉ bất nạt, hà hiếp

kẻ khác, nếu không bị kẻ khác hà hiếp và bắt nạt. Sau cùng, ân ái đến như vợ chồng, tình nghĩa đến như bè bạn mà còn có thể lìa tan nhau, khinh bỉ nhau về những cơ nhỏ mọn, thì cái thứ vợ, thứ bạn ấy thực chẳng quý báu gì đến cho mình phải tiếc.» Những nhời xui xiêm rất thiết thực ấy còn được những thống khổ về xác thịt của ngày thứ tư nó làm cho mạnh mẽ hơn. Thực vậy, cái ngày thứ tư mới chính là cái ngày mà tôi bắt đầu hiểu rõ sự hành hạ của thuốc phiện nó khủng khiếp như thế nào!

Kim thốc mách :

— Nó hành những thế nào, hử anh ?

— Hắt hơi này, xò mũi này, nước mắt nước mũi trào ra này, và ngáp, ngáp liên hồi, ngáp đến cheo cả quai hàm đi ấy. Đồng thời, gân xương lỏng ra, hai bên đùi rức ròi hoặc buồn như có hàng trăm con ròi nó đục, lưng đau như gãy, toàn thân lúc lạnh đến xớn thịt, lúc lại hăm hấp gây gây như người sắp lên cơn sốt...

Kim lắc đầu và chép miệng :

— Tiếc tại như thế mà thiên hạ còn cứ hút cho bằng được thì cũng lạ thực !

Thuần cười mũi :

— Hừ ! Chị lấy làm lạ bởi vì chị chưa hiểu rõ cái bản chất phức tạp của con người. Nó ham thích cái thiện, cái đẹp chừng nào thì nó lại cũng dễ bị thu hút bởi cái bất thiện, cái xấu xa chừng nấy, có khi còn bị thu hút bởi

những cái này mạnh hơn bởi những cái kia nữa. Nhất là con người thời nay là cái thời mà máy móc làm tiêu diệt mọi sự gắng sức sáng tạo, đến nỗi sự sống trở nên trống rỗng và chán ngán. Người thời nay luôn luôn cần được kích thích, bởi vì cuộc sống, đối với phần đông, đã nhàm quá, tẻ quá, bằng phẳng quá. Ai nấy đều khát khao cảm giác lạ và mãnh liệt. Càng những cái ghê gớm, những cái kinh tởm, càng có sức quyến rũ mạnh. Cũng như ớt, giấm, hồ tiêu đối với tụi sành ăn. Cho đến lúc người ta thấy rất cổ, bỗng hong và nhận thấy sự tai hại thì vừa hay người ta đã hút quen mất rồi, không thể thiếu các thứ ấy được nữa. Thực vậy, trong cái ngày thứ tư này, giữa sự rũ rượi của xác thịt, tôi chỉ còn được một ý nghĩ là hút. Tất cả từng tế bào trong người tôi đều tự hồ gào lên đề đòi hỏi thuốc phiện. Tất cả sự sống của tôi chỉ còn độc một nghĩa : hút để hưởng lấy cái khoái cảm của sự hút. Mỗi cử động của tôi, một cái nhấc tay, một cái cựa mình, đều là một cử động nó đưa tôi đến bên cạnh chiếc khay đèn. Và bất cứ cái gì, dù chỉ hơi ngăn cản sự men lại gần khay đèn cũng đủ làm cho tôi cau kinh, khủng ngộ lên có thể tưởng chừng đến giết người được. Bây giờ nghĩ lại chính tôi vẫn ngạc nhiên, không hiểu cái gì nó đã giữ tôi khỏi lặn ềnh xuống cạnh khay đèn để hút. Tôi không dám lừa dối anh chị mà cho rằng tình bẻ bực hoặc tấm

M U A X U A N 177

lòng liêm sỉ đối với nhời đã hứa nó kìm giữ tôi Phải, nó là một sức mạnh thiêng liêng nào đó, chẳng hạn cái số tôi không đến nỗi phải lụy vì thuốc phiện chẳng !

Kim mỉm cười :

— Anh bi quan về con người quá.

— Cũng may, Kim nói lời chõng, thuốc phiện lâu nay cứ dặt dặng mãi lên, và nghe nói bây giờ nhà đoan đặt lệ hạn chế sự tiêu thụ thuốc phiện là khác nữa...

Thuần đáp :

— Sự thực có như thế. Không hiểu vì lẽ gì, thuốc phiện càng ngày càng khan dần...

Kim nói :

— Có hạn chế sự tiêu thụ thuốc phiện, số người hút mới không tăng thêm lên chứ ?

— Chì nhăm ! Người hút cứ nhiều thêm như thường, bởi đua nhau....

— Đúng như thế đấy ! Ngoài ra còn bởi sự dửng mỡ của một tụi nhà giàu đột khởi nữa.

Kim tiếp lời chõng :

— Vợ chồng chúng tôi xin thành thực mừng cho anh !

Thuần mỉm một nụ cười buồn hơn vui :

— Đành rằng là đáng mừng cho tôi thật — Anh nhắc thộc lòng một câu của Phật Tổ : — « Trong thế gian còn mây bụi trần chưa thành Phật, ta quyết chưa vào Phật-bàn ! » trong cái

CHƯƠNG BA

Cái lạnh còn sót lại của mùa đông năm trước đã làm tê dại mất cả một tháng giêng. Bây giờ, già nửa tháng hai rồi, mùa xuân mới thực là đã đến hẳn trong tạo vật, làm cho cây cỏ, chim thú và người ta sớn sỡ vui sướng. Riêng phần Khải, mùa xuân tốt tươi càng khiến anh hăm hở với cái công cuộc mà anh đã bắt đầu được như ý. Đánh rằng cả cái chương trình của anh phải lâu ngày mới làm được hết, nhưng cứ nguyên cái chỗ đã xong cũng đủ khiến anh náo nức tin ở ngày mai rồi.

Bao nhiêu bãi lau, bao nhiêu bụi rác đã bị ngã xuống, đã bị châm lửa, đã biến thành những cánh nương mỏng mảnh. Và, trên những cánh nương ấy, màu xanh non của các mầm ngô mới nhú mỗi ngày một che lấp cái màu nhò nhem

của tro than, và gieo hy vọng êm ái vào lòng người. Cái lối làm mãi đã được thừa nhận là tốt, là có ích, là chạy công việc, và đáng theo. Thuần đã thoát khỏi cái ách của thuốc phiện, và đã dọn vào ở trong ấp với Khải. Hợp và Kim rất chong thân nhau. Hai người đã cấy được một vườn rau tây sắp đến ngày cắt đem ra chợ bán. Thuần rất khéo về việc mộc, đã đóng xong nào chuồng thỏ, nào chuồng chuột tam thể, nào chuồng lợn, chuồng dê; giống nào cũng đã có mấy đôi để gây. Trong khi ấy, Khải đã chiêm được hai đàn ong mật chúng quần tụ nhau trong hai cái dõ lớn. Nhưng, tất cả mới chỉ là những cái phụ thuộc. Chưa bằng, ở ngoài kia, trên những cánh đồng bát ngát, một công việc lớn lao và cần thiết đang bắt đầu trong sự náo nhiệt tung bừng: việc cấy bừa ruộng mạ và cấy vỡ ruộng để cấy lúa ba giăng. Thường thì tháng ba làm thứ này là vừa. Nhưng Khải bảo bắt đầu sớm cốt để cho đất ruộng kịp thoáng và ải, một điều cần cho sự tốt lúa. Nhờ lời nói của anh đã được tuân theo một cách tốt xằng. Sự ấy tỏ ra Khải đã chiếm được lòng tin yên của hết cả.

Trong thời gian ấy, mùa xuân càng ngày càng thêm rực rỡ. Sự rét mướt tuy còn luẩn quẩn trong không khí mà những luồng gió ấm từ phương xa lại đã mỗi lúc một nhiều hơn lên. Sương mù dày đặc không còn nữa. Chỉ những

lúc sáng sớm hoặc chiều hôm mới hiện ra một thứ sương nhẹ, tỏa mờ hồ trên sự vật, như chỉ cốt che cho cái bí mật của cây cỏ trong thời đêm trời nẩy lộc.

Mặt trời đã hiện ra ư? Không khí lập tức trở nên đầm ấm. Những lớp cỏ già úa đổi màu xanh mơn mớn từ lúc nào. Những búp mới phồng lên, nứt mạnh, vượt lên thành một loạt lá bóng mượt như trắng men. Những con sáo mun bay từng đàn, những con vẹt lông xanh mỗ đỏ đáp rào rào xuống các cành cây to. Vào những giờ yên tĩnh hơn, một con khướu bạc má hoặc một con họa mi, ần ần đi dạo, thỉnh thoảng cất tiếng hót rú rí hoặc véo von. Cả những con mòng trâu, những con ong mật cũng bay suốt ngày, nghe như xiết mạnh vào không khí. Trâu bò ăn cỏ ở ngoài đồng, thỉnh thoảng lại kêu dài một tiếng, tự hồ đề góp phần vào khúc sinh ca vang lừng của tất cả. Những con ghé, những con dê con rúc đầu vào lòng mẹ bú chùn chụt hoặc nhảy cõn chung quanh con mẹ. Trẻ trâu cười vang vang ở ngoài nội. Tiếng trảng, đục của bọn thợ chừa cây bừa nổi lên chí chát. Nhưng, đặc biệt nhất là cái tiếng mõ gỗ, mà người ta đeo ở cổ trâu, uề oải, xa xôi, cồ lồ, nó gieo vào lòng Khải một cảm hoài man mác và, không hiểu sao, gợi cho anh nhớ tới những thời đã xưa lắm, những thời mà nhân loại còn sống nay đây mai đó, bằng cái nghề chăn nuôi từng đàn súc vật...

CHƯƠNG BỐN

CON chích chòe, như cái đồng hồ báo thức cất tiếng hét trên một cánh vông ngoài đầu nhà. Khải mở mắt, sau một giấc ngủ đầy. Anh ngồi nhồm dậy và ra khỏi giường nằm. Kim bao giờ cũng đã dậy trước chồng, dương dỡ cơm nếp ra đĩa. Khải ra hè, rửa mặt, chải đầu, rồi quay vào mặc áo. Kim đặt lên giữa giường chiếc mâm đồng sáng loáng đựng một đĩa tây cơm nếp, một đĩa trứng trắng, một đĩa cá kho, hai cái bát và hai đôi đũa.

Hai vợ chồng ngồi vào cạnh mâm để ăn lót dạ
Kim hỏi :

— Mình định bảo họ phá bờ ruộng ngay hôm nay à ?

Khải gật :

— Làm ngay đề cày vỡ luôn thề kéo sau lại

hải cây các chỗ ấy.

Khải ăn rất nhanh, tỏ ý ham say công việc lắm. Khi ăn xong, anh không xuống vườn thăm các là thổ hoặc thăm các luống rau tây đủ các mẫu như mọi bận. Anh đi tuột ra công đề đến thẳng nhà Thuần. Anh này đã chờ sẵn, Khải hát hăm:

— Ta đi luôn chứ ?

— Còn đợi gì nữa !..

Khải vỗ vai bạn, thân mật và náo nức :

— Ý kiến của anh hay tuyệt ! Nhà tôi gọi là cứ phục sát đất...

Thuần kiên hãnh :

— Phải không, anh ? Chia phần cho từng gia đình một, cách ấy đúng cho vườn cây thì tốt ; còn như ruộng cấy thì cứ hợp sức nhau vào mà làm à đi rồi, đến ngày được gặt, trừ một số cho vào nghĩa sương để dùng vào việc công ích, còn bao nhiêu cứ chia đều mỗi nhân xuất bao nhiêu đều là tiện nhất. Và, theo cách ấy, bao nhiêu bờ ruộng ta có thể cứ phá bẳng cả đi, cày để cấy, cày, làm cỏ, bón phân, và bắt nước vào.

— Đúng rồi ! Thực dân dị quá mà, lạ thay ! tôi và cả nhà tôi nữa đều không nghĩ ra...

Thuần cười khanh khách :

— Chuyện ! Nếu điều hay nào ông bà cũng đã nghĩ ra cả rồi thì người ta còn góp được chút công cán nào nữa !

Khải cũng cười :

— Phương ngôn nói : « Khôn độc không bằng

ngốc đần » là sự thế ! Hợp quần làm ra sức mạnh. Thế mà chân lý ấy vẫn bị lu mờ đi bởi cái lối sống thẳng nào có thân thẳng nấy lo, nó để ra cái tâm lý « cháy nhà hàng xóm bằng chân như vại » bần tiện không biết chừng nào ! Việc cần bây giờ chính là phải phục hồi cái cảm tình đoàn thể và khuyến khích lòng nhiệt thành đối với công ích vậy.

— Muốn đạt mục đích ấy, trước hết phải làm nổi cái mà đều anh chị đã làm được : khiến bọn dân quê tin ở mình và thấy rõ rằng làm việc công ích tức là tự họ làm lợi cho họ đấy, rằng sự ích kỷ thực ra chẳng lợi gì hết.

— Điều ấy thì hiển nhiên là họ đã hiểu rồi ; và chỉ đến vụ gặt này thôi, họ sẽ càng thấy rõ hơn nữa.

— « Cái bước đầu là tất cả » Câu ấy thực chí lý !

Hai người nín lặng một lát ; Khải nói :

— Có bắt tay vào việc mới hay sự đời chẳng gì dễ như mình tưởng. Trong những ngày đầu mới dọn vào đây, sự thực đã luôn luôn cải chính phần nhiều các điều yên trí trước của tôi ; và, phỏng thử không có nhà tôi, mọi sự tính toán của tôi đều đã nhầm bét mất quá nửa !

— Sự ấy dễ hiểu lắm : Bọn chúng mình, bị trào lưu cuốn lôi đi trong bao nhiêu năm nay, đã xa đám bình dân biết chừng nào !

— Chính vậy ! cái cảm tưởng này, tôi thấy rõ

lắm đến : Ồi nhiều lúc tôi giật mình...

— Ấy là anh em mình kể còn vào hạng chưa đến nỗi đứt gốc quá đấy ! Phần nhiều thanh niên trí thức ta hiện đã hoàn toàn đoạn tuyệt với bình dân rồi kia. Họ không hiểu tình tình bọn dân quê, không nói cùng một thứ tiếng với dân quê, không thấy rõ cái tình trạng thực của dân quê như thế nào cả ! Bởi những lẽ ấy, họ mới coi dân quê hoặc như cái máy để sinh lợi cho họ hưởng ; và, hễ hơi không được toại ý, họ đã vội la ó ầm ngay lên, cho dân quê là một thứ xúc vật vừa gian dối, vừa biếng nhác, vừa lièn lỉnh, vừa ỷ lại, vừa ngu hèn, thôi thì đủ tội.

Khải, chợt nghĩ đến Thành, khẽ mỉm cười.

— Nếu chẳng thế. Thuần tiếp, họ cũng lại coi dân quê bất quá một thứ vật lạ mà, những lúc đã ngấy cảnh phù hoa, chán niếm thành thị, họ sẽ ngấm nghĩa để mơ ước một chút tình quê mộc mạc, như người chán ăn thịt muốn ăn rau. Đối với tụi này, thôn quê là một nơi êm đềm và tịch mịch, có tiếng sáo diều, có hương cau ngan ngát, có mùi cốm thơm tho, có những ao sen, những cuộc hát đúm, những tòa biệt thự, tóm lại là một cõi thiên đường trong đó họ sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi, sự nhàn nhã, sự lười biếng. sự hưởng thụ...

Hai người đã ra tới ruộng. Bốn con trâu mồi, lúc ấy, đương cắm cổ, choãi chân, kéo bốn cái rày lim do bốn anh lực điền trẻ tuổi sai khiến.

Luối cày, sáng loáng, phăng phăng rạch từng luống dài thẳng tắp. Đồng thời, một đám vừa đàn ông vừa đàn bà đua nhau phát cỏ bờ, xén góc hoặc đắp thêm đất vào những khúc bờ bị đứt. Họ vừa làm vừa nói chuyện ăm ỉ; thỉnh thoảng, câu chuyện lại điểm một dịp cười dòn.

Lão Dân trông thấy Khải và Thuần trước nhất. Lão chạy lên bờ, don dả :

— Hai cậu bảo gì đấy ?

Khải đáp :

— Chúng tôi có một ý định muốn đem bán với ông...

— Xin hai cậu cho nghe.

Khải nhìn Thuần. Anh này mỉm cười, rồi nói sau một cái dặng háng :

— Ông già có thấy rặng cánh đồng của chúng ta đây bị cắt vụn thành nhiều mảnh quá không ?

— Bầm chính thế đấy a.

— Hình như, đối với sự phân chia hôm vừa rồi, mọi người đều chưa được thỏa, phải không ?

Lão già ngập ngừng :

— Bầm hai cậu, quả... có như thế, nhưng mà...

Thuần ngắt :

— Ngộ bây giờ ta phá bằng hết các bờ ruộng, rồi tất cả cứ đấu sức nhau lại mà cày, cấy, nhổ cỏ, bón phân, và gặt. Số lúa thu được sẽ chia đều cho từng nhân xuất, thì ông, ông thử tính xem có tiện hơn không ?

Lão Dân náo nức :

— Làm như thế thì còn gì tiện hơn nữa ! Trước hết là sự phá bỏ các bờ đi sẽ làm rồi thêm ra vào nhiều đất cấy; thứ hai là sự phá bỏ các bờ như vậy sẽ tránh cho ta cái công đắp và nhất phát. Thưa hai cậu, ở đất đường rừng, tháng năm năm nghe cỏ mọc, ta không phát bờ, cỏ sẽ m lúa, sẽ ăn hết màu ruộng đáng nhẽ lúa được ; còn như nếu ta phát thì ta sẽ tốn công và tốn giờ quá lắm. Sau cùng, còn một cái lợi nữa nếu luống cây, luống bờ dài, trâu cứ việc đi lang thôi, không phải vất, diệt luôn luôn, chúng ta chóng mệt vừa dễ đâm phá hoảng. Và lại, không chia ruộng mà chia lúa như hai cậu vừa nói thì thực không còn ai có thể tỉ nạnh nhau vào chỗ nào được nữa.

— Nấu vậy, phiền ông ra giảng cho anh em họ nghe để họ bắt đầu công việc phá bờ luôn đi thôi.

— Xin vâng !

Khải chờ cho lão Dân đi đã xa liền quay lại bảo Thuần :

— Có đụng chạm với họ, ta mới thấy rằng họ không ngu độn như ai nấy vẫn tưởng. Họ sáng trí và rất mau hiểu là khác !

— Và họ cũng không cố chấp, không thủ cựu chút nào cả, miễn là điều cái cách mình định làm đã được họ hiểu rõ sẽ có lợi cho họ.

— Chính nhà tôi trước kia cũng đã quả quyết với tôi như thế. Và sự thực đã chứng tỏ điều ấy.

Thuần chợt ra hiệu cho Khải lặng im mà nghe. Hai người nhìn ra giữa ruộng là chỗ lão Dân đang giảng thuyết với bọn tá điền. Lão vừa nói vừa giơ tay ra hiệu, xem dáng hăng hái và hùng hồn lắm. Cả bọn xúm lại nghe. Bỗng, họ cũng hướng cả mặt về phía Thuần và Khải, và bắt đầu reo hò ầm ĩ. Đôi bạn, như lây cái náo nức, cũng giơ tay vẫy và cười hơn nắc nẻ. Khải đâm thêm sự chất phác của họ. Anh rất bức mình với cái dĩ vãng trí thức của anh nó không thể nhất thời sống hẳn được như họ.

Hai người vẫn lặng trông bọn tá điền làm việc. Khu Cờ quạt gồm tất cả mười mảnh ruộng, cộng chín cái bờ rậm những bụi hoang. Chợt, Khải bảo Thuần :

— Bây giờ ta đứng đây thực phí thời giờ một cách vô ích quá. Chi bằng về anh xem có việc gì thì làm có hơn không !

— À, phải đấy ! Thuần đáp, về tôi để trồng nốt mớ mầm chuối...

— Đẳng anh, chỉ thiếu có chuối nữa là hoàn toàn một vườn cây ăn quả, phải không ?

— Phải.

— Làm xong bên anh, ta sẽ sang vườn nhà lão Dân...

— Như thế là ta cũng có làm trong khi họ bận với công việc cày bừa.

— Đúng rồi. Bao giờ bọn ta cũng cày được, bừa được như họ, ta sẽ không kém họ chút nào

ntra !

— Chẳng những không kém mà ta còn hơn đứt họ bằng cái trí sáng kiến.

Khải cười :

— Nghĩa là ta vừa *biết lại* vừa *làm được* !

Thuần cũng cười :

— Những người nông phu lý tưởng ! Nay giả sự học được phổ thông bằng q. ốc văn trong toàn thể dân chúng để cho ở các nghề đều có những tay thợ vừa *biết lại* vừa *làm được*, trình độ tiến hóa của dân tộc ta sẽ mau cao biết chừng nào...

Khải trở dài hai bờ con ngòi Lã và nói :

— Tôi định sẽ trồng toàn trầu ở đây để sau này lấy dầu dùng trong hàng ấp.

— Ý kiến hay đấy ! Còn tôi, tôi định suốt quanh địa giới ấp, ta, ta sẽ trồng dần toàn tre hoặc vầu. Làm thế, ta sẽ có một bức lũy thiên nhiên ; và, khi cần đến ta sẽ còn sẵn vô số là vật liệu cần cho đời sống canh nông nữa.

Khải đặt một bàn tay lên vai bạn :

— Tóm lại là ta sẽ trồng tất cả các thứ cần.

« Tháng hai cấy cấy mai cũng mọc. » Giờ đương mùa tháng hai, hễ cứ cày vỡ xong ruộng để đấy cho đất ải là ta bắt đầu công việc trồng các cây còn thiếu.

CHƯƠNG NĂM

THÀNH rũ mạnh các giọt mưa bám trên áo và reo to :

—Ồ, ra họ cũng đang sửa soạn đi câu nọ... Mới biết những tư tưởng lớn thường bao giờ cũng gặp nhau :

Thuần và Khải đều cười :

— Anh định vào đủ chúng tôi đi câu, phỏng ?

— Thì trận mưa to thế, làm cho nước ngòi lũ, chính là một dịp câu tốt mà li !

— Còn đôi lưới và vô số chỉ dây, Thuần nói, chỉ việc chắt lấy một cánh tre gai nữa là tươm cả...

Thành quả quyết :

— Hôm nay nhất định là phải có một bữa chén cho ra việc, mà thức ăn chính là cá !

Thuần bật cười :

— « Chưa đỡ ông nghề đã đe hàng xóm »,
« chưa giết được gấu đã dạm bán da. »!

Khải hỏi Thành ?

— Chị mấy hôm nay thế nào ?

— Vẫn cứ ho đều... — Thành nhún vai : —
Người trông bây giờ chỉ còn bằng con mắt.
Không hy vọng gì khỏi được nữa... Tôi ngồi nhà
mãi, chán quá, mới đâm bổ vào đây...

Khải lo lắng :

— Chết chưa ! Thế thuốc men...

— Vẫn uống, vẫn tiêm như thường để chẳng
ăn thua gì hết...

Ba người đã ra khỏi nhà Thuần. Thành ghé
vào một bụi tre, cắt lấy một cành. Anh vừa bước
theo Thuần và Khải vừa róc bỏ những nhánh
con trên cành tre. Khải vẫn bắn khoăn về Trọng :

— Vậy, anh cho chị ấy đi nhà thương vậy ?

— Chính tôi cũng bàn thế đấy, nhưng nào nhà tôi
có nghe. Bà ấy ương không thể tưởng tượng được
tôi lắm lúc cứ tức như bò đá vậy. Mà bệnh ở
đâu ra ? Chính ở tự bà ấy chứ còn ở đâu ! Các
anh tính (Thành chưa quen gọi Khải bằng chú)
một tháng ba mươi ngày, không những chặn cả
cả ba mươi ngày, mà có khi còn thông luôn nốt
ba mươi đêm nữa. Như thế làm gì mà chẳng
lao ! Cứ gọi là đá cũng phải chết.

Thuần chép miệng :

— Tôi thì tôi cho chị Thành cãi đáng thương
mà không đáng trách. Chẳng qua là do cái trống

rỗng, cái chán nản của một cuộc sống nhân nhả quá mà ra cả. Và cái trống rỗng, cái chán nản ấy chính là một cái gì mà người ta sợ hơn cả cái chết nữa kia !...

Khải cố nín lấy một hy vọng :

— Đề rồi cả nhà tôi và tôi sẽ cùng khuyên chị đi nằm nhà thương...

Thành nhân mặt :

— Vô ích !... Bà ấy đã nói ra miệng rồi : bệnh của bà ấy quyết không sao khỏi được ; và bà ấy nhất định nằm nhà đề hễ có chết thì chết ở nhà ở cửa chứ không đến nỗi chết ở bệnh viện, nó thắm lắm !

Ba người đã tới bờ ngòi. Ở đây, cái cảnh hoang rậm của những khóm lau và của những khóm cỏ rác đã biến hết, nhường chỗ cho sự quang quẻ của những nương ngô mới đâm mầm. Giòng ngòi hiện ra, đục lờ và đầy tới vở, dưới những giây leo buông thông, thướt từ các cành cổ thụ trên bờ bên kia xuống. Khải vẫn định bụng hễ ra tới đây, anh sẽ khoe những việc đã làm được với Thành và sẽ gợi đến câu chuyện nó vẫn làm cho hai người không đồng ý với nhau. Nhưng bây giờ, Khải đã quên bằng dự định ấy ; anh đương bị kích thích mạnh quá bởi câu chuyện ốm đau của Trọng. Một câu hỏi luôn luôn làm tâm trí anh vẫn lộn lộn : một người biết chắc mình sẽ chết đến nơi và đã bắt đầu chờ đợi cái chết của chính mình, người ấy có tâm trạng như

thế nào?

Chợt, Thành nói to:

— Cậu đi chứ đừng ngáy ra làm gì đấy?

Khải như người chợt tỉnh; anh mỉm cười và ngồi xuống một chỗ trên tấm bàn đá. Thành lấy thuốc lá ra hút rồi mới mắc mồi vào lưới câu; anh giao hẹn qua một luồng khói thuốc:

— Cá nó tỉnh lắm đấy, cảm không ai được nói gì nữa.

Chừng một phút sau, quanh chỗ ba người ngồi chỉ còn có tiếng nước róc rách, và thỉnh thoảng một cơn gió lướt qua trong cành, lá những cây to trên bờ, làm cho những giọt mưa còn đọng lại rơi lộp độp... Ba người chăm chú nhìn những chiếc phao nổi lập lờ trên mặt nước. Về phần Khải, anh mãi nghĩ đến quên cả câu. Chiếc phao ở giây cần của anh đã chìm lặn mà anh vẫn không biết. Mãi sau, khi sợi giây bị kéo miết, anh mới giật mình vội nhấc bổng cần lên...

Thành gieo:

— A, một chú!

Thuần nhìn con cá và hỏi:

— Hình như bống, phồng?

Khải gật:

— Đúng hân!

Thành hậm hực:

— Thằng cha sát cá tệ! Bọn mình ngồi mãi chẳng được gì.

Khải tháo con cá cho vào rổ; anh mắc mồi

khác rồi lại thả xuống lòng suối. Chỉ chớp mắt, anh giật luôn con nữa, rồi con nữa...

— Tội vợ được cái hang bống, các anh ạ!

Thành gật đầu :

— Hân vậy ! Và, thế nào cũng còn vợ nữa : giống cá ấy háu ăn lắm.

Quả như lời Thành, Khải làm thông luôn một chập mười một con bống, to sần sần bằng bụng tay cả. Trong khi ấy, Thành chỉ được mấy con chạch ; còn Thuần thì không được gì; anh đứng dậy :

— Mình xúi quá, nhưng chỗ anh Khải đã câu được cũng đủ lắm rồi. Thôi, ta đi về nhấm. Sự ngay lúc chúng nó còn tươi thế mới thú!

CHƯƠNG NĂM

TAN bữa rượu cá bống ở nhà Thuần, Thành phải trở ra ngay vì trời lại sắp đổ mưa. Khái một mình lững thững lên đồi, vừa đi vừa nghĩ vơ vẩn...

Cái tin trọng ồm nặng khó lòng qua khỏi lại là n tính thức ở anh cái bản khoán về sự chết. Mà lần này thì mỗi bản khoán ấy ray rứt vô kể. Khái phẫn uất vì cái chết hiện ra tối tăm, quái gở quá, nhất là lo đe dọa tất, không từ một ai, không cho một ai thoát khỏi nó. Rồi anh tưởng tượng lan man: này giá lúc này, tấm lòng bầm bở của anh đối với cô: sống đương nồng nàn như lửa cháy, công việc lớn lao, nó là tất cả cái ý nghĩa của đời anh, đương dở dang, vợ chồng anh đương yêu nhau, mà dùng một cái anh bị cái chết nó quật ngã... Khái thở dài. Cứ

nguyên một cái ý nghĩ ấy cũng đủ cho anh chân nản rồi rã, cơ hồ không còn sức mà bước về tới nhà được nữa. Anh lăm bằm nhắc lại, không biết là lần thứ bao nhiêu, một câu hỏi nó làm anh tức ngực : « — Chết là cái quái gì ! Tại sao Tạo Hóa đã sinh ra sự sống lại còn sinh ra sự chết ? Tại sao cha con, vợ chồng, anh em, bè bạn người ta đương vui vầy, đương xum họp với nhau, một đứa lại lặn dưng ra chết, rồi bị chính những người thân yêu của nó đem vùi nó xuống đất đen, rồi thân thể nó sẽ nát dần cho đến lúc thành cát bụi ?

Khải nễ oái lên gò. Mặt trời đã lặn. Vòm không, vẩn mầu nước gao, chĩa thấp mãi xuống các ngọn rừng xa. Gió thổi. Từng giọt mưa đã rơi.

Khải vào cổng, tiến thẳng đến chân thang. Anh trụt quóc lại dấy rồi đi vội lên sàn. Một ý nghĩ về Kim khiến lòng anh mọc canh. Kim không có ở trên nhà. Khải ngạc nhiên và, nhân thời quên hay bị kích hỏa, anh thoảng nghĩ ngay đến một biến cố gì có thể đã xảy tới. Anh lo lắng cái tiếng gọi. Không một căn gác. Lòng Khải vụt bật lại. Anh dậm xộc vào buồng ngủ.

Kim nằm nghiêng trên giường, gương mặt hiện giữa mớ tóc rối, trong cái ánh mờ mờ của ngọn lửa đèn dầu sủi, bình như học hặc và xanh tái khác hẳn mọi ngày. Khải khẽ gọi xuống và an yếu cầm tay bà mẹ vợ :

— Mình l... Mình... Sao thế?

Kim cựa khê, mở mắt nhìn chồng với một nụ cười:

— Ô, mình về lúc nào thế? Em đang ở vườn rau tự nhiên trong người thấy văng vát, đầu óc lao đao, hai mắt tối xầm lại, và lờn giọng buồn nôn...

Khải ngắt:

— Tôi đã giằng mình hê lúc nào trong người mệt nhọc thì đừng có tham công tiếc việc quá, mình có nghe tôi đâu! ..

Kim đánh trống lấp bằng những câu kẻ lẽ dài dòng khiến Khải càng lo:

— Sau, khó chịu quá, em phải lên nhà, ngồi nghỉ một lát lâu mới đi ăn cơm. Nhưng không hiểu sao, trông thấy cơm em dăm sợ, chỉ nhai chệu chạo vài miếng rồi vào đây nằm, định chờ mình mà ngủ lúc nào không biết.

— Có lẽ hôm nay thời tiết thay đổi bất ngờ quá nên mình bị cảm đấy!

Kim gò đầu lên đùi chồng, nũng nịu:

— Không phải đâu, mình ạ... Trong người em khác đã có cơn tuần lễ nay rồi kia.

— Chết chứ, thế...

Kim gơ tay bịt miệng chồng:

— Im, em nói to mà nghe: không phải em cảm đâu: hình như là...

Khải nhìn thẳng vào mặt vợ; đôi gò má Kim ửng đỏ.

Khải hỏi :

— Mình ngờ là ?...

— Vâng, hình như thế... Em hỏi chị Thuần thì chị ấy cũng công nhận là đúng.

Bếp ngoài, trận mưa bắt đầu đổ xuống mái nhà rào rào. Khải phải bỏ dở câu chuyện, đứng dậy ra đóng các cửa cho nước mưa khỏi hắt. Nhân tiện, anh rửa mặt và thay áo để đi nằm.

Trận mưa kéo đều. Trong gian phòng, đôi vợ chồng, quên cả trời đất, bàn tán nhỏ to mãi về cái việc lớn lao và quan trọng là sự bắt đầu thai nghén của người vợ.

Từ ngày lấy Kim, Khải đã thường nghĩ đến đứa con mà vợ chồng anh sẽ có, và anh vẫn chờ đợi cái lúc Kim báo tin mừng cho anh. Vậy mà lúc này, cái tin Kim có thai lại làm anh ngạc nhiên hết sức. Anh cảm tưởng như người đứng trước một sự phi thường nào không ai ngờ lại xảy ra được. Nhất là cái tin ấy lại đến giữa lúc mà đầu óc anh đương vẩn lên những ý nghĩ về cái chết, trí tuệ của anh bị bao phủ trong một bí mật thăm thẳm. Hai đẳng cùng là sự phi thường bí mật. Một, lạnh lẽo, đen tối và rùng rợn ; một, ấm áp, rực rỡ, tươi bừng. Cái này đã nâng đỡ anh, giữ cho anh khỏi chìm đắm vào sự tuyệt vọng, bởi vì anh, anh đương cả được yêu và được sống hơn bao giờ hết.

Đồng hồ đánh mười giờ. Khi sợ thức khuya nữa, Kim sẽ mệt. Anh nhất định thôi không nói

chuyện và ép Kim phải ngủ. Kim ngoan ngoãn rúc đầu vào lòng chồng, nhắm im thin thít. Chỉ mấy phút sau, hơi thở của Kim trở nên đều đặn tỏ ra nàng ngủ đã say. Nghe tiếng thở ấy, Khải yên mến và sung sướng man mác. Bên ngoài, mưa vẫn triển miên, Khải thao thức mãi, hết lắng nghe cái tiếng ướt át của trận mưa xuân lạt lắng nghe cái yên ấm của gian phòng. Nhưng, cái nó kích thích tưởng tượng anh nhất, chính là sự sống, sự sống mầu nhiệm, mà anh cảm thấy đang dự bị đầu đó khắp quanh mình anh...

Nguyễn Quang Février -- Novembre 1943



TIỂU THUYẾT MÙA XUÂN CỦA
LAN KHAI, DO HOẠT ĐỘNG XUẤT
BẢN, IN LẦN THỨ NHẤT TẠI NHÀ
IN NGÀY NAY, 80 ĐƯỜNG QUÂN
THÀNH HÀ NỘI, XONG NGÀY 10
DÉCEMBRE 1944, GỒM CÓ : 10 BẢN
LỰA SÔNG, THAO ĐÁNH DẤU TỪ 1
ĐẾN X CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC GIA.
50 BẢN TRẮNG THƯỢNG HẠNG,
ĐÁNH DẤU TỪ 1 ĐẾN 50. SẠO
HẾT 2000 BẢN GIẤY THƯỜNG.

NHÀ XUẤT BẢN HOẠT ĐỘNG

ĐÃ PHÁT HÀNH

MƯA XUÂN

Tiểu thuyết của LAN KHAI

Bản thường giá 6\$00

Bản Blanc Ivoire 12.00

Bản Lựa sông Thao 30\$

LÀM TIỀN

Phóng sự của TRỌNG LANG

Bản thường giá 6\$00

Bản Blanc Ivoire 12.00

Bản Hoàng Chi 15.00

Bản Lựa sông Thao 30\$

NGÃ BA

Kịch 3 hồi của ĐOÀN PHÚ TÚ

Bản in Mỹ thuật trên

toàn giấy tốt giá 5.00

Bản Hoàng Chi 12.00

Bản lựa sông thao 30.00

SẴN PHÁT HÀNH

XE ĐÀO Tùy bút của NGUYỄN TUÂN

CHIẾC NHẪN Phóng tác của VU NGỌC PHAN

HÀ NỘI LẮM THAN

TRONG LÀNG CHẠY

TÔI PHÓNG SỰ

HỒ XUÂN HƯƠNG Dã sử của LAN KHAI

TRẺ THƠ Hồi ký của LEON TOLSTOI

bản dịch của LAN KHAI